

BỒ ĐỀ TƯ LƯƠNG LUẬN

Thích Như Điển

- Thứ tự kinh văn số 1660 thuộc Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, quyển thứ 32, Luận Tập Bộ Toàn. Từ trang 517 đến trang 541.
- Bản gốc của Thánh Giả Long Thọ.
- Tỳ Kheo Tự Tại giải thích.
- Đại Tỳ Nam Ấn Độ Tam Tạng Đạt Ma Hấp Đa dịch từ Phạn văn ra Hán văn.
- Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, dịch từ Hán văn ra Việt văn.

Quyển thứ nhất

Nay y nơi chư Phật
Chấp tay mà đánh lễ
Con nay như pháp nói
Phật Bồ Đề tư lương

Phật là kẻ ở nơi tất cả đều biết và giác ngộ. Đây nghĩa là Phật. Những gì đáng biết thì biết được. Lại ở nơi vô trí, thù miên mà giác ngộ vậy. Giác ấy có nghĩa là giác ngộ, là vô trí và thù miên (ngủ, nghỉ) Lại nữa những vị dịch chữ Phạn không rõ chữ giác này. Chỉ có nghe tên khắp cả ba cõi; nên có thể giác. Tất cả chư Phật có được giác là cái giác này. Tất cả các loại trí chỉ có Phật mới biết, mà chẳng phải Thanh Văn, Độc Giác hay Bồ Tát là những vị mà cộng pháp chưa hoàn toàn đầy đủ. Những vị này không phải là không lầm lỗi. Cho nên quá khứ, vị lai, hiện tại chia ra những kẻ bên trên như thế mà nên chấp tay, giữ gìn cung kính, đánh lễ. Ta nay nói, tự phân biệt như giáo pháp mà những kinh điển kia đã nói rồi. Nay cũng lại như thế mà nói thôi.

Phật là vị đã là vô trí, là kẻ giác ngộ, biết được tất cả trí, là tư lương (hành trang) hay đầy đủ phép giác ngộ vậy. Vì hành trang của sự giác ngộ. Lại cũng có nghĩa là giữ gìn, giống như trong thế gian mặt trời giữ sức nóng, mặt trăng giữ độ lạnh. Nhiếp đây có nghĩa là giữ gìn vậy. Như thế có nghĩa là giữ gìn pháp giác ngộ, làm hành trang cho Bồ Đề. Nói là Tư Lương tức nghĩa là giữ gìn. Lại cũng có nghĩa là trưởng dưỡng, giống như trong thế gian có thể đầy đủ 10, 100 hay 1.000, hoặc chỉ tự đầy đủ, hoặc khó tự đầy đủ. Bồ Đề Tư Lương lại cũng như thế đó. Cho nên có nghĩa là Trưởng Dưỡng Bồ Đề. Lại cũng có nghĩa là

nguyên nhân. Giống như nói xe của thành Xá Vệ thì nói là xá tư lương, thành tư lương, xa tư lương. Như thế là nơi sanh non duyên pháp của Bồ Tát. Nên gọi tên là Bồ Tát Tư Lương. Lại nữa cũng có nghĩa là chia ra đầy đủ. Giống như chia phần lễ kỵ (cúng lễ) nhóm lửa đầy đủ; nên có tên là cúng lễ. Chẳng phải chẳng đầy đủ, lại như thân phận đầu, tay, chân và tất cả phải đầy đủ nên mới gọi là thân. Nếu chẳng đầy đủ mà chia phần thì cũng như thế. Kể bố thí thì cho đồ vật. Còn kể nhận thì hồi hướng. Cả hai đầy đủ nên gọi là thí tư lương. Lại chẳng đầy đủ, giới và tư lương cũng lại như vậy. Cho nên ở đây có nghĩa là phân chia từng phần đầy đủ gọi là tư lương. Như thế ta nói Bồ Đề Tư Lương, nay có thể đầy đủ, làm trưởng dưỡng, là nguyên non của Bồ Đề, từng phần đầy đủ của Bồ Đề. Tất cả đều là nghĩa này vậy.

Vì lại nói chẳng khuyết
Bồ Đề các tư lương
Tuy tiếp cùng chư Phật
Riêng được hiểu vô biên

Với năng lực gì mà Thanh Văn, Bồ Tát biết còn ít, chẳng có năng lực vậy? Nếu muốn nói các Bồ Đề Tư Lương chẳng khuyết, chẳng dư. Chỉ có chư Phật riêng được vô biên giác, ngôn vô biên giác. Nghĩa là chẳng phải ít giác vậy. Đức Phật Thế Tôn ở nơi nghĩa của vô biên ứng trí mà giác biết vô ngại. Cho nên Phật có tên là Vô Biên Giác vậy. Lại nữa ở nơi đục lạt cùng với tự qua khỏi khổ, dứt bỏ thường, có, không v.v... qua sự thấy nghe biên kiến. Giác mà chẳng đả trước. Ở nơi giác vô biên đó chỉ có Phật; nên gọi là vô biên giác. Hỏi vì sao mà tư lương này chỉ có Phật hay nói, mà người không thể đáp được.

Thế Phật đức vô biên
Giác tư lương làm gốc
Cho nên giác tư lương
Lại chẳng có biên giới

Phật Thế có nghĩa là Phật thân. Thân Phật kia có đầy đủ vô biên công đức. Cho nên nói là thân Phật có cái đức vô biên. Lại cũng còn có nhiều nghĩa khác nhau. Cũng giống như tụng đọc nhiều loại kinh sách khác nhau. Làm như thế gọi tên là công đức. Lại cũng có nghĩa là kiên cố. Giống như bện một sợi dây, hoặc se làm 2 hay se làm 3 lần mới thành. Lại cũng có nghĩa là tăng trưởng. Giống như lợi tức, hoặc tăng 2 làm công, hoặc tăng 3 làm công. Lại cũng có nghĩa là y chỉ (nương tựa). Giống như các vật, mỗi mỗi nương tựa vào nhau làm công. Như thế thân Phật là giới định và vô biên sai biệt công đức nương tựa mà có vậy.

Cho nên nói là thân Phật có vô biên công đức. Lấy tư lương làm căn bản. Đó là Bồ Đề Tư Lương và Phật thể vô biên công đức làm căn bản vậy. Căn có nghĩa là kiến lập, bồ đề là trí. Căn tức là tư lương. Với tư lương kia có thể kiến lập tất cả trí huệ. Cho nên nói Tư Lương là căn bản của Phật thể. Bởi vì Phật thể có vô biên công đức. Do tu vô biên công đức mà thành Phật thể kia. Cho nên tư lương lại chẳng có ngăn mé.

Nay nói phần ít kia
Kính lễ Phật Bồ Tát
Cùng với các Bồ Tát
Sau Phật nên cúng dường

Những tư lương thì vô biên mà sự hiểu biết thì có giới hạn. Cho nên nói tư lương kia chẳng thể khuyết được. Lại nói rằng kia ít phần kính lễ Phật, Bồ Tát.

Hỏi: Nên lễ Phật mà tất cả chúng sanh là tối thắng. Còn nghĩa vì sao trong này lại lễ Bồ Tát ?

Đáp rằng: Vì các Bồ Tát đã thứ tự cúng dường các vị Phật vậy. Chư Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến giác ngộ, tất cả đều hay cúng dường. Bồ Tát có 7 loại. Đầu tiên là sơ phát tâm. Thứ 2 là chánh tu hành. Thứ 3 là đắc vô sanh nhẫn. Thứ 4 là quán đánh. Thứ 5 là nhứt sanh sở hệ. Thứ 6 là tối hậu sanh. Thứ 7 là nghệ giác trường. Những Bồ Tát này theo chư Phật sau đó mà cúng dường. Từ thân, khẩu, ý cho đến ngoại vật đều cúng dường.

Kẻ mới phát tâm chưa được địa. Chánh tu hành cho tới thất địa được vô sanh nhẫn trụ ở bát địa. Quán đánh giả trụ ở Thập Địa. Nhứt sanh sở hệ giả sẽ vào nơi cõi Đâu Suất. Cuối cùng của lần sanh trụ ở cõi Đâu Suất. Nghệ Giác Trường là kẻ muốn thọ dụng tất cả trí tri.

Ở nơi bảy loại Bồ Tát này - Sơ phát tâm Bồ Tát, tất cả chúng sanh đều nên lễ kính, hà huống khác nữa. Vì sao vậy? Thân tâm thật to lớn vậy. Như Lai dạy cho vô lượng vậy. Khi Bồ Tát phát tâm Bồ Đề thì ở nơi mười phương không giảm, chư Phật quốc độ không giảm, các chúng sanh không giảm. Do lòng từ búa khắp đầy đủ khi phát tâm Bồ Đề. Nếu có chúng sanh nào chưa được độ thì ta sẽ độ. Những kẻ chưa giải thoát thì ta sẽ làm cho họ giải thoát. Những kẻ chưa tỉnh, ta sẽ làm cho tỉnh lại. Những kẻ chưa tịch diệt ta làm cho tịch diệt. Ở nơi Thanh Văn ta làm cho họ nhập vào Thanh Văn thừa. Ở nơi Độc Giác ta làm cho họ nhập vào Độc Giác thừa. Ở nơi Đại Thừa ta làm cho họ nhập vào Đại

Thừa. Muốn làm cho chúng sanh tất được tịch diệt, chẳng phải làm tịch diệt thiếu phần chúng sanh, mà cho những kẻ có thân tâm thật to lớn. Tất cả chúng sanh đều nên lễ kính, như Như Lai đã dạy. Như Thế Tôn đã bảo Ngài Ca Diếp. Giống như mặt trăng non lại hay làm lễ, chẳng chờ trăng đầy. Như thế Ca Diếp. Nếu có ai tin ta, phải nên lễ kính các vị Bồ Tát. Chẳng phải Như Lai. Vì sao vậy? Từ nơi Bồ Tát mà xuất sanh Như Lai vậy. Lại nữa ở nơi Thanh Văn thừa mà nói rằng:

Ở kia biết pháp này
Hoặc già hay trẻ thơ
Nên cúng dường cung kính
Như Phạm Chí thờ lửa

Như thế các Bồ Tát ở sau các Đức Phật, nên thứ tự cúng dường. Như kệ nói:

Như giữ gìn giống Phật
Thẳng dư ít phần làm
Cho nên chư Bồ Tát
Sau Phật mà cúng dường
Từ sánh với hư không
Phổ biến khắp chúng sanh
Cho nên đũa con ngoan
Sau Phật mà cúng dường
Ở nơi các chúng sanh
Đại bi giống như con
Cho nên là Phật Tử
Sau Phật mà cúng dường
Bi tâm lợi chúng sanh
Không hai giống hư không
Cho nên lại không sợ
Sau Phật mà cúng dường
Tất cả thời như cha
Tăng trưởng các chúng sanh
Cho nên các Bồ Tát
Sau Phật mà cúng dường
Giống như đất nước lửa
Chúng sanh hay thọ dụng
Cho nên kẻ cho vui
Sau Phật mà cúng dường

Chỉ vì lợi chúng sanh
Xả ly chính nhơn vui
Cho nên kia tất cả
Sau Phật mà cúng dường
Phật cùng Phật có thừa
Tất cả từ tâm đầu
Cho nên các Bồ Tát
Sau Phật mà cúng dường

Hỏi Tôn Giả rồi mới nói ngay về duyên khởi của tư lương và bây giờ thì đáp về tư lương như sau:

Giống như mẹ Bồ Tát
Lại như mẹ các Phật
Bát Nhã Ba La Mật
Là giác đầu tư lương

Bát Nhã Ba La Mật là mẹ của các Bồ Tát. Là tư lương đầu của Bồ Đề. Vì sao vậy? Vì tối thắng vậy. Như các thân căn thì nhãn căn là tối thắng. Những phần của thân thì đầu là quan trọng. Trong tất cả Ba La Mật Đa thì Bát Nhã Ba La Mật Đa là tối thắng cũng lại như thế. Cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa là tối thắng vậy. Vì là tư lương đầu tiên. Lại là kẻ đi trước vậy. Như trong các pháp thì tín là đi trước. Trong các Ba La Mật thì Bát Nhã Ba La Mật đi trước cũng lại như vậy. Như Bồ Thí mà chẳng hồi hướng Bồ Đề, tức chẳng phải Bồ Thí Ba La Mật. Như thế Thi La (giới) mà chẳng hồi hướng Bồ Đề lại chẳng phải là Thi La Ba La Mật. Hồi hướng Bồ Đề tức thị Bát Nhã. Do Bát Nhã đi trước nên có thể hồi hướng. Cho nên gọi là tiền hành vậy. Trong các Ba La Mật thì Bát Nhã Ba La Mật vì Bồ Đề mà làm tư lương đầu tiên. Lại các Ba La Mật là nhơn thể của Tam Luân Tịnh (kẻ cho, người được cho và vật cho). Cho nên Bát Nhã Ba La Mật vì Bồ Đề mà làm tư lương đầu tiên. Tam Luân Tịnh là Bồ Tát y nơi Bát Nhã Ba La Mật mà hành bồ thí chẳng nghĩ đến tự thân, là thủ chấp của tự thân vậy. Chẳng nhớ nghĩ đến người nhận sai khác, là tất cả các nơi phân biệt; chẳng nhớ nghĩ đến kết quả của sự bồ thí mà các pháp chẳng đến chẳng đi vậy. Như thế chư Bồ Tát được Tam Luân Tịnh thí. Như tịnh thí, tịnh giới lại cũng như thế. Ở nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa này, các Bát Nhã Ba La Mật thì Tam Luân Tịnh là cái nhơn thể vậy. Bát Nhã Ba La Mật vì Bồ Đề mà làm tư lương đầu tiên. Lại có kết quả lớn, mà Bát Nhã Ba La Mật là quả lớn hơn Ba La Mật. Như kinh nói rằng:

Bồ Đề tâm phước đức

Cùng với pháp giữ gìn
Nơi không mà tin giải
Đều hơn mười sáu phần

Trong kinh Bi La Ma về đại quả và Nhơn duyên đã nói, thì đây là quả lớn vậy.
Bát Nhã Ba La Mật vì giác ngộ mà làm tư lương đầu tiên.

Hỏi: Vì sao mà Bát Nhã Ba La Mật là mẹ của Bồ Tát?

Đáp: Vì hay sanh vậy. Vì phương tiện mà nhiếp (gìn giữ) Bát Nhã sanh ra các Bồ Tát, làm cho cầu được vô thượng Bồ Đề, chẳng cầu Thanh Văn Độc Giác là Nhơn sanh ra thân Phật vậy. Nên nói Bát Nhã Ba La Mật là mẹ của các Bồ Tát. Lại đối với 5 Ba La Mật kia như nói Yên Bát La Ni Ba Đề vậy. Yên là tánh. Bát La Ni Ba Đề là tụng (gọi). Tức là tánh tướng làm Ma Đa (Ma Đa phiên dịch là mẹ. Ở nơi chữ Ma Đa là từ Yên Bát La Ni Ba Đề có chữ Yên là thể tánh của Ma Đa. Bát La Ni Ba Đề là tụng nghĩa của Ma Đa mà Bát La Ni Ba Đề dịch đúng nghĩa là mẹ vậy). Giống như mẹ sanh con thì hoặc để nơi giường hoặc để trên đất. Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng lại như thế. Sanh kia cầu Bồ Đề, Bồ Tát thì lúc ấy để nơi thí với 5 Ba La Mật, hay cầu cho Bồ Tát giác ngộ vậy. Cho nên nói Bát Nhã Ba La Mật Đa là mẹ của Bồ Tát. Lại nói về lượng như nói: Mang Ma Nê vậy, Mang là tánh, Ma Nê là âm đọc tụng. Tức tánh tướng này là Ma Đa (nơi chữ Ma Đa lại từ chữ Mang Ma Nê sinh ra chữ Mang cũng thể tánh Ma Nê khi tụng thì nghĩ Ma Nê, dịch đúng là lượng. Cho nên lượng này cũng là mẹ vậy). Giống như mẹ sanh con rồi tùy thời mà lo liệu. Như thế con ta do ăn uống mà thân lớn và cũng do đây mà tổn giảm. Bồ Tát cũng lại như thế. Ở nơi Bát Nhã Ba La Mật tự so sánh với thân này, ta nên như thế mà bố thí, ta nên như thế mà trì giới v.v... Đều do tự lượng Nhơn duyên vậy. Cho nên nói rằng Bát Nhã Ba La Mật Đa là mẹ của Bồ Tát vậy. Giống như đồ đo lường có Bát La Tát Tha, có A Trạch Già, có Đột Lộ Nỗa, có Khư Lê Đề v.v... (như những loại đong lường của thế gian). Sự thẩm lượng các Bồ Tát cũng lại như thế. Với sơ phát tâm này, với sự tu hành này, với sự nhẫn chịu này, là Nhơn duyên đo lường vậy. Cho nên nói Bát Nhã Ba La Mật là mẹ của các Bồ Tát. Lại nữa Tu Đa La (kinh) thì đọc tụng. Nghĩa là ở nơi kinh làm mẹ, gọi là tụng. Ở trong những kinh điển ấy có xưng dương tên của các nước Phật, Bồ Tát. Gọi là Tỳ Ma La Kiết Lợi Đế, nói là Già Tha (tiếng cũ nói là tạp Ma Cật là không đúng).

Bát Nhã Ba La Mật
Là mẹ của Bồ Tát
Làm cha của phương tiện

Con gái là từ bi

Lại trong các kinh khác lại tụng (gàtha = già tha) như thế mà các kinh đã nói: Bát Nhã Ba La Mật là mẹ của Bồ Tát.

Hỏi: Vì sao nói Bát Nhã Ba La Mật lại cũng là mẹ của chư Phật?

Đáp: Là vì sanh ra và hiển thị (chỉ bày) cái trí vô chướng ngại. Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật là do Bát Nhã Ba La Mật A Hàm vậy. Phiền não diệt rồi, sẽ diệt và đang diệt sẽ xuất sanh, mà Bát Nhã Ba La Mật là mẹ của chư Phật, lại hiển bày chỉ cho cái trí vô chướng ngại. Tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại đều hiển thị cái trí vô ngại này đều do nơi hiển bày của Bát Nhã Ba La Mật. Nên sự hiển thị này là trí vô chướng ngại vậy. Chư Phật chỉ cho thấy rằng Bát Nhã Ba La Mật là mẹ, mà trong đây có Luân Lô Ca.

Do lòng từ tương ưng
Bát Nhã Ba La Mật
Nơi vô vi bờ kia
Con Phật hay qua khỏi
Được đến vô đẳng giác
Lợi nhiếp các chúng sanh
Trí là mẹ như vậy
Người lớn phải như thế
Do được trí độ rồi
Lại được thành thân Phật
Lại làm mẹ các Phật
Hơn cả như đã nói

Vì sao đây có tên là Bát Nhã Ba La Mật? Không cùng với Thanh Văn, Độc Giác vậy; nên có tên là Bát Nhã Ba La Mật. Ở nơi bên trên không thể biết hết; nên gọi tên là Bát Nhã Ba La Mật. Điều này phải biết là đến tất cả bờ kia vậy. Nên gọi tên là Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã Ba La Mật này không có cái gì hơn được; nên có tên là Bát Nhã Ba La Mật. Ba đời đều bình đẳng vậy; nên có tên là Bát Nhã Ba La Mật, hư không vô biên đều bình đẳng; nên có tên là Bát Nhã Ba La Mật. Như thế là những nhân duyên thù thắng, như trong Bát Nhã Ba La Mật Đa đã nói; nên có tên là Bát Nhã Ba La Mật.

Hỏi rồi lược nói tư lương đầu tiên của Bồ Đề và bây giờ thì nói phần tư lương thứ hai.

Thí, giới, nhân, tấn, định
Và cùng với năm này
Đều do trí mà được
Ba La Mật giữ gìn

Trong này Đa Na (thí) Ba La Mật là tư lương thứ 2 của Bồ Đề. Vì Bát Nhã mà thực hành trước. Bồ Tát vì Bồ Đề mà làm việc bố thí. Cho nên thí là tư lương thứ hai. Ở nơi ấy sanh thân, ý, lạc khác. Nhơn đây gọi tên là bố thí. Chẳng làm khổ ai. Nó có 2 loại. Nghĩa là tài thí và pháp thí. Tài thí lại cũng có 2 loại. Nghĩa là cùng ý thức và chẳng cùng ý thức. Cùng ý thức lại cũng có 2 loại. Nghĩa là trong và ngoài. Nếu tự thí thân thể tay chân mình hay thí toàn thân. Ở đây gọi là nội thí. Nếu thí con trai, con gái, vợ con và 2 chân, 4 chân v.v... Đây gọi là ngoại thí. Chẳng cùng ý thức cũng có 2 loại. Đó là có thể ăn và không thể ăn. Đây có nhiều loại. Nếu thí thịt thân thể thì thọ dụng để làm vật ăn uống. Đây nói là có thể ăn. Hoặc thí ngoài thân thọ dụng như nước hoa, giữ vàng bạc trân bảo, y phục, đất đai, tài vật, vườn, nhà, ao hồ, nơi du hí v.v... Thì đây là những loại không thể ăn được. Sau đó có thể thọ dụng pháp thí. Lại cũng có 2 loại. Nghĩa là thế gian và xuất thế gian. Nếu có gây nhân pháp thí mà lưu chuyển sanh ra vì ái trong cảnh giới ấy (cực dịch sanh tử là chẳng đúng. Tên bây giờ sửa thành lưu chuyển vậy. Sau đó dịch lưu chuyển là do nghĩa này). Đó là thế gian. Nếu có nhân pháp thí mà quả báo vượt khỏi lưu chuyển, thì đó là xuất thế gian. Tài thí và pháp thí kia mỗi thứ đều có 2 loại. Nghĩa là có đấm trước và không đấm trước. Nếu vì tự thân, hay vì sanh riêng, hay vì thắng quả, hy vọng tương tục nơi tài pháp thì đây là có đấm trước. Nếu vì lợi ích an lạc của tất cả chúng sanh. Nếu chẳng chứng ngại trí, thì đây là không đấm trước. Ngoài ra còn có vô úy thí. Lại tùy thuận vào nơi tài thí mà 2 loại quả thí kia cùng với dư khí (nước loãng) như trong kinh Đại Thừa nói. Nơi đây lược nói kệ rằng:

Ăn uống cùng đồ mặc
Tùy thuận đều bố thí
Lại thí hoa, hương, đèn
Mùi thơm cùng âm nhạc
Hoặc thí các mỹ vị
Thuốc men cùng đồ nằm
Cùng với chỗ dưỡng bệnh
Thầy thuốc cùng người hầu
Nam nữ và vợ con
Nô tỳ cùng kho báu

Trang sức và dâm nữ
Tùy thuận đều bố thí
Cùng với các bảo vật
Mỗi mỗi đều trang nghiêm
Voi, ngựa, xe hết thảy
Vật quý đều thí cho
Vườn rừng nơi tu hành
Ao, giếng, nơi hội họp
Đất đai cùng vật khác
Khách xá cũng đều thí
Hoặc hai chân, bốn chân
Hoặc chỉ một bãi cát
Thôn, lý cùng quốc độ
Cả ngôi vua cũng thí
Thí tất cả vật quý
Lợi lạc tùy thuận cả
Vì chỗ chúng sanh nương
Kẻ bố thí chẳng sợ
Thí những vật khó xả
Tay, chân, mắt, tai, mũi
Lại cho tim cùng đầu
Cùng thân cũng cho nốt
Lúc tu hạnh bố thí
Thường ở nơi người nhận
Tưởng nên sanh phước điền
Lại như quyến thuộc lành
Bố thí các quả báo
Đầy đủ lành tụ tập
Hồi hướng vì mình người
Thành Phật và Tịnh Độ
Bồ Tát hay bố thí
Hồi hướng đúng thân Phật
Bồ Tát Bố Thí này
Được tên Ba La Mật
Hoặc bờ này bờ kia
Lại chẳng thể nói hết
Quả thí đến bờ kia
Nói là thí bỉ ngạn.
Bây giờ lại nói về thí chủ sai biệt:

Chẳng tham nơi quả ái
Từ bi ba luân tịnh
Chánh giác nói thí kia
Đó là cầu giác ngộ
Ta đã làm việc này
Làm đúng lại đang làm
Nếu xả như thế này
Chất chứa chẳng bố thí
Tặng tham, quả của thí
Tùy thuận tức hay xả
Nói là lợi vì người
Biết nhớ chẳng thí chủ
Chẳng tham, tặng quả nhiều
Duy chỉ thí tâm từ
Đây tên thật thí chủ
Tất cả ngoài bán buôn
Như mây lớn thành mưa
Mọi nơi có tâm thí
Đây tên đại thí chủ
Ngoài ra là rất ít
Thí và quả báo thí
Thương tưởng cùng tùy thuận
Thí chủ nơi mọi người
Giống như là cha mẹ
Chẳng nghĩ cho vật gì
Kẻ nhận cùng người cho
Hay vui mà bố thí
Đây tên là thí chủ
Nếu chẳng phân biệt Phật
Bồ Đề cùng Bồ Tát
Mà vì thí giác ngộ
Kia đó sớm thành Phật.

Hỏi và giải thích về bố thí Ba La Mật rồi, bây giờ nói về Thi La (giới) Ba La Mật.

Giải rằng: Ba La Mật như ý nghĩa phía trước đã giải đáp. Còn Thi La thì bây giờ sắp nói đây. Nói Thi La có nghĩa là tập cận vậy. Điều này chỉ về thể tướng. Lại cũng có nghĩa là bốn tánh, như thế gian có giới vui, giới khổ vậy. Lại nữa cũng có nghĩa là thanh lương. Vì chẳng hối là nguyên nhân, là tâm nóng giận ưu não

vậy. Lại có nghĩa là an ổn, hay làm nhơn cho đời khác an lạc. Lại cũng có nghĩa là an tịnh, hay kiến lập chỉ quán. Lại cũng có nghĩa là tịch diệt, là nguyên nhơn chứng được Niết Bàn an lạc. Lại cũng có nghĩa là đoan nghiêm, hay trang sức vậy. Lại có nghĩa là tinh khiết, hay tẩy trừ các việc thô ác. Lại có nghĩa là đứng đầu hay vì chúng mà chẳng sợ yếu đuối. Lại cũng có nghĩa là tán thán, hay sanh danh xưng. Giới này làm cho thân khẩu ý chuyển đổi làm lành. Ở nơi đó là việc giết hại, cũng chẳng thủ dục tà hạnh v.v... Đây là 3 loại giới thuộc về thân, xa rời nói dối, nói phá hoại, nói lời thô ác, nói tạp hí (giỡn) v.v... Đó là 4 giới thuộc về miệng. Xa rời tam sân tà kiến. Đây là 3 loại giới thuộc về ý. Như thế biết rằng thân khẩu ý thực hành những điều thiện thì 10 giới này chuyển đổi qua. Cùng với tham sân si sinh ra 10 loại ác, để mà đối trị. Mà 10 loại hành động ác như trên, dưới, giữa thường hay ưa bắt chước, gần gũi vậy. Mà chúng sẽ làm cho đọa vào cõi địa ngục, súc sanh, Diêm Ma v.v...

Như 10 giới lành mà trước đã nói. Nếu chẳng hiểu biết phân chia rõ ràng, hạ trung thượng, thường hay gần gũi. Tùy theo phước đức mỗi mỗi sai biệt. Sanh làm trời người cũng sai biệt. Nếu hay hiểu biết phân biệt làm 10 điều thiện, giới ấy mỗi mỗi thường hay gần gũi, bắt chước thực hành nhiều thì sẽ được vào địa của Thanh Văn và địa của Bồ Tát cũng chuyển đổi sai biệt khác nhau.

Lại nữa ở đây là Bồ Tát tụ giới, có 65 loại vô tận. Như trong kinh Vô Tận Ý đã nói nên biết. Lại lược nói có 2 loại giới. Nghĩa là loại bình đẳng thì giới và bất bình đẳng thì giới. Loại bình đẳng thì giới là làm tích tụ việc lành nơi thân khẩu ý này. Đời đời được sanh nơi thì; nghĩa là chỗ giàu có vui sướng; hoặc Thanh Văn, Độc Giác. Cũng có tương báo nơi Tịnh Độ hay sanh làm những chúng sanh thuần thực; lại cũng thành Chánh Biến Giác. Những loại trên đây được gọi là bình đẳng chủng thì giới. Sai biệt với cái này thì có bất bình đẳng thì giới.

Lại nữa có 2 loại giới. Nghĩa là tác giới và vô tác giới. Nếu ở nơi có làm thì có người tạo nên; gọi tên là tác giới. Khác với đây, gọi là vô tác giới.

Lại có 9 loại giới khác nhau. Đó là phàm phu giới, ngoại đạo ngũ thông giới, nhơn giới, giới của Thiên Tử ở cõi dục, giới của Thiên Tử ở cõi sắc và vô sắc. Có học, không học Thanh Văn giới, Độc Giác giới, Bồ Tát giới.

Phàm phu giới nghĩa là sanh vào nơi có giới hạn. Ngoại đạo ngũ thông giới, nghĩa là thần thông hết thì lùi. Nhơn giới có nghĩa là thập thiện nghiệp đạo hết thì hết. Dục giới Thiên Tử giới có nghĩa là phước báu hết thì hết. Sắc giới Thiên Tử giới có nghĩa là Thiên Định hết thì hết. Vô Sắc giới Thiên Tử giới có nghĩa là

Tam Ma Bát ĐỀ (chỉ) hết thì hết. Có học vô học Thanh Văn giới nghĩa là khi cứu cánh Niết Bàn hết thì hết. Độc Giác giới có nghĩa là khi Đại Bi thiếu thì hết. Bồ Tát giới nghĩa là chẳng có cùng tận. Giới này có thể làm sáng tỏ những giới khác vậy. Hạt giống tiếp nối chẳng dứt. Cho nên Bồ Tát cũng luôn luôn tồn tại không dứt. Cho nên Như Lai nói là giới vô tận vậy. Do nhơn duyên đó mà giới Bồ Tát được nói là giới vô tận. Các giới Bồ Tát đều hồi hướng đến Bồ ĐỀ. Cho nên có tên là giới Ba La Mật. Sau đây là bài kệ:

Giống như cha thương con sức mạnh
Lại như chính mình yêu mạng sống
Ra khỏi yêu ấy chỉ có giới
Tâm lớn tạo ra yêu thương ấy
Giới này gần gũi nơi Phật rồi
Giải thoát liền rời khỏi ái này
Giống chim người đời thường thí cho
Kẻ trí thường hay thích giới này
Giới này lợi ích cho mình, người
Làm thân đoan nghiêm là lo lắng
Đời này đời sau đều trang nghiêm
Giới ấy kẻ trí nên mến mộ
Giới này chẳng do nơi tha lực
Chẳng phải không được chẳng cầu ăn
Tất cả đều do chính tự mình
Cho nên người trên yêu giới này
Tài vật quốc gia cùng đất đai
Tự thân, xương thịt cùng đầu não
Có thể xả được, chẳng bỏ giới
Vì muốn thanh tịnh đến Bồ ĐỀ
Giả sử từ trời đọa xuống đất
Lại làm từ đất lên cõi trời
Vì mẫn ly cấu, đất chẳng dơ
Nên phải quyết định chẳng thay đổi
Nếu đã đầy đủ giới phương tiện
Bây giờ tức được đệ nhị địa
Tức được là dơ sanh đất lành
Lúc ấy thành tựu tâm ưa muốn
Nếu cả Trời, Người, A Tu La
Cho đến súc sanh có thể đổi
Nếu biết giáo hóa phương tiện rồi

Theo niệm vãng sanh về nơi kia
Hoặc hay bố thí giúp chúng sanh
Hoặc hay nói ngọt ở ý này
Hoặc lại cùng kia ở yên ổn
Hoặc cùng đồng sự giúp lực này
Hoặc tại cõi người làm ông chủ
Hoặc tại cung trời mà tự tại
Lớp lớp phương tiện làm chỉ đạo
Tức hay an trú nơi bạch pháp
Đầy đủ giới thật cùng thần thông
Có thể làm khô nơi biển lớn
Thế gian hết rồi lửa thiêu đốt
Chỉ trong sát na liền diệt hết
Quán xem thế gian nhiều phiền não
Não ấy sinh bệnh do lìa quen
Kẻ trí có giới cùng phương tiện
Vì đời gần nương chỉ đường lành.

Hỏi và đã giải thích về Thi La (giới) Ba La Mật rồi. Bây giờ lại nói Sần Đề (nhẫn nhục) Ba La Mật.

Đáp rằng: Sần Đề (Ksanti) nghĩa là thân và tâm thọ các khổ lạc, với ý chí kiên nhẫn chẳng cao chẳng thấp, tâm chẳng nhiễm thấu. Đây có tên lược nói là Sần Đề. Nếu nói cách khác thì có 3 loại. Nghĩa là thân trụ trì, tâm trụ trì và pháp trụ trì.

Ở nơi thân trụ trì phải nhẫn, nghĩa là thân ấy gặp khổ. Nếu tâm ở ngoài hoặc vô tâm thì chẳng yên lúc gặp; nên thân sanh khổ, mà nhẫn thì không lờng được. Đây có tên là thân trụ trì. Nhẫn bên ngoài sanh ra. Nghĩa là do nhân duyên ăn uống mà khởi lên sợ sấn si và sợ các loài muỗi mòng, rắn, cạp, sư tử, beo v.v... Loài 2 chân, bốn chân hoặc nhiều chân. Những vật ấy làm cho thân gặp nhiều não hại. Hoặc lại ăn đến tay, chân, tai, mũi, đầu, mắt, tứ chi mà bị sát hại. Ở những việc ác như thế mà tâm không bị bán loạn, lại chẳng kinh động thì đó có tên là thân trụ trì nhẫn. Lại nữa do nhân của gió dữ, trời nóng lạnh, mưa bão, trời sét v.v... làm cho lo lắng khổ sở; thân này khổ như vậy nhưng vẫn giữ yên ổn. Điều này có tên là nhẫn. Lại nữa nơi thân nổi lên các bệnh tật cùng với 404 thứ bệnh làm cho thân khổ. Lúc gặp khó khăn như thế mà nhẫn chịu không so lờng. Thì đó có tên là thân trụ trì nhẫn

Ở nơi tâm trụ trì nhẫn có nghĩa là bị mạ lị, sân nhuế, chửi bới, phỉ báng, tìm lỗi nói xấu v.v... toàn những lời chẳng ái ngữ, lại làm não loạn; nhưng lúc ấy tâm bất động, lại chẳng bị xúc loạn. Đây có tên là tâm trụ trì nhẫn. Lại nữa trong 8 loại thế pháp tiếp xúc như: Được lợi, mất lợi, tiếng tốt, tiếng xấu, khen, chê, khổ, vui mà tâm chẳng cao thấp, bất động như núi. Đây có tên là tâm trụ trì nhẫn. Lại nữa đoạn hẳn đi sự gắt gỏng vậy. Tâm chẳng sát hại, tâm chẳng kết hận, tâm chẳng đấu tranh, tâm chẳng chấp trước, tự giữ cho mình và cho người. Ở nơi chúng sanh tương ưng với lòng từ. Lại hay bị mắc làm cho khởi lên sự hoan hỷ, ý thường hay xả bỏ. Những loại này lại có tên là tâm trụ trì nhẫn. Ở nơi pháp tâm trụ trì nhẫn này. Phải quán sát trong ngoài như thật. Ở ngoài có nghĩa là sự mạ lị, sát hại. Mạ lị có nghĩa là nghe chữ hòa hợp đồng thời chẳng tán thành. Chỉ trong sát na, chữ ấy trở thành không. Nghe như một âm hưởng vậy. Chẳng thể nói những nghĩa tương ưng lần lượt với nhau được. Ở trong đó không có mạ lị. Nếu kẻ phàm phu hư vọng phân biệt mà sinh giận dữ. Nếu chữ và âm thanh ấy biết nơi nghĩa tự tánh của nó thì chẳng thể được, tâm tất tùy thuận, chẳng sanh giằng co. Thọ nhận bình đẳng. Đây có tên là pháp trụ trì nhẫn. Lại nữa ở nơi sát hại thường hay niệm rằng thân ta không bị hại, thân này vô tâm, giống như cỏ cây, tường, ảnh v.v... tâm lại chẳng bị hại. Vì tâm chẳng có hình tướng, chẳng có quái ngại. Ở đệ nhất nghĩa chẳng sát hại này quán sát như thế thì chẳng thấy sát hại. Đó là hay nhẫn; nên có tên là pháp trụ trì nhẫn. Bên trong nghĩa là: Lúc quán pháp bên trong liền nhớ nghĩ như thế này: Sắc như bột tụ lại từ duyên mà sanh ra, chẳng có động tác, chẳng phải tự sanh, không gì cả, lìa ngã và ngã sở. Thọ giống như bong bóng, tướng như sức nóng mặt trời, hành giống như cây chuối, thức như huyễn hóa. Từ nhân duyên mà sanh ra, chẳng động tác, chẳng tự sanh, sát na sanh diệt, không, lìa ngã và ngã sở. Ở nơi sắc ấy chẳng có ngã; nơi sắc cũng chẳng có ngã sở, như thể thọ, tướng, hành, thức cũng vậy. Thức chẳng có ngã và cũng chẳng có ngã sở. Những pháp như thế này từ duyên mà sanh ra. Nếu từ duyên sanh ra tức nhiên tự tánh vô sanh. Nếu tự tánh vô sanh tức nhiên không thể hại được. Như thế khi quán sát. Nội, ngoại các pháp tự tánh đều chẳng thể được; nên có tên là pháp trụ trì nhẫn. Lại ở nơi thân, tâm pháp ấy khi quán tại tánh tức thời thuận với vô sanh nhẫn. Đây có tên lược nói là Sẵn Đều Ba La Mật, như trong kinh đã nói. Nơi đây có bậc Thánh làm kệ rằng:

Oán thân và con người
Bi niệm thường bình đẳng
Nhơn sân thường chẳng có
Sao lại giận chúng sanh
Lành tu tập tâm từ

Chúng sanh giống thân mình
Bình đẳng chẳng có hai
Vì sao giận chúng sanh
Tâm thường xa rời sân
Nhiều loại vui thích vậy
Người làm cũng vô ngại
Vì sao khác với đời
Ở nơi chúng sanh ấy
Thường muốn làm lợi lạc
Vì sao khởi sân si
Thêm nhiều chúng sanh ác
Thế gian tiếp tán pháp
Tâm này chẳng dao động
Giống như miệng núi lửa
Phải biết kia mà nhẫn
Thân tâm lìa các cấu
Việc ngại chẳng thể nhiễm
Như bùn và hư không
Biết được phải nên nhẫn
Nơi thân chẳng yêu riêng
Nơi mạng lại chẳng tham
Các oán không thể có
Xách động ý liên tục
Lại chẳng yêu riêng tiếng
Tâm an giống như vọng
Tiếng nói lại như không
Tâm nhẫn ở nơi tay
Lại chẳng nơi nắm chúng
Thủ ngã và tướng mệnh
Thân lại chẳng ngã sở
Biết thế phải nên nhẫn
Nếu chẳng thấy nơi ta
Và ngã sở tự tánh
Liền được vô sanh nhẫn
Phật tử được an ổn

**Luận Bồ Đề Tư Lương
Hết quyền một**

---o0o---

Quyển thứ hai

Hỏi về nhân Ba La Mật đã giải thích rồi. Bây giờ lại nói về tinh tấn Ba La Mật.

Đáp rằng: Đó là dũng kiện thể tướng, dũng kiện tác nghiệp v.v... có tên là tinh tấn. Ở trong đó có các Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến cứu cánh tọa Bồ Đề. Kiến lập tất cả Bồ Đề phần tương ứng với thân khẩu ý thiện nghiệp. Đây gọi tên là Tinh Tấn Ba La Mật. Lại nữa nếu cùng phạm phu, học, vô học, Thanh Văn, Độc Giác thì chẳng gọi là tinh tấn. Đây có tên là Tinh Tấn Ba La Mật - mà tinh tấn thì có 3 nghĩa. Đó là thân khẩu ý. Đối với thân khẩu tinh tấn thì tâm tinh tấn phải đi trước. Lược nói là 3 loại phước điền, mà thân và phước tương ứng thì gọi là thân tinh tấn. Khẩu cùng tương ứng, thì gọi khẩu tinh tấn. Ý tương ứng thì gọi là ý tinh tấn. Lại nữa ở nơi tự lợi hoặc lợi tha thì thân đều làm việc lành. Đây là thân tinh tấn. Khẩu làm việc khẩu tinh tấn. Ý làm việc ý tinh tấn. Nghĩa là chẳng dứt chủng tử tinh tấn nơi Tam Bảo, thành thực vô lượng chúng sanh tinh tấn. Nhiếp thọ vô lượng lưu chuyển tinh tấn, vô lượng cúng dường để gần gũi tinh tấn. Tự tập vô lượng thiện căn tinh tấn. Xuất sanh vô lượng tinh tấn tinh tấn, lành nói làm cho chúng sanh hoan hỷ tinh tấn. An ủi tất cả chúng sanh tinh tấn. Tùy thuận các chúng sanh mà làm tinh tấn. Ở nơi tất cả chúng sanh mà làm hạnh xả tinh tấn. Thọ các giới học tinh tấn. Nhẫn lực điều nhu tinh tấn. Xuất sanh các Thiền Định chỉ quán tinh tấn. Đầy đủ chẳng nhiễm, trí huệ tinh tấn. Thành tựu bốn phạm hạnh tinh tấn. Xuất sanh 5 thần thông tinh tấn. Ở nơi tất cả quốc độ Phật, công đức thành rồi, Phật độ tinh tấn. Hàng phục các ma tinh tấn. Như pháp hàng phục các ngoại đạo luận sư tinh tấn. Đầy đủ 10 lực vô úy và Phật Pháp tinh tấn. Trang nghiêm thân, khẩu, ý tinh tấn. Độ được tất cả sở hữu tinh tấn. Hại các phiền não tinh tấn. Kẻ chưa độ làm cho độ, kẻ chưa giải thoát làm cho được giải thoát; kẻ chưa hồi tâm làm cho hồi tâm; kẻ chưa Niết Bàn làm cho Niết Bàn tinh tấn. Tự tập trăm phước tướng tư lương tinh tấn. Nhiếp thọ tất cả Phật Pháp tinh tấn. Di vô biên nước Phật tinh tấn. Thấy vô lượng chư Phật tinh tấn.

Tất cả những tinh tấn này đều từ lòng đại bi mà ra, là thân khẩu ý, trụ ở nơi chẳng thủ chẳng xả. Được chẳng cao chẳng thấp, nhiếp chẳng sanh chẳng khởi. Như thế 32 pháp đầy đủ rồi, tinh tấn Ba La Mật sẽ được thanh tịnh viên mãn. Trong này lại có kệ tụng của Thánh:

So với các thí Ba La Mật
Tinh tấn là lực sẽ thành tựu
Cho nên tinh tấn là căn bản

Chư Bồ Tát đã được thân Phật
Tinh tấn phương tiện cầu Bồ Đề
Ta nghĩ tinh tấn thắng phương tiện
Nơi đây xả ly tinh tấn rồi
Phương tiện chẳng thể làm, bị làm
Chỉ có độc nhất một phương tiện
Chẳng phải khuyên răn làm sự nghiệp
Làm đó là làm cho tinh tấn
Cho nên tinh tấn hơn phương tiện
Tâm có xảo lược làm phương tiện
Tâm này từ đây sanh tinh tấn
Cho nên các việc làm như thế
Đều lấy tinh tấn làm căn bản.
Các luận và những công xảo này
Đủ tinh tấn rồi sang bờ kia
Cho nên ở tất cả việc làm
Tinh tấn tối vi thành tựu vậy
Cho đến tự tại và tài vật
Người tinh tấn kia liền gặt được
Cho nên họ ở được an lạc
Tất cả đều do nhân tinh tấn
Khi đã thù thắng tinh tấn rồi
Phật đối Thanh Văn là trên hết
Cho nên với lược tinh tấn này
Tối vi thắng hơn chẳng khác hơn
Thắng hơn tinh tấn kẻ dưng kiện
Tuy ở mỗi mỗi chung cùng đất
Nhưng kia lại hay được nơi cao
Cho nên thường hay khởi tinh tấn
Phật ngồi lúc ấy dưới Bồ Đề
Vì tinh tấn ấy mà giác ngộ
Cho nên tinh tấn là căn bản
Được thân Phật ấy là hơn rồi.

Hỏi và đã đáp ngắn gọn về tinh tấn Ba La Mật rồi, bây giờ sẽ nói về Thiền Na Ba La Mật.

Đáp rằng: Thiền Na có nghĩa là có 4 loại thiền. Nghĩa là có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc. Ở nơi sơ thiền thì vô giác vô quán, định sanh hỷ lạc. Ở nơi nhị thiền là

vui, hành xả niệm huệ thọ lạc. Ở nơi tam thiền thì diệt khổ lạc, xả niệm thanh tịnh, bất khổ bất lạc. Ở nơi tứ thiền thì trong 4 loại thiền ở đây là chứng Thanh Văn, Độc Giác địa. Hồi hướng Phật địa rồi, liền có tên là Thiền Na Ba La Mật. Các Bồ Tát có 16 loại Thiền Na Ba La Mật. Các Thanh Văn, Độc Giác thì không có.

Thế nào là 16 loại? Nghĩa là chẳng giữ thật thiền. Chẳng đấm trước vị thiền, Đại bi phan duyên thiền, Tam Ma Địa hồi chuyển thiền, Khởi tác thần thông thiền, Tâm kham năng thiền, Chư Tam Ma Bội Đế thiền, Tịch tĩnh phục tịch tĩnh thiền, Bất khả động thiền, Ly ác đối thiền, Nhập trí huệ thiền, Tùy chúng sanh tâm hành thiền, Tam Bảo chúng chẳng đoạn thiền, Bất thoái đạo thiền, Nhứt thiết pháp tự tại thiền, Phá tán thiền. Như thế có 16 loại thiền. Đó là Thiền Na Ba La Mật.

Bất thủ thật thiền nghĩa là đầy đủ Như Lai thiền vậy. Bất trước vị thiền có nghĩa là chẳng tham vui riêng. Đại bi phan duyên thiền nghĩa là thị hiện đoạn trừ những phương tiện phiền não của chúng sanh. Tam Ma Địa hồi chuyển thiền là lấy phan duyên của dục giới làm duyên. Khởi tác thần thông thiền nghĩa là muốn biết tất cả tâm hạnh của chúng sanh. Tâm kham năng thiền nghĩa là thành tựu tâm tự tại trí vậy. Chư Tam Ma Bội Đế thiền là ra khỏi cõi sắc và vô sắc. Tịch tĩnh phục tịch tĩnh thiền là ra khỏi Thanh Văn, Độc Giác, Tam Ma Bội Đế. Bất khả động thiền là cứu cánh hậu biên. Ly ác đối thiền là hại các sự huân tập tương tục. Nhập trí huệ thiền là ra khỏi thế gian. Tùy chúng sanh tâm hạnh thiền là độ cho chúng sanh. Tam Bảo chúng bất đoạn thiền là Như Lai thiền vô tận. Bất thoái đạo thiền là thường hay nhập định. Nhứt thiết pháp tự tại thiền là các nghiệp đã mãn. (Trong này, chỉ thứ 16 Phá tán thiền, không giải thích).

Lại nữa Niệm tịnh, Huệ tịnh, Thú tịnh, Tàm tịnh, Trì tịnh, Trì tâm hy vọng tịnh, Hồi hướng Bồ Đề tịnh, Căn tịnh, Vô ý tịnh, Bất thủ thật tịnh, Khởi tác thần thông tịnh, Tâm kham năng tịnh, Thân viễn ly tịnh, Nội tịch thanh tịch, Ngoại bất hành tịnh, Hữu sở đắc kiến tịnh, Vô chúng sanh vô mệnh vô nhơn tịnh, Tam giới trong bất trụ tịnh, Giác phần môn tịnh, Ly ế quang minh tịnh, Nhập trí huệ tịnh, Nhơn quả bất tương vi tịnh, Nghiệp tư duy nhĩn tịnh, Khai bào tạng tương trí tịnh, Nhiếp phương tiện tiền xảo tịnh, Bồ Đề tràng chướng ngại tịnh, Bất trước Thanh Văn, Độc Giác tịnh, An trụ thiền xa xuất sanh quang minh tịnh, Phật Tam Ma Địa bất tán loạn tịnh. Quán tự tâm hành tịnh, Trì chư chúng sanh các căn như ưng thuyết pháp tịnh. (Bản này thiếu 2 tịnh), gồm 16

loại Thiền Na Ba La Mật, do đây mà sanh ra 32 tịnh và được thanh tịnh, được vào Như Lai địa. Ở đây có kệ nói rằng:

Kia có mười sáu loại
Lại ba mươi hai tịnh
Cùng Thiền độ tương ưng
Đó là cầu giác ngộ
Đến Thiền kia bờ giác
Thiền trí thiền na nghiệp
Trí giả năng thần thông
Ra khỏi nơi đọa lạc
Các sắc không cùng tận
Thông đạt thật tánh này
Lại hơn mắt cõi trời
Thấy khắp các sắc tướng
Chỉ tại trời thanh tịnh
Xa nghe các âm thanh
Kẻ trí đều biết hết
Tiếng không thể nói được
Do nơi tâm chúng sanh
Quán xem mỗi mỗi tướng
Các tâm dụ như huyễn
Rõ biết tự tánh này
Chúng sanh ở đời trước
Như thật nhớ biết rõ
Các pháp chẳng quá khứ
Lại biết tự tánh này
Sanh về nơi biết trước
Thấy đó đủ trang nghiêm
Tướng đất như hư không
Rõ biết thật tánh này
Chúng sanh các phiền não
Đều do loạn tâm sanh
Cho nên là người trí
Rộng tu các thiền định.

Hỏi và giải thích về Thiền Na Ba La Mật rồi như đã lược nói bên trên. Bây giờ theo thứ tự lại nói về Bát Nhã Ba La Mật.

Đáp rằng: Bát Nhã Ba La Mật như trước đã giải thích là làm tư lương ban đầu. Bây giờ giải thích về tướng này, như trước nói kệ.

Thí, giới, nhẫn, tiến, định
Đầy đủ là năm loại
Vớ những Ba La kia
Trí tuệ nhiếp phục hết.

Nơi đây còn có 4 Ba La Mật khác. Nghĩa là Xảo phương tiện Ba La Mật; Nguyên Ba La Mật; Lực Ba La Mật và Trí Ba La Mật. Bốn Ba La Mật này đều được nhiếp bởi Bát Nhã Ba La Mật là Đức Phật Thế Tôn ở nơi cõi Bồ Đề, một niệm tương ưng trí, giác ngộ rõ biết hết các pháp. Đó là Bát Nhã Ba La Mật. Lại nữa, đó là tướng vô ngại, không có thân, không có tướng biên giới, hoàn toàn là hư không, tướng chẳng thể so sánh được. Các pháp chẳng phải chỗ được, tướng xa rời, cứu cánh đều không, tướng chẳng thể hàng phục, lại chẳng được vậy. Tướng không câu vắn, vô danh thân, tướng chẳng tụ họp, lìa đến đi. Vô nhưn tướng, lìa kẻ làm. Vô sanh tướng, sanh chẳng còn. Tướng chẳng đến đi, lìa lưu chuyển. Tướng chẳng tán hoại, lìa trước sau. Tướng vô nhiễm, chẳng thể thủ. Tướng vô hí luận, lìa các hí luận. Tướng vô động, pháp giới tự thể. Tướng vô khởi, chẳng phân biệt. Tướng vô lượng, lìa sự đo lường. Tướng vô y chỉ, nương tựa chẳng có. Tướng chẳng dơ, chẳng sanh ra. Tướng chẳng thể đo, không giới hạn. Tướng tự nhiên, biết các pháp tự tánh.

Lại Bát Nhã Ba La Mật là tướng văn huệ. Cùng vào chánh tư duy; tướng văn huệ kia có 80 loại. Nghĩa là lạc dục và chánh tư nhập. Có 32 loại. Nghĩa là an trụ Xa Ma Tha (chỉ). Lại nữa Bát Nhã Ba La Mật chẳng cùng với 16 loại túc trụ và vô minh cụ. Như thế tướng Bát Nhã Ba La Mật tùy lượng mà nói rời. Nếu nói đầy đủ thì cho đến vô lượng. Bát Nhã Ba La Mật này hay nhiếp phương tiện thiện xảo trong Ba La Mật. Có 8 loại thiện xảo. Đó là: Chúng thiện xảo, Giới thiện xảo, Nhập thiện xảo, Đế thiện xảo, Duyên sanh thiện xảo, Tam thế thiện xảo, Chư thừa thiện xảo, Chư pháp thiện xảo.

Ở trong này thiện xảo Ba La Mật có biên tế (giới hạn). Lại hay tùy theo sanh vào nơi cảnh giới nào mà theo hình tướng nơi đó. Vì sự giác ngộ mà tự tăng trưởng thiện căn và điều phục chúng sanh. Ở nơi những cảnh giới kia sanh ra và làm tất cả những loại phương tiện ở mọi nơi. Những bậc đại nhưn đã phân biệt nói. Ta nay chỉ nói một phần nhỏ trong kinh kia. Nếu đã làm hay đang làm một việc lành nhỏ thì có thể làm cho càng ngày càng nhiều lên. Đây là phương tiện. Chẳng phải vì mình mà vì cho chúng sanh. Đây cũng là phương tiện. Duy

chỉ có Đa Na (thí = cho) làm cho Ba La Mật đầy đủ. Đây là phương tiện. Giống như Thi La (giới) nhiếp phục các nơi của chúng sanh để trang nghiêm thân, khẩu, tâm vì sự giác ngộ. Tỳ Lê Ya an trú tinh tấn ở nơi Thiền chẳng thối chuyển. Bát Nhã là xa rời vô vi, hay nương theo từ bi để làm. Bi chẳng bị lưu chuyển. Vui hay nhẫn, chẳng vui lạc mà xả đi để sinh khởi việc thiện. Thân nhẫn chấp lấy Phật nhân. Thân nhĩ làm đầy đủ Phật nhĩ. Biết được tâm trí kia mỗi mỗi gốc rễ. Nhớ nghĩ ở ba đời chẳng ngại, tự tại thông được Như Lai tự tại thông, nhập vào tâm chúng sanh muốn biết các hành tướng. Khi độ xong thì hoàn nhập trở lại, vô nhiễm mà xả nhiễm, đảm đương lại đảm đương, vô lượng thị hiện có giới hạn tối thắng hiện ra. Vì phương tiện mà tương ứng với Niết Bàn mà có đọa lạc lưu chuyển. Duy Niết Bàn này chẳng cứu cánh tịch diệt hiện thành 4 ma mà siêu quá các ma, đạt 4 đế trí, lại quán vô sanh, mà không vào chánh vị. Tuy làm thật ồn mà chẳng làm theo con mắt phiền não. Tuy đi xa lìa mà chẳng nương vào thân tâm cùng tận. Tuy làm ở 3 cõi mà ở nơi ấy chẳng làm việc của thế đế. Tuy làm việc ở nơi không, mà tất cả thời hằng cầu Phật pháp. Tuy làm việc vô vi, mà chẳng ở nơi vô vi tác chứng. Tuy ở lục thông mà chẳng tận lậu. Tuy hiện uy nghi của Thanh Văn, Độc Giác mà xả vui, muốn cầu Phật pháp. Như thế những xảo phương tiện Ba La Mật là vì giáo hóa chúng sanh mà phương tiện. Những phương tiện kia là Bồ Tát giáo hóa xảo phương tiện trụ xứ, nên biết như vậy. Đây là bài kệ:

Súc sanh ở trong đường khổ não
Sanh địa ngục ngạ quỷ cũng vậy
Nơi ấy lưu chuyển tương ứng thọ
Chúng sanh nhiều loại gây quá ác
Những khổ gom lại chẳng thể chướng
Ở nơi chúng sanh khởi từ tâm
Chư Phật liền bảo Bồ Tát kia
Tất cả thế gian thương vô ngại
Luận nói nhiều thiện có hợp lại
Chúng nhiều như số họ tạo nghiệp
Công xảo các minh và việc khác
Tất cả đều cùng ái ngữ giữ
Giới, tiền nghe tu liền tịch tĩnh
Đây là công đức nhiếp hóa chúng
Nhiếp rồi liền làm cho tương tục
Hơn cả chư Tiên ở đường lành
Hoặc hiện nữ thân hay nam thân
Làm cho điều phục mà thọ giáo

Hoặc hiện nam thân hóa nữ thân
Làm cho điều phục mà thọ giáo
Nếu chẳng ở yên nhiệm cảnh vui
Thương cho không chỗ lại vào chỗ
Tùy cửa chúng sanh mà hóa hiện
Gặp nãi thật nhiều lại chẳng xả
Hoặc có tín giải nơi vô ngã
Hoặc biết các pháp lìa tự tánh
Người này chưa lìa pháp thế gian
Hay làm như thế quán đổi thay
Bởi nghiệp và quả, sanh tin tưởng
Mà bởi vô biên những khắc khổ
Ở nơi ấy thọ quả khổ rồi
Chẳng vui các khổ như đã gặp
Nếu ở Thanh Văn mà xuất gia
Liên cho ở nơi thật yên ổn
Hoặc cho ở nơi của Duyên Giác
Hoặc cho ở nơi mười thừa tốt
Làm cho chúng được thừa chánh giác
Hoặc được yên ổn và cõi trời
Nhu thế từ sơ đến cứu cánh
Trượng phu khó làm đều làm được
Nương đó nhiều loại xảo phương tiện
Xa rời tất cả thương chẳng thương
Thừa này chư Phật thường tán thán
Trăm ngàn công đức thật trang nghiêm
Hay sanh thế gian chỗ tin sâu
Mà nói con đường thật vi diệu
Ở nơi Duyên Giác và Thanh Văn
Cho đến cõi trời cùng các thừa
Đều do thập thiện mà thành thực
Lại nơi nhơn thừa mà thành người.

Đã giải thích về xảo phương tiện Ba La Mật rồi. Nay ta sẽ nói về nguyện Ba La Mật.

Này các Bồ Tát! Đầu tiên có 10 Đại Nguyện.

Nghĩa là cúng dường cung cấp cho chư Phật không thừa. Đó là nguyện thứ nhất.

Ở nơi chư Phật mà giữ đại chánh pháp, nhiếp thọ chánh giác, phổ hộ chánh giáo. Đó là nguyện thứ hai.

Cùng xuất hiện trong các thế giới với các Đức Phật. Đầu tiên từ ở nơi cõi trời Đâu Suất cho đến giáng sanh, nhập vào thai, ở nơi thai cho đến sơ sanh và xuất gia, chứng chánh giác, thỉnh chuyển pháp luân, nhập Đại Niết Bàn. Tất cả đều cung cấp cúng dường từ đầu chẳng hề rời bỏ. Đó là đại nguyện thứ ba.

Chư Bồ Tát hành quảng đại vô lượng, chẳng lìa Ba La Mật, mà nhiếp lãnh các nơi thanh tịnh, ra đời cùng chung hay phân biệt, đồng tướng, dị tướng, cùng chuyển hoặc chẳng cùng chuyển với các hạnh của Bồ Tát, như thật, như 10 địa mà nói, tu giữ Ba La Mật, giáo huấn, giáo thọ, thọ rồi hay giữ gìn, phát khởi sanh ra tâm như thế. Đó là đệ tứ Đại Nguyện.

Không biết bao nhiêu thế giới của chúng sanh như hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng. Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, tam giới cùng vào ở chung với 6 loài chúng sanh ấy. Thuận theo sự sanh và sự mất với hình tướng ấy mà nhiếp thọ. Cùng với không biết bao nhiêu chúng sanh đều làm cho họ thành thực, làm cho họ thâm nhập Phật Pháp. đoạn trừ các cảnh giới, an lập họ ở nơi tất cả trí tuệ. Đó là đệ ngũ Đại Nguyện.

Không biết bao nhiêu thế giới, rộng không thể kể xiết, dầu nhỏ, dầu thô, dầu ngang, dầu dọc, dầu bằng, dầu nông v.v... cùng nhập vào ở chung vào tùy thuận theo họ. Trong mười phương ấy phân chia như màn lưới; nhưng vào nơi ấy thứ tự thuận hành. Đây là Đại Nguyện thứ 6.

Tất cả quốc độ tức một quốc độ; một quốc độ, tức tất cả quốc độ, bình đẳng thanh tịnh vô lượng quốc độ. Đều làm cho trang nghiêm lìa các phiền não. Đường lành đầy đủ vô lượng tri tướng. Đầy đủ chúng sanh vào cảnh giới thượng diệu của Phật. Tùy theo tâm chúng sanh mà thị hiện, làm cho hoan hỷ. Đây là Đại Nguyện thứ 7.

Vì cùng với các Bồ Tát đồng nhất tâm mà chẳng đồng căn lành gần gũi với nhau. Vì cùng với các Bồ Tát cùng một nhân duyên hay chẳng rời sự bình đẳng của Bồ Tát. Vì phát khởi tự tâm, nhập vào Như Lai uy thần. Vì được bất thoái, hành thần thông. Vì du hành các thế giới. Vì ảnh đến vây quanh Đại Chúng. Vì

tự thân thuận nhập vào sanh các nơi. Vì đầy đủ bất tư nghi Đại Thừa. Vì hành Bồ Tát hạnh. Đây là Đại Nguyên thứ 8.

Vì lúc nào cũng thẳng tiến, chẳng thoái chuyển khi hành Bồ Tát hạnh. Vì thân, khẩu, ý nghiệp chẳng không; tức ở nơi thấy thời làm cho quyết định Phật Pháp. Vì khi phát xuất một âm thanh, thời làm cho nhập vào trí huệ. Vì lúc có lòng tin thì làm cho chuyển đổi phiền não. Vì được như thân của Đại Dược Vương vậy. Vì hành các hạnh Bồ Tát. Đây là Đại Nguyên thứ 9.

Vì ở nơi thế giới chánh giác A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Vì một sợi lông cho đến tất cả đường tơ kẽ tóc. Tất cả đều xuất hiện sanh ra, ngồi nơi đạo tràng, chuyển pháp luân, nhập vào Đại Bát Niết Bàn. Vì làm cho nhập vào trí huệ Phật đại cảnh giới uy thần lực. Vì ở nơi tất cả chúng sanh như thân ý của Phật đúng thời thì khai ngộ, làm cho được tịch tịnh mà thị hiện. Vì chánh giác một pháp và tất cả pháp và tướng Niết Bàn. Vì thốt ra một âm thanh làm cho tâm của chúng sanh hoan hỷ. Vì hiện Đại Bát Niết Bàn mà chẳng đoạn sức lực khi làm. Vì hiện đại trí huệ địa mà an lập các pháp. Vì các cảnh giới Phật, pháp trí thần thông biến vào các thế giới. Đây là Đại Nguyên thứ 10.

Như thế 10 sự mong muốn to lớn khi tái sanh, lấy 10 Đại Nguyên ấy làm đầu. Khi đầy đủ 10 Đại Nguyên này rồi, kiến lập Bồ Tát A Tăng Kỳ hơn trăm ngàn lời nguyện. Đắc trụ Bồ Tát hoan hỷ địa. Đây có tên là Ba La Mật. Nguyện Ba La Mật đã giải thích rồi, nay ta sẽ nói về lực Ba La Mật. Trong này lược nói các Bồ Tát có 7 loại lực. Đó là phước báo sanh lực, thần thông lực, tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, Tam Ma Đề (định) lực và Bát Nhã lực.

Phước báo sanh lực có nghĩa là như 10 con voi nhỏ hợp lực lại thành lực một con Long Tượng (voi lớn). Mười Long Tượng lực sẽ thành một Hương Tượng lực. Mười Hương Tượng lực sẽ thành một Đại Hương Tượng lực. Mười Đại Hương Tượng lực thành một Đại Lực Sĩ lực. Mười Đại Lực Sĩ lực thành một nửa Na La Diên lực (Nàràyana = tên vị lực sĩ ở Thượng Thiên). Mười nửa Na La Diên lực thành một Na La Diên lực. Mười Na La Diên lực thành một Đại Na La Diên lực. Mười Đại Na La Diên lực thành hơn 100 kiếp Bồ Tát lực. Mười lần hơn 100 kiếp Bồ Tát lực thành hơn một trăm ngàn kiếp Bồ Tát lực. Mười lần hơn trăm ngàn kiếp Bồ Tát lực trở thành một Đắc Nhẫn Bồ Tát lực. Mười Đắc Nhẫn Bồ Tát lực sẽ thành Tối Hậu Sanh Bồ Tát lực.

Ở những lực như thế rồi, Bồ Tát lúc sanh thường đi bảy bước. Mười lần Tối Hậu Sanh Bồ Tát lực, cho đến Bồ Tát lực lúc thiếu niên. Bồ Tát trụ ở lực này rồi, vui nơi Bồ Đề Đạo Tràng thành đẳng chánh giác. Khi đã chánh giác rồi, trải qua hơn trăm ngàn công đức lực sẽ thành tựu Như Lai Chánh Biến Tri Nhứt Chủng Xứ Phi Xứ lực. Như thế thập lực thành tựu. Tên gọi này chư Phật Bồ Tát cùng với một ít chúng sanh có phước báu này; nên gọi là Phước Báo Sanh lực.

Thần Thông lực nghĩa là: Lành tu bốn thần túc nhiều lần rồi, lại có Thần Thông lực hy hữu này, có thể điều phục tất cả chúng sanh. Hy Hữu Thần lực ấy hiển hiện hoặc hình tướng, hoặc sức lực, hoặc trụ trì, hoặc các chúng sanh hợp theo với những sắc tướng ấy mà điều phục. Tức sắc tướng này ở nơi tất cả chúng sanh thị hiện hoặc sắc thân Phật, hoặc sắc thân Độc Giác, hoặc sắc thân Thanh Văn như thế; hoặc Thích Phạm Hộ Thế Chuyển Luân Vương hình tướng. Ngoài những hình tướng như thế, cho đến hình tướng của súc sanh. Vì điều phục chúng sanh mà thị hiện những hình tượng như thế. Nếu có nhiều lực như kiêu mạn, sân nộ, hung ác, tự cao của chúng sanh thì liền hiện ra những lực như thế để điều phục. Tức hiện ra lực này; hoặc Đại Lực Sĩ lực. Hoặc tứ phần Na La Diên lực. Hoặc nửa phần Na La Diên lực; hoặc một Na La Diên lực. Với lực này; Tu Di Sơn Vương cao 16 vạn 8 ngàn Thân Giá Na, cho đến 8 vạn 4 ngàn Thân Giá Na nơi 3 lóng tay. Như lấy qua Am Ma Lạc để nơi thế giới khác, mà Tứ Thiên Vương Thiên cùng với 33 cõi trời vô sở Nhiệt Nảo. Ở nơi Bồ Tát lực ấy lại chẳng giảm tổn. Lại nữa ở nơi ba ngàn đại thiên thế giới lại càng rộng hơn nữa. Từ cõi nước cho đến cõi trời Hữu Đánh, để nơi tay mà trải qua nhiều kiếp để ở nơi các Thần Thông lực, đầy đủ thị hiện những thần lực như thế. Nếu có những chúng sanh kiêu mạn, tăng thượng mạn, sân nộ, hung ác, tự cao thường hay thuyết pháp điều phục làm cho lìa kiêu mạn, tăng thượng mạn, sân nộ, hung ác v.v... kia được những thần túc, rồi biết giữ gìn. Với trí giữ gìn này có nơi được giữ gìn tùy ý mà được như Đại Hải làm dấu tích của trâu. Tức thành dấu tích của trâu. Nếu dấu tích của trâu như biển lớn, tức thành biển lớn. Nếu ở kiếp thiên mà nước đọng lại, tức thành thủy tụ. Nếu thủy tụ làm hỏa tụ, tức thành hỏa tụ. Sau khi hỏa tụ rồi thì gió tụ, tức thành gió tụ. Khi gió tụ thì hỏa tụ, tức thành hỏa tụ. Như thế nơi đây được giữ gìn. Tùy theo sự giữ gìn theo pháp thượng, trung, hạ, liền nắm giữ rồi. Chẳng có người nào hay chấn động, ổn một. Nghĩa là hoặc Thích, hoặc Phạm cho đến cùng với pháp thế gian, trừ Phật Thế Tôn. Ở nơi những chúng sanh, mà chẳng có chúng sanh nào ở nơi Bồ Tát mà giữ gìn pháp chấn động ổn một. Giữ gìn lực ấy rồi vì nhiều loại tăng thượng vui vẻ ca tụng, tôn kính các chúng sanh mà thuyết pháp. Thần túc lực kia bay cao tự tại. Qua khỏi phiền não ma, vào cảnh giới của Phật làm cho chúng sanh giác ngộ, gom góp thiện căn đời trước làm tư lương mà ma và thân

ma, chư thiên v.v... chẳng thể làm chướng ngại. Đây có tên là Bồ Tát Thần Thông lực.

Tín lực nghĩa là: Ở nơi Phật Pháp Tăng cùng các hàng Bồ Tát, một lòng tin giải hướng về chẳng có gì cản trở hủy hoại. Nếu có ác ma hiện làm thân Phật đến mà dùng mọi pháp muốn phá hoại lòng tin này thì với Bồ Tát tín giải lực làm cho ma kia không thể động đến Bồ Tát tín lực được. Đây có tên là Tín Lực.

Tinh Tấn lực có nghĩa là Bồ Tát nếu phát khởi tinh tấn cùng với những thiện pháp tương ưng thì ở nơi ấy được Kiên Cố lực. Tùy theo chỗ thọ lãnh mà chư thiên hay loài người chẳng thể động hoại làm cho ngưng nghỉ được. Nên đây có tên là Tinh Tấn lực.

Niệm Lực có nghĩa là trụ ở nơi Pháp, tâm này dừng nghỉ an ổn, loại trừ các phiền não, làm cho chẳng thể tán loạn. Nếu niệm lực này giữ gìn thì các phiền não sẽ bị phá bỏ. Những phiền não kia chẳng thể phá hoại nơi sở niệm của Bồ Tát. Nên đây có tên là Niệm lực.

Tam Ma Đề lực nghĩa là nơi không yên ổn mà hành hạnh viễn ly. Các âm thanh và lời nói xuất hiện cũng chẳng làm chướng ngại ở cõi Sơ Thiên. Làm lành quán giác chẳng ngại nơi nhị thiên. Sanh nơi ái lạc chẳng ngại tam thiên. Thành thực chúng sanh nhiếp thọ các pháp chưa xong bỏ phế, chẳng ngại tứ thiên. Như thế qua lại 4 loại thiên. Các việc ác đối với thiên chẳng thể phá hoại được. Tuy ở các thiên mà chẳng phải tùy nơi thiên sanh. Nên đây có tên là Bồ Tát Tam Ma Đề lực.

Bát Nhã lực nghĩa là thế, xuất thế pháp có trí chẳng thể hoại. Ở nơi đời đời chẳng do Thầy dạy, những nghiệp làm tùy theo công xảo minh cho đến thế gian tối thắng khó làm khó nhẫn, Bồ Tát tất cả có thể hiện tiền. Nếu ở pháp xuất thế có thể cứu đời. Khi Bồ Tát dùng trí tuệ để tùy thuận nhập vào rồi thì cả trời, người, A Tu La đều chẳng thể phá hoại. Đây có tên là Bát Nhã lực.

Như thế Bồ Tát có 7 lực, đã lược nói giải thích rồi, nếu nói đầy đủ, chẳng có cuối cùng. Đây có tên là Bồ Tát lược Ba La Mật.

Đã giải thích về lược Ba La Mật rồi, bây giờ ta sẽ nói về Trí Ba La Mật.

Ở đây trong đời có kẻ làm sách vở, tính toán v.v... cho đến tánh giới luận (như gió mưa, bói toán v.v...), phương luận (nghĩa là y phương luận) để trị các bệnh khô héo, cuồng tâm v.v... các bệnh như thế, phá các trùng độc. Lại tạo ra những chuyện vui cười, viết nên những bài hư ảo v.v... làm cho sanh vui thích. Sanh ra

trong thôn, thành, vườn, ấp, ao, hồ, giếng, hoa quả, thuốc thang hoặc nơi tòng lâm. Hay thị hiện vàng bạc Ma Ni lưu ly, ngọc thạch, san hô v.v... cùng các loại đồ quý. Và nơi trời, trăng, tinh tú, địa chấn, mộng寐 v.v... tạo nên tướng và các phần của thân thể v.v... Biết cấm giới hành xứ, thiên na, thần thông vô lượng sắc xứ cho đến chánh giác tương ưng lợi lạc chúng sanh đến bờ kia. Lại nữa biết tất cả sự thành hoại của thế giới. Tùy theo thế giới thành, tùy theo thế giới hoại, tất cả đều rõ biết. Lại nữa biết rõ về nguyên nhân của nghiệp để tạo thành thế giới đó và bao giờ nghiệp tận thì thế giới ấy hoại. Biết thế giới ấy thành tựu lúc nào và biết thế giới ấy ở lại bao lâu thì hoại diệt. Biết rõ giới hạn của đất nước, gió, lửa, lớn, nhỏ vô lượng sai biệt. Biết rất rõ ràng từng vi trần một. Lại biết rõ từng hạt bụi cực nhỏ tụ tập và từng vi trần phân tán. Biết trong thế giới ấy có rất nhiều vi trần về đất. Như thế cũng nên biết nước, lửa, gió v.v... vi trần cũng nhiều như thế. Biết tất cả chúng sanh số nhiều như vi trần và quốc độ cũng nhiều như vi trần. Biết rõ thân của chúng sanh sai biệt từ thô đến tế. Cho đến lại biết những vi trần hợp thành địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A Tu Lan, thân của trời, người v.v... Biết sự thành hoại của dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Cho đến biết vô lượng sự sai biệt lớn nhỏ khác. Biết về thân thể của chúng sanh về nghiệp, về báo và về sắc thân. Biết tất cả các thân trong các quốc độ lớn nhỏ về dơ sạch, cho đến biết rõ sự sai biệt ngang, dọc, mặt phẳng, mặt lưới v.v...

Biết về nghiệp báo của thân có tên sai biệt gọi về thân. Biết sự gọi tên sai biệt về thân của Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát. Biết thân Như Lai, thân Chánh Giác, nguyện thân, hóa thân, trụ trì thân. Hình sắc tướng hảo trang nghiêm thân, uy quang thân, ý niệm thân, phước thân, pháp thân. Biết rõ về trí thân, phân biệt như lý, suy nghĩ tốt xấu. Nếu quả tương ưng thì nhiếp lấy thế gian và xuất thế gian. Hay an lập tam thừa, cộng pháp và bất cộng pháp. Hoặc xuất thế, hoặc chẳng xuất thế; hoặc học, hoặc vô học; biết trong pháp thân đều bình đẳng bất động. Làm cho nơi thế để có tên gọi. An lập cho chúng sanh và chẳng phải chúng sanh. An lập Phật Pháp Thánh Chúng. Biết thân hư không có vô lượng thân ở trong ấy. Tất cả các xứ chẳng hình tướng, chơn thật vô biên, vô sắc thân sai biệt. Được sanh ra những thân có trí tuệ như thế. Lại được mệnh tự tại, tâm tự tại, chúng cụ tự tại, nghiệp tự tại, nguyện tự tại, tín giải tự tại, thần thông tự tại, trí tự tại, sanh tự tại, pháp tự tại. Được 10 tự tại như thế rồi thì làm kẻ có trí bất tư nghi, kẻ vô lượng trí, kẻ bất thoái trí. Như thế, trí có 8 vạn 4 ngàn hình tướng. Đó là Bồ Tát Trí Tri Ba La Mật. Như thế tùy phần giải thích trí Ba La Mật. Nếu muốn nói đầy đủ chỉ có Đức Thế Tôn mới có thể giải nói hết.

Sáu Ba La Mật này

Gồm Bồ Đề tư lương
Giống như giữa hư không
Nhiếp hết tất cả vật.

Như đã giải thích về Ba La Mật. Tổng nhiếp tất cả Bồ Đề tư lương, giống như sự đi đứng của các vật trong hư không, có thức, chẳng thức, tất cả đều nhiếp hóa. Như thế những tư lương này đều được nhiếp hóa ở sáu Ba La Mật. Cùng tướng, khác tướng hãy nên biết.

Luận Bồ Đề Tư Lương
Hết quyển hai

---o0o---

Quyển thứ ba

Lại nữa ý của Ngài
Các giác đều tư lương
Thật, xả cùng tịch trí
Bốn nơi đều được nhiếp.

Lại nữa có một luận sư liền nghĩ như thế này: Tất cả Bồ Đề Tư Lương đều được nhiếp bởi tất cả thật xứ, xả xứ, tịch xứ, tri xứ.

Thật nghĩa là chẳng hư cường tướng. Thật ấy tức là giới. Cho nên thật là Thi La (giới) Ba La Mật. Xả tức là bố thí. Cho nên xả xứ là Đa Na (thí) Ba La Mật. Tịch tức là tâm chẳng đục. Nếu tâm chẳng đục, ái chẳng ái, việc ấy chẳng thể động thì gọi là tịch xứ, làm Sẵn Đề (nhẫn nhục) Ba La Mật và Thiên Na Ba La Mật. Biết xứ hoàn lại làm Bát Nhã Ba La Mật, Tỳ Nại Da Ba La Mật, biến nhập vào các xứ chẳng tinh tấn, làm cho những nơi như thế không có nơi thành tựu. Cho nên Tỳ Nại Da (luật) Ba La Mật thành tựu tất cả các việc. Cho nên tất cả tư lương đều nhập vào bốn nhiếp.

Hỏi: Như kinh nói và biết rằng từ là tư lương được tâm vô ngại; xả tư lương sẽ đoạn được ái ngầm; ở nơi ấy từ bi sai biệt như thế nào ?

Đáp rằng:

Đại bi thấu cốt tủy
Vì chúng sanh nương tựa
Như cha cùng con một
Từ tức khắp tất cả.

Nếu vào trong đường hiểm sanh tử, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh các nơi; bị, lưới ác tà kiến bủa vây; lại bị ngu si che khuất, làm việc tà kiến phi đạo, giống như đui mù; chẳng thể ra khỏi liền làm cho ra khỏi. Vì già, bệnh, chết, ưu bi khổ não và giữa các chấp trước vào chỗ si mê ám chướng, xa ý của Phật. Bồ Tát đại bi lấy răng, da, thịt, xương nơi thân mình cho đến cốt tủy vì tất cả chúng sanh mà làm chỗ nương tựa, làm cho những chúng sanh này được độ; như thế sanh tử rộng rãi, hiểm nạn, đường ác đều để tất cả trí nơi thành ấy, chẳng sợ hãi gì. Giống như vị Trưởng Giả duy chỉ có một đứa con phước đức mà gặp bệnh khổ. Thương thay cốt nhục, da thịt mà lúc nào cũng muốn cho bệnh giảm. Lòng bi悯 cũng như thế. Tuy ở nơi khổ của chúng sanh mà khởi

tâm. Từ là biến khắp tất cả chúng sanh mà khởi. Lại nữa từ là ở nơi chúng sanh được vô ngại tâm. Bi là ở nơi sanh tử chẳng có sợ sệt. Lại nữa từ hay sinh ra người lành. Bi là hay sanh nơi người chẳng lành. Lại nữa lòng từ nơi Bồ Tát tăng trưởng chẳng đả trước nơi kỷ nhục, tức sanh đại từ. Bi tăng trưởng nên xả bỏ thân thể mạng sống. Liên sanh đại bi.

Nếu niệm công đức Phật
Hoặc nghe Phật thần biến
Ái hỷ mà nhận tịnh
Đây tên là Đại Hỷ.

Nếu kẻ niệm Phật công đức thì ở trong ấy cái gì là công đức Phật ?

Nghĩa là chư Phật Thế Tôn vô lượng trăm ngàn cho đến kiếp này tu tập thiện căn, chẳng giữ thân, khẩu, ý nghiệp. Năm loại nên biết mà đoạn trừ nghi. Bốn chủng đáp trong ấy khó mất. 37 trợ Bồ Đề Pháp học hỏi giữ gìn. 12 phần duyên sanh làm như duyên giác. Dạy chín loại, 4 loại trụ trì đầy đủ, được bốn vô lượng; mãn đầy đủ 3 Ba La Mật; nói Bồ Tát Thập Địa. Xuất thế 5 chúng thành tựu đầy đủ. Bốn vô úy, thập lực, 18 pháp bất cộng Phật Pháp đều đầy đủ. Vô biên cảnh giới, tự tâm tự tại chuyển đổi, pháp vô yếm túc, được như Kim Cang Tam Ma Địa, chẳng nói pháp hư cấu; chẳng hay hoại pháp, Thầy của thế gian; chẳng thể thấy tướng; chẳng ta người, vô năng thắng; bất khả tư nghì pháp; được Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả vậy. Có trăm phước tướng, vô lượng căn lành, vô biên công đức, vô lượng công đức, bất cộng công đức. Như thế có tên là Niệm Phật công đức.

Giáo hóa các chúng sanh, khởi thần thông biến hiện, tùy nơi mà độ chúng sanh. Tùy theo thân của chúng sanh. Tùy theo hình tướng cao thấp rộng hẹp. Tùy theo sắc loại khác nhau. Tùy theo âm thanh rõ ràng phân biệt mà chư Phật Thế Tôn có nhiều loại thần thông hy hữu khác nhau như điều muốn làm, như điều muốn tin. Dùng rất nhiều phương tiện khác nhau thần biến để mà hóa độ. Khi nghe việc này rồi, liền yêu, vui, thọ, tịnh. Tên gọi là Đại Hỷ. Ở nơi tâm khởi lên niềm yêu thương mạnh mẽ. Ái tâm ấy biến thân trở thành hỷ lạc. Hỷ tâm ấy hiểu biết rõ niềm vui gọi là thọ. Ở nơi thọ lạc ấy kẻ có niệm chánh giác là đại thần thông đức. Tâm ấy chẳng dơ; nên gọi là tịnh. Khi tâm kia tịnh thì ý vui đầy đủ; nên có tên là đại hỷ. Tâm kia đã chứng được ít nhiều; tuy lại chỉ còn hỷ, mà chẳng cùng kia được tên là đại hỷ.

Hỏi rằng: Bồ Tát muốn xả (bỏ) chúng sanh. Vì sao lại chẳng bỏ ?

Đáp rằng:

Bồ Tát nơi chúng sanh
Chẳng nên xả được vậy
Tùy nơi lực mà được
Tất cả lúc đều nhiếp.

Bồ Tát Ma Ha Tát thường niệm lợi lạc cho các chúng sanh. Nếu bị tham sân si làm não, làm chuyện keo kiệt, phá giới, sân hận, giải đãi, loạn tâm, ác trí vào nơi đường khác thì những chúng sanh này chẳng thể xả bỏ. Ở mọi nơi và mọi lúc phải nói về bố thí, trì giới và tu học. Tùy theo khả năng mà có thể nhiếp thọ, chẳng thể bỏ được.

Bồ Tát từ lúc đầu
Hay tùy theo năng lực
Phương tiện độ chúng sanh
Sanh vào nơi Đại Thừa

Đây là Đại Thừa Bồ Tát chứng từ nơi chúng sanh. Tùy theo khả năng mà khởi tâm để làm, như phía trước đã nói về phương tiện của Ba La Mật vậy. Phải nên tinh tấn cùng các phương tiện để giáo hóa chúng sanh và mang chúng sanh lên chỗ Đại Thừa.

Hỏi: Vì sao mà Bồ Tát chỉ vì Đại Thừa mà giáo hóa chúng sanh, lại chẳng phải là Thanh Văn, Độc Giác thừa ?

Đáp rằng:

Dạy hằng sa chúng sanh
Đắc được quả La Hán
Dạy một vào Đại Thừa
Phước này lại hơn kia.

Nếu giáo hóa cả hằng hà sa số chúng sanh được chứng quả A La Hán thì phước Đại Thừa này lại hơn cả phước của Thanh Văn Thừa. Vì hạt giống vô tận. Nơi ấy có hạt giống có thể làm cho tất cả chúng sanh tạo nên phương tiện của tâm Bồ Đề. Lại cũng có xuất sanh Thanh Văn, Độc Giác mà phước này lại hơn kia. Phước này hơn vậy, mà Đại Thừa thì trên cả Thanh Văn và Độc Giác Thừa. Lại

nữa tâm Bồ Đề lại có vô lượng vô số phước đức. Lại do nơi Đại Thừa, chúng tử Tam Bảo chẳng mất. Vì vậy muốn cầu phước lớn nên vì Đại Thừa mà giáo hóa chúng sanh, chứ chẳng phải thừa nào khác.

Hỏi rằng: Các Ma Ha Tát ấy chỉ có khởi tâm Đại Thừa để giáo hóa chúng sanh, chứ không phải Thanh Văn, Độc Giác thừa sao ?

Đáp:

Dạy cho Thanh Văn Thừa
Cùng với Độc Giác Thừa
Nơi kia chỉ sức nhỏ
Chẳng thể sánh Đại Thừa.

Nếu ở nơi ý hạ liệt của chúng sanh, xả bỏ lợi tha, khiếm khuyết đại bi thì chẳng thể giáo hóa Đại Thừa. Cho nên vì Thanh Văn, Độc Giác Thừa mà hóa độ.

Hỏi: Nếu có chúng sanh chẳng thể giáo hóa Tam Thừa. Với cái kia thì nên xả hay chẳng xả vậy ?

Đáp:

Thanh Văn Độc Giác Thừa
Cùng với nơi Đại Thừa
Chẳng thể thọ giáo hóa
Nên để nơi phước đức.

Nếu có chúng sanh vui vẻ lúc sanh tử, ghét ác giải đãi thì chẳng phải nơi Thanh Văn Độc Giác mà vì Đại Thừa giáo hóa. Nên giáo hóa và để lên Phạm Thừa, tứ phạm hạnh. Nếu lại chẳng kham Phạm Thừa giáo hóa thì nên giáo hóa nơi Thiên Thừa thập thiện nghiệp đạo. Trong đó làm những việc phước bố thí chẳng nên xả bỏ.

Hỏi rằng: Nếu có chúng sanh hỷ lạc thế lạc; ở nơi ba phước chẳng thể được, thì người kia phải làm như thế nào?

Đáp rằng:

Nếu người chẳng kham thọ

Trời và nơi giải thoát
Liên vì lợi đời này
Như lực mà nhiếp cho.

Nếu có chúng sanh hay cầu dục lạc chẳng xem đời khác, thích nơi địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, chẳng thể giáo hóa làm cho sanh thiên giải thoát. Lại nên thương kia, biết như con nhỏ. Như thế đời này mà nên nhiếp thọ. Tùy theo năng lực của kia mà nhiếp thí cho. Thương ấy mà chẳng xả.

Hỏi: Nếu Bồ Tát ở nơi này giống như con nhỏ cùng với chúng sanh, chẳng có phương tiện, có thể nhiếp hóa thì nơi người kia phải làm như thế nào ?

Đáp rằng:

Bồ Tát nơi chúng sanh
Vô duyên hay giáo hóa
Hay khởi đại từ bi
Chẳng nên bỏ rời mất.

Nếu Bồ Tát ở nơi hỷ lạc tội ác có thể thương chúng sanh mà chẳng có phương tiện có thể nhiếp hóa, thì Bồ Tát ấy lại có thể khởi nhớ nghĩ về lòng đại từ bi, chẳng có đạo lý mà được xả thí.

Hỏi và đã trả lời về chúng sanh có thể tu nhiếp thọ, mà chưa biết nhiếp thọ phương tiện như thế nào?

Đáp rằng:

Bố thí nhiếp, thuyết pháp
Hoặc hay nghe thuyết pháp
Hay làm việc lợi tha
Đây là nhiếp phương tiện.

Chư Bồ Tát vì nhiếp thọ chúng sanh; hoặc bố thí làm nhiếp phương tiện, hoặc thọ của thí kia, hoặc vì kia mà thuyết pháp; hoặc nghe kia thuyết pháp; hoặc làm việc lợi tha; hoặc vì ái ngữ; hoặc đồng sự; hoặc nói những chỗ rõ ràng; hoặc dạy cho nghề nghiệp; hoặc thị hiện công việc làm; hoặc hiện bệnh để dụ; hoặc cứu bạt hiểm nạn ... như thế có tên là nhiếp thọ chúng sanh phương tiện. Với những phương tiện này nhiếp thọ chúng sanh, mà chẳng bỏ mất.

Hỏi về những nhiếp thọ phương tiện và sự nhiếp thọ chúng sanh rồi sẽ thành tựu lợi lạc ra sao ?

Đáp rằng:

Làm lợi ích cho chúng sanh
Chẳng nệ, chẳng phóng dật
Khởi nguyện vì Bồ Đề
Lợi thế tức tự lợi.

Ở trong này Bồ Tát tác nguyện vì lợi ích thế gian, phát ra ý như thế này: Phàm việc lợi của thế gian tất cả tôi đều sẽ làm. Lập thế nguyện này rồi, vì chúng sanh mà làm, chẳng phải mệt nhọc, chẳng phải buông lung. Lại nghĩ như thế này: Nếu thế gian có lợi tức mình cũng được lợi lạc. Cho nên Bồ Tát lấy sự lợi lạc của chúng sanh làm nhơn duyên, chẳng nên bỏ mất.

Hỏi và đã nói xong về Bồ Tát thường hay làm lợi lạc cho chúng sanh, chẳng nên xả bỏ và ở nơi các pháp có nên bỏ hay không nên bỏ ?

Đáp rằng:

Vào chỗ pháp giới sâu
Bỏ đi sự phân biệt
Tất chẳng có công dụng
Các xứ tự nhiên bỏ.

Pháp giới có nghĩa là duyên sanh; cho nên trước nói Như Lai hoặc ra đời hay chẳng xuất hiện nơi đời thì pháp giới tánh này vẫn thường trụ. Cho nên gọi là duyên sanh. Lại như trước đã nói: A Nan Đà! Duyên sanh thật khó chứng lại sâu xa. Cho nên khi vào trong pháp giới thậm thâm này của Bồ Tát diệt tất cả hữu vô và nhị biên. Nhiếp giữ phương tiện trí rồi, tức đoạn trừ các động niệm, hí luận phân biệt, lừa các chấp tướng. Các tâm, ý, thức, hành xứ tất cả đều chẳng làm được. Cho đến hành Phật, hành Bồ Đề, hành Bồ Tát, hành Niết Bàn ... tất cả đều chẳng thể làm được. Tức là ở nơi các pháp không thể có công dụng. Ở nơi những pháp đó được tịch tĩnh, lại được tịch tĩnh, tâm chẳng phân biệt tâm; nên có tên là đệ nhất nghĩa xả bỏ. Đây tức là Bồ Tát vô phân biệt vậy. Đã nói về xuất thế gian xả rồi; nay ta sẽ nói về thế gian xả.

Lợi danh vui cả thảy
Bốn nơi đều chẳng đả
Không đúng lại chẳng ngại
Đây có tên là xả.

Sự lợi dưỡng, tiếng tăm, tán thán, an lạc v.v... chẳng có chỗ đả trước. Cùng với sự tương phản này vô lợi, vô danh, trong sự khổ ải lại chẳng lùi bước, xả ly ái nhiễm mà ở nơi chẳng có thể phân biệt. Đây có tên là đệ nhứt thế gian xả.

Hỏi rằng nếu Bồ Tát ở nơi các pháp đã là đệ nhứt nghĩa xả rồi, vì Bồ Đề mà như lửa nơi áo thì phải làm gì để được ?

Đáp rằng:

Bồ Tát vì Bồ Đề
Cho đến lại chẳng lùi
Như áo kia bị cháy
Nên làm việc siêng năng

Tuy ở nơi các pháp nên xả mà Bồ Tát quyết định tu hành như lửa cháy áo; cho đến chẳng thể được bất thối chuyển Bồ Đề Bồ Tát. Vì Bồ Đề mà nên cần làm. Ở nơi đó Bồ Tát có 5 loại bất thối Bồ Đề như duyên cũng nên biết.

Thế nào là 5 ? - Như trong kinh Hoa Tụ nói: Hay nghe đầy đủ đại nguyện của các Bồ Tát và chư Phật Thế Tôn danh hiệu. Hay nguyện sanh về quốc độ của Phật Thế Tôn kia. Đây là 2 loại nhân duyên, thọ trì cũng như nói Bát Nhã Ba La Mật thâm kinh. Đây gọi là nhân duyên thứ 3. Tu tập hiện tiền trụ Tam Ma Địa và tùy hỷ đăc. Đây là nhân duyên thứ tư. Ở nhân duyên thứ tư này nói chưa thể được nhĩn Bồ Tát bất thối chuyển. Nếu mà Bồ Tát này trụ ở Bồ Tát bất động địa rồi liền được vô sanh nhĩn. Nói là cứu cánh quyết định bất thối chuyển (Đó là nhĩn thứ năm).

Hỏi rằng trong 4 loại nhân duyên ấy tùy vào một nhân duyên mà Bồ Tát được bất thối chuyển. Trước đã nói như cháy áo phải nên siêng làm và việc đó sẽ thành như thế nào ?

Đáp rằng:

Thiên nơi các Bồ Tát

Vì cầu quả Bồ Đề
Siêng năng chẳng dừng nghỉ
Như vật nặng nơi mình

Tuy lại trong 4 nhân duyên trên chỉ theo một nhân duyên, Bồ Tát đều được bất thối mà tinh tấn chẳng dừng nghỉ. Do trước đã nói lời như thế, ta nay làm cho chúng sanh đều chứng được Niết Bàn; giống như mang vật nặng nơi mình. Ở khoảng giữa ấy siêng năng chẳng nghỉ.

Hỏi rằng: Vì sao ở khoảng giữa siêng năng chẳng thể nghỉ ngơi ?

Đáp rằng:

Chưa sanh nhẫn đại bi
Tuy được bất thối chuyển
Bồ Tát vẫn phải chết
Nếu khởi lên biếng lười.

Ở nơi 4 nhân duyên tùy theo từng nhân duyên mà được bất thối chuyển Bồ Tát. Bồ Tát kia chưa sanh Đại Bi cho đến chưa được vô sanh nhẫn, ở khoảng giữa thọ nghiệp lực sanh tử do buông lung. Cho nên Bồ Tát nên siêng làm như lửa cháy áo. Vì đắc vô sanh nhẫn vậy. Ở nơi trung gian ấy siêng năng chẳng biếng lười

Hỏi rằng: Bồ Tát sao lại còn chết ?

Đáp rằng:

Thanh Văn, Độc Giác địa
Vì phương tiện vào tử
Chỉ trừ nơi Bồ Tát
Họ vì giải các căn.

Như trước đã nói về 4 loại nhân duyên. Tùy theo nhân duyên gì mà được bất thối chuyển. Bồ Tát này chưa có đầy đủ đại bi, chưa được nhẫn, chưa qua khỏi Thanh Văn, Độc Giác địa. Hoặc có lực của bạn ác, sợ khổ sanh tử; hoặc thọ sanh ở đoạn giữa vậy. Hoặc lúc kiếp hoại Bồ Tát ngờ vực hủy báng chánh pháp, mất tâm Bồ Đề, khởi lên tâm của Thanh Văn, Độc Giác địa; hoặc ở nơi Thanh Văn giải thoát; hoặc ở nơi Độc Giác giải thoát tự chứng. Kia đoạn mất căn lành của

Bồ Tát. Cho nên với lòng đại bi chư Bồ Tát cùng Phật Thế Tôn gọi tên là giải tri tử.

Hỏi rằng: Ở đây nên nghĩ như thế nào về Bồ Tát sợ ở chỗ dơ nhớp, vì sợ vào Thanh Văn, Độc Giác địa ?

Đáp rằng:

Giả sử rơi bùn nhơ
Bồ Tát chẳng nên sợ
Thanh Văn, Độc Giác địa
Nên vì sợ hãi lớn

Bồ Tát sẵn sàng ở chỗ bùn nhơ cùng với vô số trăm ngàn sự khổ sở, chẳng sợ rơi vào Thanh Văn, Độc Giác địa.

Hỏi rằng: Vì sao thế ?

Đáp rằng:

Chẳng rơi vào bùn nhơ
Thành chướng ngại Bồ Đề
Thanh Văn, Độc Giác địa
Tức là cảnh chướng ngại

Vào nơi bùn nhơ, ở nơi chánh giác, chẳng thể tạo nên sự chướng ngại. Khi ở nơi bùn nhơ đó cho đến nghiệp ác hết rồi. Ở nơi con đường giác ngộ dần đến chướng ngại. Bồ Tát hoặc rơi vào Thanh Văn, Độc Giác địa, tức cứu cánh chẳng sanh Thanh Văn, Độc Giác địa. Ở nơi chánh giác đạo lại bị chướng ngại. Do ở nghĩa này mà Bồ Tát vào nơi bùn nhơ, chẳng sợ rơi vào Thanh Văn, Duyên Giác địa.

Hỏi rằng: Sự sợ hãi như thế nào ?

Đáp rằng:

Như nói người sống lâu
Hay sợ bị mất đầu
Thanh Văn, Độc Giác địa

Phải sợ cũng như thế.

Trong kinh Đức Phật Thế Tôn đã nói rằng: Như người ham sống, sợ mất đầu, Bồ Tát muốn cầu vô thượng Bồ Đề thì sợ Thanh Văn và Độc Giác địa. Lại cũng như thế, cho nên Bồ Tát tụy vào bùn như nhưng chẳng sợ rơi vào Thanh Văn và Độc Giác địa.

Hỏi rồi được đáp là các Bồ Tát chưa được vô sanh nhẫn còn bị pháp chướng ngại. Vậy những Bồ Tát này sẽ được vô sanh nhẫn như thế nào ?

Đáp rằng:

Chẳng sanh lại chẳng diệt
Chẳng chẳng sanh, chẳng diệt
Chẳng đủ, nói chẳng đủ
Không, chẳng không cũng thế

Ở đây khi Bồ Tát quán duyên sanh thì liền nhớ nghĩ rằng có nhân duyên sanh tạo ra pháp. Như trong vô sanh lại có hữu sanh. Cho nên tự thể của sanh chẳng có. Tự thể chẳng có thì sự sanh tức chẳng có. Nếu sanh, tự thể chẳng thật. Vậy thì sự mất chia hai. Cả hai đều vô thể như sanh diệt. Sự chẳng sanh và chẳng diệt kia cũng là hai. Lại 2 ấy cũng vô thể. Ở trong 2 loại sanh diệt đó, sanh chẳng sanh, diệt chẳng diệt. Lại chẳng có hỗ tương nhau vậy. Không cũng như thế. Như có cái vô tự thể. Cái không kia và không chẳng không cũng lại như vậy.

Hỏi rằng: Nếu nhớ nghĩ các pháp đều do duyên sanh vô tự thể thì tại sao lại phải nhớ nghĩ là chẳng có pháp duyên sanh ?

Đáp rằng:

Tùy theo pháp sở hữu
Trong đó quán bất động
Kia tức vô sanh nhẫn
Lìa các phân biệt kia.

Như thế Bồ Tát như thật quán nhân duyên thì được lìa các pháp tự thể. Lìa cái thấy tự thể rồi tức đoạn pháp chấp giữ tự thể, được đoạn pháp tự thể thì liền nhớ nghĩ chẳng có pháp trong ngoài, mà vô pháp tự thể. Chỉ có pháp duyên

sanh, giống như bó cỏ, huyền mộng. Các pháp từ duyên sanh mà tự thể của nó chẳng sanh. Khi quán như thế rồi, các Sa Môn, Bà La Môn lại chẳng hay động mà thủ chứng. Kia lạc quan nơi pháp vô sanh, đoạn các phân biệt vậy. Nên gọi là vô sanh nhẫn. Bồ Tát này tức là Bồ Tát ở nơi Bất Động địa. Lại có kệ rằng:

Rộng vào nhẫn này rồi
Tức thời được thọ ký
Người tức đương làm Phật
Liên được chẳng thoái chuyển.

Khi được vô sanh nhẫn này rồi tức được chẳng trước chẳng sau, chư Phật hiện tiền thọ ký làm Phật. Người ở đời vị lai ở lúc đó, thế giới đó, kiếp đó sẽ làm vị Phật đó Như Lai ứng chánh biến tri. Đây có tên là Bồ Tát Bất Thối chuyển.

Hỏi rằng: Từ trụ Sơ Địa đến 7 địa của Bồ Tát tất cả đều quyết định hướng đến Tam Bồ Đề. Vì sao chẳng nói vì bất thối chuyển? Tuy nói trụ ở bất động địa Bồ Tát làm bất thối chuyển ?

Đáp rằng:

Đã trụ bất động các Bồ Tát
Được nơi pháp rồi trí bất thoái
Trí kia nhị thừa khó chẳng được
Cho nên có tên là bất thối.

Đây có nghĩa là có lòng tin xuất thế gian thiện căn. Các Thanh Văn, Độc Giác cho đến ở 7 địa của Bồ Tát chẳng thể chướng ngại làm cho thoái chuyển. Cho nên có tên là bất thối chuyển. Chẳng phải là 10 loại Bồ Tát và Tam Bồ Đề ở nơi các pháp bất thối chuyển vậy. Đã nói về nhân duyên bất thối chuyển. Ở trong này lại được thọ ký thù thắng. Trong Đại Thừa nói có 4 loại thọ ký. Nghĩa là chưa phát tâm Bồ Đề thọ ký cùng phát tâm Bồ Đề thọ ký. Ôn phúc thọ ký và hiện tiền thọ ký. Đó là 4 loại thọ ký. Ở trong đó chưa phát tâm Bồ Đề thọ ký là người này lợi căn đầy đủ tăng thêm niềm tin. Chư Phật Thế Tôn chẳng ngại dùng Phật nhãn quán sát rồi mà vì đó thọ ký. Cùng với phát tâm Bồ Đề thọ ký nghĩa là thành thực thọ căn trồng cây giác ngộ trước rồi mới tu tập. Gốc này mạnh dần và được tăng thượng hạnh, lại muốn làm giải thoát cho các chúng sanh, tức khi phát tâm liền nhập bất thối chuyển. Chẳng đọa lạc, rơi vào tám sự không nhân (8 nạn). Người này hoặc nghe tự thọ ký. Ở nơi lục ba la mật chẳng phát tâm siêng năng. Như thế chẳng nghe mà phát tinh tấn làm cho chẳng

nghe. Muốn cho người khác nghe điều thọ ký này, đoạn lìa tâm nghi, Phật dùng oai thần ổn phúc thọ ký. Nếu có Bồ Tát thành thực xuất thế 5 căn, được vô sanh nhẫn, trụ ở Bồ tát bất động địa. Người kia tức là hiện tiền thọ ký. Đây là 4 loại thọ ký. Kia được vô sanh nhẫn Bồ Tát rồi mới quyết định. Chư Phật Thế Tôn hiện tiền thọ ký. Lại cũng có mật ý thọ ký nữa. Đây là loại thứ 5 như kinh Pháp Hoa nói:

Ta nay đều tùy hỷ
Đại tâm mật ý ngữ
Như thọ ký bậc thánh
Chẳng sợ! Xá Lợi Phất
Ta nay lại sẽ được
Thành Phật, đời trên hết
Lại nữa lời bí mật
Nói vô thượng chánh giác.

Đó là nghĩa gì? - Gọi là biệt ngữ thọ ký. Có vị luận sư nói: Vì làm cho kẻ chưa nhập quyết định Thanh Văn Thừa phát tâm Bồ Đề. Lại nữa người phát tâm Bồ Đề là sơ nghiệp Bồ Tát vậy. Sợ cái khổ của sự lưu chuyển muốn ở chỗ Niết Bàn của Thanh Văn thủ diệt độ, làm cho Bồ Đề tâm ấy kiên cố. Lại nữa ở đây có khác với Phật độ và Bồ Tát. Ở nơi này tu tập, lúc giờ thọ ký đến thì có tên tương tự vì kia mà thọ ký cho. Các luận sư phân biệt như thế gọi là biệt ngữ thọ ký. Ở trong ấy cái nghĩa trên quý chỉ có Phật Thế Tôn là hay biết được.

Bồ Tát cho đến được
Chư Phật ở hiện tiền
Kiên cố Tam Ma Đề
Chẳng nên khởi buông lung

Chư Phật hiện tiền Tam Ma Đề được rồi mà ở đó thì gọi là: Hiện tiền chư Phật hiện kỳ tiền trụ Tam Ma Đề vậy. Tam Ma Đề có nghĩa là bình đẳng trụ. Bồ Tát cho đến những vị chưa chứng Tam Ma Đề thời gian này chẳng nên buông lung. Vì chưa được Tam Ma Đề. Bồ Tát do đọa vào cảnh ác, chưa lìa được sự nhân định (8 nạn). Cho nên phải được Tam Ma Đề này thì chẳng nên buông lung. Nếu đã chứng Tam Ma Đề rồi, thì những sự sợ hãi kia tất cả đều sẽ được giải thoát.

Tam Ma Đề này có 3 loại. Đó là: Sắc phan duyên, Pháp phan duyên và Vô phan duyên. Ở nơi ấy nếu phan duyên Như Lai hình sắc tướng hảo đẹp đẽ nơi thân

mà nhớ đến Phật thì Sắc phan duyên Tam Ma Đề. Nếu lại phan duyên 10 danh hiệu và thân có 10 lực vô úy, chẳng cùng Phật Pháp và vô lượng màu sắc cũng như công đức của Phật mà nhớ nghĩ đến Phật thì đây là Pháp phan duyên Tam Ma Đề. Nếu lại chẳng phan duyên về sắc, chẳng phan duyên về pháp, lại chẳng có ý nhớ nghĩ đến Phật, lại chẳng thể được, xa rời các tướng không, Tam Ma Đề. Đây gọi tên là Vô phan duyên Tam Ma Đề. Ở nơi sơ phát Bồ Đề tâm của Bồ Tát được Sắc phan duyên Tam Ma Đề rồi nhập vào hạnh Pháp phan duyên, được vô sanh nhẫn gọi là Vô phan duyên. Đây cũng có tên là được quyết định, tự tại vậy. (Phan duyên = Alambana = tâm không tự khởi lên).

Chư Phật hiện tiền trụ
Kiên cố Tam Ma Đề
Đây là cha Bồ Tát
Đại bi nhẫn là mẹ.

Đây đã nói về Tam Ma hiện tại, Phật hiện tiền trụ Tam Ma Đề, nhiếp các công đức của Bồ Tát và công đức của chư Phật. Nên nói là cha của các Bồ Tát vậy. Còn đại bi nằm ở nơi sanh tử lưu chuyển mà chẳng sanh mệt nhọc; lại ở nơi Thanh Văn, Độc Giác địa hiểm nạn, mà luôn luôn hộ trì, làm cho chẳng đọa lạc nên nói là mẹ. Sự nhẫn nhục là nhẫn của Bồ Tát, ở nơi lưu chuyển khổ và các ác chúng sanh, mà chẳng sợ lưu chuyển, chẳng rời bỏ chúng sanh và Bồ Đề, chẳng sanh ý xa rời. Cho nên có tên là nhẫn, lại làm mẹ của các Bồ Tát vậy. Lại có kệ rằng:

Trí độ ấy làm mẹ
Phương tiện ấy làm cha
Sanh ra là giữ lấy
Nói Bồ Tát mẹ cha.

Đây là Bát Nhã Ba La Mật sanh ra các pháp của Bồ Tát vậy. Phật nói Bát Nhã Ba La Mật Đa là mẹ của các Bồ Tát. Pháp của các Bồ Tát đều từ Bát Nhã Ba La Mật sanh ra rồi, vì phương tiện thiện xảo mà giữ gìn; chẳng cho hướng đến Thanh Văn, Độc Giác địa hiểm nạn; nên có tên là trì Bồ Đề. Nói là công xảo phương tiện, vì là cha của Bồ Tát.

Hỏi rằng: Bồ Tát có bao nhiêu phước đức để có thể chứng Bồ Đề ?

Đáp rằng:

Ít ít tích tụ phước
Chẳng thể được Bồ Đề
Trăm Tu Di sánh phước
Hơn thế có thể được

Đề Đề nghĩa là tất cả trí tri. Cái trí ấy cùng với vô ứng trí. Ứng trí cùng với hư không. Hư không vô biên; nên ứng trí lại cũng vô biên. Cái phước có giới hạn thì chẳng thể được cái vô biên trí. Cho nên tích tụ phước ít thì chẳng thể được Bồ Đề. Thì làm sao có thể sánh được cái phước của một trăm núi Tu Di, mà gom góp lại để có thể được.

**Luận Bồ Đề Tư Lương
Hết Quyển ba**

---o0o---

Quyển thứ tư

Hỏi rằng: Nếu như phước của 100 núi Tu Di tụ lại mà chẳng có thì chẳng có một người nào có thể đắc được Bồ Đề phải không?

Đáp rằng:

Tuy làm ít phước đức
Này lại có phương tiện
Ở nơi các chúng sanh
Nên hãy khởi phan duyên

Nếu ở đây Bồ Tát tuy tạo ít phước đức, mà có phương tiện thì thành phước đức lớn. Hoặc đồ ăn uống cung cấp cho chúng sanh; hoặc hoa hương, trầm cúng dường tượng của Như Lai thì những phước đức ấy ở nơi tất cả thế giới đều nhiếp các chúng sanh, tất làm phan duyên. Ta từ phước này làm cho tất cả chúng sanh chứng được vô thượng chánh giác. Lại nữa phước này cùng với tất cả chúng sanh và phước như thế cùng các chúng sanh hồi hướng Bồ Đề. Nên có tên là Bồ Tát phương tiện. Hồi hướng như thế phước này được thành vô lượng vô số vô biên. Cho nên ở kia tất cả trí tri tuy là vô biên mà lại có tướng vô biên phước có thể được. Lại nữa có nghĩa khác.

Ta có những động tác
Thường hay lợi chúng sanh
Như thế tâm hay làm
Ai thể sánh phước này.

Bồ Tát ngày đêm thường khởi tâm làm như thế. Nếu ta có động tác nào làm lành ở thân khẩu ý thì tất cả đều vì độ cho tất cả chúng sanh, là khởi chúng sanh vậy. Chẳng dừng nghỉ nơi các chúng sanh. Từ chỗ tịch diệt nơi chúng sanh mà khởi dậy và vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả trí tri, được đến tất cả trí tri vậy. Kia như thế đầy đủ đại bi, ở yên nơi thiện xảo phương tiện, các phước tụ lại, chỉ trừ chư Phật; con người làm sao có thể so sánh. Cho nên người có đầy đủ phước này hay được Bồ Đề.

Hỏi rằng: Vì sao phước này lại là vô lượng ?

Đáp rằng:

Chẳng yêu riêng thân thuộc
Cùng với thân, mệnh, tiền
Chẳng tham vui riêng mình
Phạm Thế và chư Thiên
Lại chẳng tham Niết Bàn
Vì tất cả chúng sanh
Đây chỉ nghĩ chúng sanh
Phước này ai sánh được

Ở đây khi Bồ Đề hành lục độ thì bất cứ người nam người nữ cùng thân thuộc dùng vàng, bạc, tiền tài để cầu cho thọ mạng chính mình hoặc một phần của thân thể hay toàn thân; hoặc làm cho thân tâm vui, trừ người tự tại; hoặc thân Phạm Thiên; hoặc vô sắc thiên cho đến Niết Bàn, vì chúng sanh mà tất cả đều chẳng yêu riêng, duy chỉ vì chúng sanh và thương xót chẳng bỏ. Ta nay đang làm cho những chúng sanh như bé thơ, phàm phu, vô trí, đui mù thoát được khỏi tam giới ngục, án trí họ ở nơi thường lạc Niết Bàn, chẳng sợ bị bủa vây. Như thế Bồ Tát hành lợi lạc. Ở nơi chúng sanh chẳng có nguyên nhân để yêu riêng. Cho nên phước đức ấy có người nào có thể sánh được! Lại có kệ rằng:

Chẳng nương tựa thế gian
Cứu hộ khổ não này
Khởi tâm làm như thế
Phước này ai sánh được

Bồ Tát này thường hay đại bi, nhớ nghĩ như thế. Làm cho thế gian này chẳng thể cứu, chẳng thể giúp được. Sâu vào 6 cõi, vào 3 nơi lửa khổ; chẳng nơi nương tựa, đây kia ra vào. Thân tâm các bệnh thường hay khổ não, chẳng nơi nương nhờ, ta nay cũng làm chỗ nương tựa, cứu cho thân tâm này mà thọ các khổ đó. Khởi tâm ấy để làm. Cho nên phước đức ấy có người nào sánh kịp.

Trí độ tập tương ưng
Như sữa bò mờ đục
Một tháng lại nhiều tháng
Phước này ai sánh kịp

Bát Nhã Ba La Mật này hay sanh ra chư Phật và Bồ Tát lại thành tựu chư Phật và các pháp của Bồ Tát. Bồ Tát như ở nơi sữa bò mờ đục, suy nghĩ tu tập thì phước kia tụ lại. Chẳng có gì có thể sánh kịp, hà huống có 1 ngày đêm, 2 ngày

đêm, 3 ngày đêm cho đến 7 ngày đêm, nửa tháng, một tháng. Nhấn đến nhiều tháng tu tập tương ứng. Cho nên phước này tự lại làm sao có người sánh kịp.

Phật tán thán nhiều kinh
Tự nói hoặc dạy bảo
Lại vì phân biệt nói
Có tên gom phước đức

Thậm thâm có nghĩa là kinh thậm thâm, tương ứng với không mà ra khỏi thế gian. Sự thậm thâm kia lại phân biệt nơi duyên sanh; mà duyên sanh tức pháp này. Pháp tức là thân Như Lai. Như thế chư Phật Thế Tôn đã tán thán nơi kinh thậm thâm. Hoặc tự ca tụng hoặc dạy cho người khác ca ngợi. Hoặc vì kia mà giải thích nói cho kẻ chẳng có tâm hy vọng. Chỉ muốn chẳng vì làm mất đi thân của Như Lai vậy. Thân Như Lai tức là pháp thân, làm cho sống dài lâu. Phước đức kia ai có thể sánh được ?

Làm vô lượng chúng sanh
Phát tâm vì Bồ Đề
Phước chứa lại nhiều hơn
Sẽ chứng bất động địa

Đây có thiện xảo phương tiện Bồ Tát; trước tiên là dùng bốn nhiếp để nhiếp các chúng sanh. Biết những chúng sanh kia đã nhận lời nói của ta rồi, liền làm cho phát tâm Bồ Đề. Như thế đầy đủ thiện xảo phương tiện Bồ Tát, làm cho các chúng sanh phát tâm Bồ Đề. Với phước đức kia chẳng người nào có thể sánh được, nhiều nhiều lắm. Lại làm cho các chúng sanh phát tâm Bồ Đề. Phước ấy chứa càng ngày càng tăng; nên nói là phước tạng; phước ấy vô tận. Có thể cái vô tận ấy cũng không thể tận được. Bất động địa nghĩa là chẳng thể động; nên có tên là Bất Động Địa. Ở nơi này Bồ Tát làm cho kia phát tâm Bồ Đề. Ở nơi chúng sanh chẳng làm mất Bồ Đề tâm, chẳng động. Làm cho kẻ phát Bồ Đề tâm kia và với tâm này tức làm nhân cho bất động địa vậy.

Tùy chuyển Phật hay chuyển
Tối thắng bánh xe pháp
Tịch diệt các việc ác
Đó Bồ Tát phước tạng

Như Đức Phật Thế Tôn ở nơi thành Ba La Nại nơi trụ xứ của Tiên Nhơn trong vườn nai khi chuyển pháp luân rồi. Ở nơi đó là tối thắng pháp luân vì tùy

thuận mà chuyển. Lại cũng vì phước tạng nữa. Sự tùy thuận chuyển này có 3 loại như duyên. Nghĩa là ở nơi Như Lai mà nói kinh sâu sắc cùng tương ứng với không để mà xuất thế gian. Hoặc giữ hoặc nói cùng thuận theo pháp mà thực hành; hoặc ở những kinh như thế, trì giữ làm cho chẳng mất. Đó là đệ nhất tùy thuận chuyển pháp luân. Vì có căn khí chúng sanh mà phân biệt diễn thuyết. Đó là đệ nhị tùy thuận chuyển pháp luân. Như trong các kinh đã nói, y pháp tu hành. Đây là đệ tam tùy thuận chuyển pháp luân. Tịch diệt các việc ác. Phật dạy việc ác đó là ngoại đạo tà kiến cùng với những ác ma ở cõi dục giới tự tại. Tăng việc ác trong sự giải thoát. Nếu ở trong 4 chúng hoặc có kẻ khác người phi pháp mà thuyết pháp, phi luật mà nói luật; chẳng phải lời dạy của Thầy mà nói là lời dạy của Thầy. Đó là lời dạy của Phật nói về việc ác, phải biết pháp như thế mà bẻ gãy, hàng phục. Những tà mạng, phá kiến ấy làm cho pháp bị hủy diệt. Nên đây có tên là tịch diệt các pháp ác. Tịch diệt ác pháp này lại có tên là Bồ Tát phước tạng.

Vì lợi lạc chúng sanh
Nhẫn địa ngục khổ lớn
Hà hưởng những khổ nhỏ
Bồ Đề tại tay mặt

Nếu Bồ Tát bị đả trước chỗ kiên cố mà thương vì lợi lạc chúng sanh phát lên ý tinh cần thì ở nơi một chúng sanh. Vì họ mà làm cho họ giải thoát. Tuy trụ ở A Tỳ cho đến đại địa ngục trải qua gian khổ kham nhẫn chẳng động; hưởng hồ là những khổ ít. Bồ Tát hay nhẫn như thế. Phải nên biết những Bồ Tát như thế đang ở nơi phía tay mặt.

Khởi tác chẳng tự làm
Duy chỉ lợi chúng sanh
Đều do đại từ bi
Bồ Đề quanh phải trái

Bồ Tát khởi lên các việc làm như bố thí là do lòng đại bi. Duy chỉ vì lợi lạc cho chúng sanh; lại hay vì làm cho chúng sanh được Niết Bàn. Cuối cùng chẳng phải vì thân mình mà nay đến ngay cả một niềm vui nho nhỏ. Kia chỉ vì lòng từ như thế cho người lớn. Phải biết rằng Bồ Đề đã đến bên trái và bên phải.

Tứ huệ là hí luận
Tinh tấn là giải đãi
Xả thí là keo kiệt

Bồ Đề ở tay mặt

Hỏi: Trước đã giải thích về Đa Na (Bố Thí) và các Ba La Mật. Bây giờ lại muốn giải thích về việc làm như thế nào ?

Đáp rằng: Trước đã vì những người tu hành mà giải thích. Nay thì vì vô sở đắc nhãn trí quang mà giải thích. Biết rõ một đường, mà trí kia là hí luận, chẳng xả ách nạn. Tinh tấn xa là giải đãi để trừ tham lam. Sự bố thí ấy để là keo kiệt. Như thế các Bồ Tát. Phải biết rằng Bồ Đề đã đến bên tay mặt.

Chẳng nương chẳng giác định
Viên mãn chẳng tạp giới
Chẳng nơi từ sanh nhãn
Bồ Đề tay phải, trái

Nếu Bồ Tát lành thành tựu Thiên Na Ba La Mật rồi thì định này chẳng nương tựa nơi tam giới. Tướng ấy tịch diệt, không có tư tưởng hiểu biết, lại tròn đầy thi la (giới) chẳng tạp, chẳng nhóp. Hồi hướng Bồ Đề chẳng có tiêu mất. Lại lành thành tựu Bát Nhã Ba La Mật rồi, pháp duyên sanh trụ ở nơi vô sanh nhãn. Căn bản thẳng rồi, chẳng hề thoái chuyển. Phải biết Bồ Tát ở nơi tay phải.

Hỏi: Rồi về việc tu hành cho đến được nhãn Bồ Tát tích tụ các phước điền. Do phước ấy tụ lại mà được Bồ Đề. Thế nào là Bồ Tát sơ phát tâm tích tụ các phước điền ? Mà với phước này tích tụ lại có thể thành giác ngộ ?

Đáp rằng:

Hiện tại ở mười phương
Sở hữu các chánh giác
Ta tất tại trước đó
Nói rõ ta bất thiện

Nếu có hiện tại chư Phật Thế Tôn ở 10 phương thế gian đều chẳng chướng ngại mà bốn nguyện lực chỉ vì lợi lạc chúng sanh mà ở, làm cho kia thật chứng trước phát lồ các tội, mà ta từ vô thủy lưu chuyển đến nay, ở nơi đời trước cho đến hiện tại; hoặc tự mình làm nghiệp ác; hoặc bảo người khác; hoặc vui theo khiến tham sân si khởi lên nơi thân khẩu ý, ta đều nói rằng chẳng chứa nhóm, quyết là dứt chẳng làm lại nữa.

Ở nơi mười cõi kia
Nếu Phật chứng Bồ Đề
Mà chẳng nói Phật Pháp
Ta thỉnh chuyển pháp luân

Nếu Phật Thế Tôn đầy đủ đại nguyện, ở dưới gốc cây Bồ Đề chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Giác rồi, ít muốn ở yên, chẳng vì thế gian mà chuyển pháp luân thì ta sẽ khuyến thỉnh Phật Thế Tôn chuyển pháp luân Phật, làm lợi ích cho nhiều người, làm an lạc cho nhiều người, thương tưởng thế gian mà vì đại chúng, lợi lạc hơn thiên.

Hiện tại trong mười phương
Sở hữu các chánh giác
Nếu muốn bỏ thân mệnh
Đảnh lễ khuyến thỉnh ở

Nếu Phật Thế Tôn, thế gian chẳng ngại; ở nơi mười phương mà chứng Bồ Đề, chuyển pháp luân an trụ chánh pháp hóa độ chúng sanh. Khi hóa độ xong rồi muốn xả lìa thân mệnh, ta sẽ đảnh lễ vị Phật Thế Tôn kia thỉnh ở lại đời dài lâu hơn để làm lợi ích cho nhiều người, làm an lạc cho nhiều người, thương tưởng thế gian mà vì đại chúng, làm lợi lạc hơn thiên.

Nếu các loài chúng sanh
Từ nơi thân miệng ý
Sanh ra thí giới phước
Và cả tu tư duy
Thánh hơn và phàm hơn
Quá hiện vị lai thế
Sở hữu phước tích tụ
Ta đều sanh tùy hỷ

Nếu các chúng sanh thí, giới, tu và sở tác các việc phước đức. Từ thân miệng ý mà sanh ra, đã tụ, hiện tụ và sẽ tụ lại - Thanh Văn, Độc Giác, chư Phật, Bồ Tát cùng chư thánh hơn v.v... cho đến phàm hơn tạo nên các phước, ta đều tùy hỷ. Như thế tùy hỷ. Là kẻ đi đầu, là kẻ thẳng trụ, là kẻ dị thù, là kẻ tối thượng, là kẻ thẳng nhiếp, là kẻ mỹ diệu, là kẻ vô thượng, là kẻ vô đẳng, là kẻ vô đẳng đẳng. Như thế tùy hỷ cho đến có tên tùy hỷ.

Nếu ta sở hữu phước
Tất cả đều vì một
Hướng về các chúng sanh
Vì muốn được chánh giác

Nếu ta đã từ vô thủy lưu chuyển đến nay ở nơi Phật Pháp Tăng cùng với biên giới con người đã tích tụ phước đức cho đến bố thí cho các loài súc sanh một miếng ăn, quy y căn lành, hoặc hối quá căn lành, hoặc khuyến thỉnh căn lành, hoặc tùy hỷ căn lành, kia cùng tất cả so sánh với một miếng ăn mà ta vì chúng sanh vậy. Hồi hướng đến Bồ Đề làm cho tất cả cùng xả bỏ. Đây là căn lành làm cho tất cả chúng sanh chứng vô thượng chánh giác, được tất cả trí tri.

Ta hối quá như thế
Khuyến thỉnh tùy hỷ phước
Lại hồi hướng Bồ Đề
Hãy biết như chư Phật

Nếu ta vì tất cả chúng sanh hồi hướng Bồ Đề thiện căn; hoặc hối quá căn lành; hoặc khuyến chuyển pháp luân thiện căn; hoặc thỉnh sống lâu căn lành, hoặc tùy hỷ căn lành. Kia có thể sánh với một miếng rời như quá khứ vị lai hiện tại chư Phật Thế Tôn vì lúc làm Bồ Tát, đã hồi hướng hay sẽ làm việc hồi hướng ta lại như thế cùng các thiện căn hồi hướng Bồ Đề. Với hồi hướng căn lành này làm cho ta và các chúng sanh sẽ chứng được vô thượng chánh giác. Ta mang lại lược nói:

Hối quá tội ác ta
Thỉnh Phật tùy hỷ phước
Hồi hướng đến Bồ Đề
Như tối thắng đã nói

Cho đến khi tội ác tận tất cả đều nói việc hối quá, cùng thỉnh Phật chuyển pháp luân, sống lâu tùy hỷ với các phước, hồi hướng các phước, như trước đã hồi hướng vì Bồ Đề vậy. Như người tối thắng đã nói, như thế hỏi về hồi hướng lại hồi hướng kia thì phải làm thế nào ?

Đáp rằng:

Gối phải quỳ sát đất
Một vai đỡ chéo áo

Ngày đêm cả ba thời
Chấp tay làm như thế

Vì tự thanh tịnh mà mặc đồ sạch sẽ, rửa ráy tay chân mặc áo chỉnh tề, vai trên ngay ngắn rồi mới mặc áo, rồi dùng gối phải quỳ xuống nơi đất, hai tay chấp lại một lòng lìa các ý phân biệt. Hoặc ở nơi tháp của Như Lai, hoặc ở trước hình tượng, hoặc ở nơi hư không phan duyên (Alambana = tâm không tự khởi lên = duyên) chư Phật như ở trước, khởi lên ý ấy rồi như trước đã nói, hoặc ngày đêm 3 thời đều làm:

Một lúc lại làm phước
Nếu có kẻ hữu hình
Hằng sa số đại thiên
Lại chẳng thể chứa hết

Ở nơi đó nói về sáu thời hồi hướng. Nếu phân biệt một thời mà làm thì nơi đó sanh phước đức. Chư Phật Thế Tôn thấy như thật mà nói như thế. Cái kia nếu có hình tướng thì dụ như lúa thóc dồn lại. Phước này tích tụ cũng vô hạn lượng, giống như hằng hà sa so với ba ngàn thế giới có thể cùng tận; nhưng phước này thì không có biên tế. Lại cũng chẳng thể dung chứa. Hồi hướng phước báu này cùng với hư không giới vậy. Cho đến một thời hồi hướng, phước ấy cũng tụ lại như thế. Huống gì là nhiều hồi hướng. Chỉ là Bồ Tát sơ phát tâm mà do lực hồi hướng này lại thành phước lớn. Cái tướng của phước này cũng tụ lại như thế. Dần đến có thể chứng đắc Bồ Đề.

Hỏi rồi về các Bồ Tát được thành phước lớn phương tiện, bây giờ muốn giúp đỡ dùng phước này thì phải dùng phương tiện gì ?

Đáp rằng:

Kia sơ phát tâm rồi
Ở nơi tiểu Bồ Tát
Hay khởi tôn trọng thương
Giống như Thầy, cha, mẹ

Bồ Tát sơ phát tâm kia; nếu muốn hộ giữ các thiện căn và tự thân thì ở nơi các Bồ Tát sơ tâm ấy phải phát khởi tâm ái kính thật mãnh liệt, giống như Thế Tôn là bậc Nhất Thiết Trí Sư và từ đó sanh ra cha mẹ. Như vậy lấy sơ phát tâm Bồ Tát làm đầu. Ở nơi các Bồ Tát lại cũng nên như thế mà yêu thương tôn trọng.

Nếu khác điều này thì chính tự thân và căn lành của tất cả đều tận diệt. Như trong kinh Thế Tôn hằng nói ta chưa thấy dư một phép chướng ngại của Bồ Tát và diệt tận thiện căn. Giống như khi Bồ Tát khởi tâm sân, thì dẫu cho Bồ Tát có tích tụ căn lành trong 100 kiếp mà do sân này còn nơi tâm của Bồ Tát thì tất cả đều mất hết. Cho nên ở nơi các Bồ Tát phải khởi lên lòng tôn trọng. Giống như chư luận sư dạy:

Bồ Tát tuy có quá
Như thế chẳng nên nói
Hà huống việc chẳng thật
Chỉ như thật tán thán

Nếu Bồ Tát hủy hoại hạnh của người Đại Thừa thì tội ấy gọi là ác. Nếu đòi đòi có các thiện pháp đều bị tiêu diệt; chẳng thể tăng trưởng pháp lành. Cho nên các Bồ Tát tuy có tội ác; nhưng vì hộ trì các thiện căn của mạng sống mà chẳng hiển thị ra lời nói, hà huống là việc chẳng thật; giống như tội của vua, như trong kinh nói: Có những Bồ Tát thanh tịnh, đời sống linh hoạt, chẳng thể hủy nhục mà những Đạt Ma Tỷ Kheo kia đã nói dối là ác. Cho đến 70 kiếp bị tội báo nơi bùn nhơ. Lại sáu vạn lần (60.000) sanh ra làm người bần cùng; thường bị đui, câm, ngọng, điếc. Cho nên ở nơi Bồ Tát; nếu có ác hoặc chẳng ác, tất cả đều chẳng nên nói. Chỉ có cái đức thật là nên xưng dương tán thán. Vì làm cho chính căn lành của mình được tăng trưởng vậy. Lại vì người khác sanh tín tâm.

Nếu người muốn làm Phật
Muốn cho bất thối chuyển
Thị hiện và lửa mạnh
Lại làm sanh vui vẻ

Nếu có chúng sanh đã phát nguyện cầu Bồ Đề, thì nên làm cho điều này chẳng thối chuyển, mà chỉ có người ngu si, sân nhuế và tham lam tự mình tạo bằng đảng rồi nói lời rằng: Tại sao phải thực hiện lâu dài việc khó làm của Bồ Tát, mà Niết Bàn thì an lạc bình đẳng giống nhau. Hành hạnh Thanh Văn cũng chứng Niết Bàn vậy. Những lời nói như thế về sau sẽ gặt quả báo. Nhiều thí dụ như thế làm hiển thị công đức của Phật làm cho nhập vào tâm. Đó gọi là thị hiện. Làm cho đầy đủ tinh tấn các hạnh của Bồ Tát. Khi bị đốt cháy, muốn làm cho tinh tấn liền tăng tột lợi vì nói công đức chánh giác mà làm đại thần thông. Đó là niềm vui tịch duyệt. Như thế làm cho kia chẳng bỏ Bồ Đề tâm.

Chưa giải kinh sâu xa

Đừng nói Phật không nói
Nếu nói như thế ấy
Thọ quả báo thật xấu

Thậm thâm kinh có nghĩa là Phật nói về không, vô tướng, vô nguyện tươngưng, trừ vô lượng đoạn thường và biên kiến, diệt ngã, Nhơn, chúng sanh, thọ giả và tự tánh. Hiến thị Như Lai đại thần thông công đức hy hữu. Ở nơi kinh luật này nếu chưa rõ biết thì chớ nên nghi ngờ; nên nói đó không phải là lời Phật nói. Vì sao mà Phật đã nói ? Nếu hủy báng Như Lai mà nói kinh thì quả ác đó rất khổ sở.

Vô gián cùng các tội
Tất cả là một miếng
Trước đó hai loại tội
Chia ra chẳng thể hết

Đức Thế Tôn đã nói nơi kinh bất thoái chuyển rằng: Ngũ vô gián nghiệp là gồm các tội mà khắp trong tam thiên đại thiên thế giới làm mạng của chúng sanh đều bị tội báo. Nếu có hằng hà sa đảnh Phật Thế Tôn diệt độ rồi mà có những chi đề (caitya = tích tụ); hoặc hoại; hoặc thiêu; hoặc chướng ngại quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật pháp nhân cho đến các tội báo. Như thế tất cả đều tập trung lại. Nếu ở nơi chưa giải thâm kinh mà khởi lên chấp trước rồi nói chẳng phải Phật nói, cho đến Bồ Tát phát Bồ Đề nguyện rồi mà làm cho thoái tâm Bồ Đề thì 2 loại tội này so với ngũ vô gián tội phía trước, tội này còn nhiều hơn trăm phần và ngàn phần chẳng bằng. Cho đến số phần, Ca La phần, toán phần, thí dụ phần, Ưu Bà Ni Sa Đà phần (Upanisad = là sáu nguồn mạch của 6 tông phái triết học) chẳng thể sánh kịp. Đây là tương tội. Vì hộ tự thân và tự thiên căn, chớ nên làm 2 tội như thế.

Hỏi rồi về Bồ Tát hộ tự thiên căn. Còn tu đạo thẳng nghĩa là thế nào ?

Đáp rằng:

Ở nơi ba giải thoát
Hãy nên lành tu tập
Đầu không sau vô tướng
Thứ ba là vô nguyện

Ở nơi Bồ Tát lúc thực hành bát Nhã Ba La Mật thì hay tu ba giải thoát môn. Đầu tiên nên tu không giải thoát môn để phá tan các kiến giải. Sau đó là vô tướng giải thoát môn; vì chẳng chấp thủ phân biệt phan duyên của ý. Thứ ba là vô nguyện giải thoát môn. Vì siêu quá dục giới sắc giới và vô sắc giới vậy.

Hỏi rằng tại sao gọi tên là giải thoát môn ?

Đáp rằng:

Không tự tánh là không
Không này sao có tướng
Các tướng liền tịch diệt
Người trì nguyện thế nào

Vì duyên sanh, nên các pháp đều vô tự tánh. Đây có nghĩa là không. Vì không nên tâm chẳng phan duyên, tức thị vô tướng. Là các tướng ròi, tức vô sở nguyện. Lại nữa nếu pháp từ duyên sanh thì tự tánh ấy chẳng sanh, mà tự tánh chẳng sanh thì pháp ấy là không. Nếu pháp là không thì trong ấy vô tướng. Là tướng chẳng có vậy; nên gọi là vô tướng. Nếu đã là vô tướng thì nơi ấy chẳng có chỗ nương tựa. Đã không có chỗ nương tựa thì ở 3 cõi, tâm vô sở nguyện.

Ở nơi tu niệm ấy
Vui gần nơi Niết Bàn
Chớ nghĩ chẳng phương tiện
Nơi ấy đừng buông lung

Khi tu tam giải thoát môn này; nếu chẳng nhiếp lấy phương tiện; tức vui gần nơi Niết Bàn, chỉ muốn tu tập, chưa đến nơi Bồ Đề, phải cầu vô sở đắc nhẫn; nên phải ở nơi phương tiện thiện xảo.

Ta ở nơi Niết Bàn
Chẳng muốn chứng đạo liền
Mà phát tâm thế này
Được thành thực trí độ.

Phát tâm như thế rồi ta sẽ vì lợi ích của chúng sanh mà độ thoát chúng sanh. Chỉ tu tam giải thoát môn mà chẳng muốn chứng nơi Niết Bàn. Rồi thì ta học theo Bát Nhã Ba La Mật. Ở nơi 3 cửa giải thoát ấy chuyên chú thành thực, ta sẽ

tu về không, mà chẳng chứng không. Ta muốn tu về vô tướng, mà chẳng chứng về vô tướng. Ta muốn tu về vô nguyện mà chẳng chứng về vô nguyện.

Như Thầy bắn phóng tên
Mỗi mỗi đúng chỗ bắn
Giữ đúng đừng cho sai
Đại Bồ Tát cũng thế

Giống như Thầy bắn tên đã học bắn giỏi rồi, phóng tên vào không trung và tiếp theo các tên khác lần lượt đều trúng mục tiêu. Tên đã bay qua, trên không chẳng dấu vết mà cũng chẳng có dấu dưới đất.

Giải thoát môn không trung
Lành phòng nơi tâm tên
Xảo liền tiếp giữ tên
Chẳng cho vào Niết Bàn

Bồ Tát cũng như thế, giống như những người bắn tên giỏi họ học tu về không, vô tướng, vô nguyện cung. Ở nơi 3 cửa giải thoát không, phóng tâm tên rồi, lại thương xót chúng sanh, tạo tên xảo phương tiện. Triển chuyển tiếp theo ở nơi hư không của tam giới, giữ tâm tên ấy, chẳng làm cho vào nơi Niết Bàn thành.

Hỏi rằng: Làm sao cho tâm kia chẳng vào Niết Bàn được ?

Đáp rằng:

Ta chẳng bỏ chúng sanh
Vì lợi lạc chúng sanh
Trước khởi ý như thế
Sau đó liền tương ưng

Nếu ta ở nơi 3 cửa giải thoát đã lành thành thực rồi, muốn giữ lấy Niết Bàn như ở tại bàn tay. Rồi thì ta thấy những con nhỏ phàm phu giống như kẻ khát sữa, ta chẳng thể hướng đến thành Niết Bàn mà chưa vào Niết Bàn vậy. Ta ở nơi Niết Bàn chẳng phải vào một mình; ta sẽ như thế mà phát khởi tinh tấn, tùy theo ta làm, duy vì lợi ích cho tất cả chúng sanh và lại vì các chúng sanh mà được Niết Bàn. Trước nên khởi lên việc làm như thế, sau đó cùng tâm với 3 cửa giải thoát mà tùy thuận tương ưng. Tùy thuận có nghĩa là tùy theo nghĩa ấy. Nếu chẳng phải thế, như tâm tiền kia, không có xảo phương tiện để nhiếp

hóa vậy. Lúc thực hành 3 môn giải thoát này tức rơi vào Thanh Văn giải thoát. Nếu ở nơi Độc Giác giải thoát, bây giờ liền có xảo phương tiện.

Có chấp các chúng sanh
Đêm dài cùng đi với
Điên đảo cùng các tướng
Tất cả đều si mê

Con nhỏ phàm phu các chúng sanh là những kẻ si mê. Từ nơi vô thỉ đã bị lưu chuyển ngày đêm, đắm trước ở 4 điên đảo. Vô thường cho là thường, khổ cho là vui, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã. Cho đến vào nơi trong ngoài giới của chúng sanh, so đo ta, người nghĩa là chỗ được. Đêm dài như thế kéo dài mãi đến hiện tại.

Chấp tướng kẻ điên đảo
Thuyết pháp mà đoạn trừ
Đầu phát tâm như thế
Sau đó lại tiếp tục

Như thế các chúng sanh vì mê muội khởi chấp ta người 2 loại đắm trước. Lại ở nơi sắc chẳng sở hữu vọng khởi phân biệt chấp tướng, sanh ra 4 loại tà điên đảo. Ta vì đó thuyết pháp làm cho đoạn trừ. Trước phát tâm như thế rồi, liền sau đó vào nơi 3 cửa giải thoát, tu tập tương ưng. Nếu khác cái này mà tu 3 cửa giải thoát thì vui gần với Niết Bàn.

Bồ Tát lợi chúng sanh
Mà chẳng thấy chúng sanh
Đây lại là rất khó
Hy hữu khó nghĩ được

Bồ Tát khởi lên việc nhớ nghĩ đến chúng sanh, điều này lại thật khó suy lường như chưa từng được họa hư không. Ở nơi tối thắng nghĩa thật ra chẳng có chúng sanh. Cho nên Bồ Tát này chẳng biết chẳng được mà làm lợi lạc cho chúng sanh vậy. Khuyên làm việc tinh tấn, duy trì đại bi. Ở nơi nào lại có việc khó như thế.

Tuy vào vị chánh định
Liền ở cửa giải thoát
Chưa mãn bốn nguyện vậy

Chẳng chứng nơi Niết Bàn

Điều này nên suy nghĩ là nếu đến vị chánh định Bồ Tát, mà ở nơi 32 pháp ấy nhập vào chánh định vị cùng với cửa giải thoát tương ưng thì ở giữa đó chưa đầy đủ bốn nguyện, để chứng Niết Bàn mà chẳng chứng. Như trong kinh Thế Tôn nói rằng: Bốn đại có thể làm cho thay đổi khác, vô hữu nhập chánh định vị. Bồ Tát ở khoảng giữa chưa đủ bốn nguyện chứng Niết Bàn. Cho nên đến chánh giác vị Bồ Tát chưa đầy đủ bốn nguyện thì chưa chứng Niết Bàn.

Nếu chưa đến định vị
Xảo tiện lực nhiếp hóa
Do chưa đủ bốn nguyện
Lại chẳng chứng Niết Bàn

Nếu Bồ Tát sơ phát tâm, chưa đến được chánh định vị, thì Bồ Tát dùng phương tiện mà nhiếp hóa, lúc tu 3 cửa giải thoát thì ở trung gian chưa đầy đủ bốn nguyện lại chẳng chứng Niết Bàn.

Thật sâu nơi lưu chuyển
Mà lại hướng lưu chuyển
Tin vui nơi Niết Bàn
Mà lại chẳng Niết Bàn

Bồ Tát này trong khi lưu chuyển có 3 loại lửa thiêu đốt; nên muốn xa lìa, chẳng muốn khởi tâm nương vào sự lưu chuyển. Nay vì chúng sanh mà tin rằng vào hướng lưu chuyển cùng với vui tin nơi Niết Bàn. Như người giữ vườn nhà, chẳng muốn ở nơi Niết Bàn, vì để đầy đủ tất cả trí tri vậy. Ở nơi lưu chuyển mà muốn xa lìa, tức nơi Niết Bàn lại có niềm tin vui. Nếu chẳng hướng đến lưu chuyển, chẳng ưa Niết Bàn vì chưa đầy đủ bản nguyện khi tu tập cửa giải thoát. Tức ở nơi Niết Bàn sẽ chứng.

Hay nên sợ phiền não
Chẳng muốn hết phiền não
Vì làm cho chúng sanh
Từng loại phiền não một

Đó là nguyên nhân của sự lưu chuyển vậy. Hay sợ phiền não, chẳng muốn cứu cánh hết ở nơi phiền não. Nếu đoạn phiền não, tức chẳng được thực tập Bồ Đề Tư Lương. Cho nên Bồ Tát lần lượt chế ra các pháp phiền não. Do các phiền

não này làm cho vô lực, làm cho tập trung được Bồ Đề tư lương thiện căn. Khi tập trung thiện căn đầy đủ bốn nguyện rồi, có thể đến được Bồ Đề.

Hỏi rằng: Vì sao chẳng đoạn diệt mà diệt được phiền não ?

Đáp rằng:

Bồ Tát tánh phiền não
Chẳng lìa tánh Niết Bàn
Chẳng đốt các phiền não
Sanh chủng tử Bồ Đề

Giống như các bậc Thanh Văn Thánh Nhơn, lấy Niết Bàn làm tánh là phan duyên Niết Bàn, được quả của Sa Môn. Chư Phật chẳng có tánh Niết Bàn mà chư Phật lấy phiền não làm tánh. Bồ Đề tâm do đây mà sanh. Thanh Văn, Độc Giác đốt cháy các phiền não, chẳng sanh được hạt giống của Bồ Đề tâm. Hai thừa tâm chẳng tỏ chẳng lưu chuyển. Cho nên nói phiền não là tánh Như Lai. Vì có chúng sanh phiền não nên phát tâm Bồ Đề; nên sanh ra thân Phật mà chẳng lìa phiền não.

Hỏi về thiêu đốt phiền não mà chẳng sanh chủng tử của Bồ Đề tâm thì tại sao kinh Pháp Hoa nói rằng cùng với việc thiêu đốt các phiền não nhưng Thanh Văn vẫn được thọ ký ?

Đáp rằng:

Ghi lại nơi chúng sanh
Thọ ký là nhơn duyên
Chỉ có Phật thiện xảo
Phương tiện đến bờ kia

Chẳng hiểu những chúng sanh thành thực sao. Trong ấy nhân duyên chỉ có Phật biết được thôi và điều phục để cho đến bờ kia, chẳng cùng giống với các chúng sanh vậy, mà chẳng sanh chủng tử của Bồ Đề tâm để nhập vào vô vi chánh định vị. Như trong kinh nói:

Như không và liên hoa
Cao lớn và hàm sâu
Chẳng người nam bao vây

Giống như đốt hạt giống

Như ở trong hư không chẳng sanh hạt giống, như thế là vô vi, chẳng thể sanh Phật Pháp. Lại chẳng thể sanh, như cao nguyên đồng ruộng. Chẳng sanh hoa sen. Như thế Thanh Văn, Độc Giác vào vô vi chánh định vị chẳng sanh Phật Pháp. Cao lớn đây có nghĩa là tất cả sự thành đạo trí tri. Có 2 sự cao lớn. Đó là Thanh Văn Địa cao lớn và Độc Giác Địa cao lớn. Thanh Văn, Độc Giác nếu có tất cả trí, tức chẳng phải Bồ Tát cao lớn 2 lần. Thâm khảnh có nghĩa là như kẻ trượng phu hay học nhảy. Tuy rớt xuống hầm nhưng an ổn mà ở. Nếu chẳng khéo học mà rớt vào hầm sâu thì sẽ chết ngay. Như thế Bồ Tát tu tập vô vi lành tương ứng. Tuy tu vô vi mà chẳng rơi vào vô vi. Thanh Văn và tu tập vô vi, chẳng lành tương ứng tức rơi vào vô vi. Giới ở đây có nghĩa là Thanh Văn hay ở tại vô vi giới, chẳng thể hành vô vi. Cho nên ở trong ấy chẳng sanh tâm Bồ Đề. Kẻ bất nam như không có căn của kẻ trượng phu mà ở nơi ngũ dục chẳng có được lợi ích như Thanh Văn đủ vô vi pháp ở nơi pháp của chư Phật sự lợi ích ấy chẳng có. Già giá có nghĩa là châu ngọc mà chư thiên đối với thế gian tuy tu thiện giống như châu Già Giá, chung cuộc chẳng thể sánh làm hiệu lưu ly bảo được. Như thế Thanh Văn tuy đầy đủ giới học đầu đà công đức Tam Ma Đề; nhưng chung cuộc chẳng thể ngồi nơi đạo tràng chứng vô thượng chánh giác, lại giống như thiêu đốt hạt giống có nghĩa là chủng tử ấy bị thiêu đốt. Tuy có để vào đất nước sỏi ẩm ngày đêm; nhưng chung cuộc chẳng thể nảy mầm được, như Thanh Văn thiêu chủng tử phiền não vậy. Ở nơi ba cõi lại chẳng sanh ra ý nghĩa như trong kinh đã nói vậy. Nên biết khi Thanh Văn được vô vi pháp rồi, chẳng sanh Bồ Đề tâm.

Luận Bồ Đề Tư Lương Hết quyển 4

---o0o---

Quyển thứ năm

Hỏi rằng: Bồ Tát có lực ở nơi chúng sanh, vì sao phải nên tu hành ?

Đáp rằng:

Các luận sư công xảo
Nghệ thuật có nhiều nghề
Vì lợi ích thế gian
Ra đời để xây dựng

Ở nơi sách báo toán số, khoáng luận, y luận hay diệt quỷ, trị độc luận v.v... lại sanh nơi làng mạc, thành, vườn, sông, suối, ao, hồ, hoa, quả, thuốc cây luận, lưu ly, đá quý, san hô tánh quý v.v... Những luận nói về mặt trời, mặt trăng, sao, đất, địa chấn, mộng, tướng v.v... hoặc như luận chi tiết về thân phận v.v... hay các luận như thế có rất nhiều, hay cùng thế gian vì sự lợi lạc mà đến khi kiếp hoại thì tất cả đều mất hết. Kiếp chuyển sanh lại thì trở lại xuất hiện kiến lập nơi nhân gian, như cây, thiếc, ngói, đồng v.v... Công xảo chẳng một, dùng để trị diệt hồn, cuồng loạn, chất độc, ăn uống chẳng tiêu và các khổ não v.v... đầy đủ các loại thủ thuật chế họa ra như thế, tạo các nghề nghiệp khác nhau hay cùng thế gian chỉ vì sự lợi lạc mà tất cả đã sanh ra rồi xây dựng nên như thế.

Tùy theo độ chúng sanh
Vui cảnh cùng sanh ra
Như nhớ tức quá vãng
Do nguyện lực thọ sanh

Các vị Ma Ha Tát tùy theo thế giới ở cõi nhơn thiên, hoặc Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá v.v... được sanh ra những nơi đó nếu có thể hóa độ chúng sanh thì liền khởi lên vô lượng sự nhớ nghĩ muốn độ cho những chúng sanh kia. Tùy theo sắc hoại kia dài ngắn, rộng hẹp, âm thanh, quả báo, được làm cho chúng sanh thọ sự giáo hóa. Tức liền nguyện rằng tùy theo sắc loại dài ngắn, rộng hẹp, âm thanh, quả báo, làm cho chúng sanh kia mau thọ sự giáo hóa.

Ở nơi những việc ác
Những chúng sanh đua nịnh
Nên dùng giáp kiên cố
Chớ sàu lại chớ sợ

Mạ li, xuẩn động, hận thù, xách động, cản trở, trách móc v.v... những việc ác như thế gia tăng nói ta cùng các chúng sanh vô lượng xiểm nịnh huyễn hoặc, biết mà chẳng thể độ được mà ở nơi đó chẳng thể tự mặc áo giáp, lại chuyển sợ lưu chuyển thì đừng sợ cầu Bồ Đề, lại nên phát tâm như thế này: Ta chẳng vì chẳng xiểm nịnh, không huyễn hoặc chúng sanh mà mặc áo giáp. Ta chính vì các chúng sanh kia mà mặc giáp này. Ta sẽ làm những việc như thế để tăng thêm sự tinh tấn, làm cho những chúng sanh kia mau được kiến lập chẳng xiểm nịnh, chẳng huyễn hoặc. Phải nên biết như thế là tự mặc áo giáp kiên cố.

Hỏi rồi về được Bồ Tát lục khi tu hành. Thế nào là chưa được lục Bồ Tát khi tu hành ?

Đáp rằng:

Đầy đủ thẳng tịnh ý
Chẳng xiểm lại chẳng huyễn
Phát lồ các tội ác
Che lấp các việc lành

Cụ túc thẳng tịnh ý nghĩa là tăng thượng ý. Lại có nghĩa là tăng thiện. Ý đây có nghĩa là tâm vậy. Tức là tâm kia đầy đủ. Tên gọi là đầy đủ thẳng tịnh ý. Chẳng xiểm lại chẳng huyễn nghĩa là tâm riêng biệt; tâm riêng biệt là chẳng chất trực (ngay thẳng). Lại nữa xiểm lại có tên là tâm khúc mắc. Huyễn có nghĩa là cuồng. Nếu tâm chẳng khúc mắc, chẳng cuồng loạn thì gọi đó là chẳng xiểm, chẳng huyễn. Phát lồ các tội ác có nghĩa là nếu có tội ác hiển thuyết thì phát lồ. Nên gọi tên là phát lồ các tội ác. Phú tàng chúng thiện sự nghĩa là có những việc thiện mà bị che lấp sâu. Nên có tên là che lấp các thiện nghiệp. Nếu Bồ Tát muốn chứng được Bồ Đề phải nên đầy đủ tịnh ý, chẳng xiểm, chẳng huyễn, phát lồ tội ác, che đây những việc lành. Cho nên Đức Thế Tôn nói rằng: Xiểm chẳng phải Bồ Đề. Huyễn cũng chẳng phải Bồ Đề.

Thanh tịnh thân khẩu ý
Lại thanh tịnh ý nghiệp
Tu những câu về giới
Đừng làm cho kia giảm

Các vị Bồ Tát này muốn cùng tu niệm tương ưng thì trước nên thanh tịnh thân khẩu ý nghiệp, phải nên thanh tịnh. Cùng với tướng này có 3 loại việc làm lành của thân khác nhau, phải nên lãnh thọ. Vọng ngữ, phá hoại ngữ, thô ác ngữ và

tạp hí ngữ là 4 loại ác khẩu cũng nên phải thanh tịnh. Cùng với tướng này có 4 loại khẩu lành phải nên lãnh thọ. Tham, sân, tà kiến là 3 loại ác ý phải nên thanh tịnh. Cùng với tướng này có 3 loại ý lành phải nên thọ trì. Các Ba La Đề Mộc Xoa (giới luật) giải thích phải nên thọ trì mà tùy theo đó chuyển đổi. Ở nơi các câu văn ấy mà chẳng hiểu, lại có ý phá. Kẻ khuyết lậu giới ở nơi tu niệm, tâm thường chẳng định.

An trụ nơi chánh niệm
Nhiếp duyên độc tịnh tư
Dùng niệm để hộ đây
Tâm được chẳng chướng ngại

Như thế ở nơi giới được thanh tịnh rồi, đoạn trừ ngũ cái, không nhân tinh khiết lìa khỏi nơi đông đúc, ít nghe, ít nghi, ít muốn, ít nhớ, ít sợ, ít giận, ít buồn, ít nóng, ít lạnh, ít nóng, chẳng ngồi nằm nơi giường. Chỉ đứng hoặc đi kinh hành, hoặc ngồi kiết già, hoặc nơi lỗ mũi, hoặc nơi ngực, hồi niệm an trụ tùy theo một duyên lành, nhiếp hóa rồi. Ở nơi cảnh giới ấy nếu có động tâm thì nên dùng câu niệm để giữ lại. Như thế giữ gìn cẩn thận rồi, xa lìa tâm chướng ngại tác hại. Ở riêng một nơi, ý chẳng tán loạn mà tu tập tư duy.

Nếu lúc khởi phân biệt
Nên biết lành chẳng lành
Nên xả các bất thiện
Tu nhiều các việc lành

Lúc suy nghĩ, khởi lên phân biệt, tức thời lúc khởi đó biết được sự phân biệt. Nếu là chẳng lành, tức nên xả bỏ, chớ làm cho nó tăng thêm. Nếu là thiện thì nên làm nhiều lần như thế. Chẳng nên tán loạn, như trong phòng, đèn chẳng cần gió vậy.

Duyên cảnh tâm nếu loạn
Phải nên một lòng nhớ
Trở lại cảnh cũ ấy
Động ấy liền bắt dừng

Ở nơi Tỳ Kheo tu định, lục tâm suy nghĩ chuyên ý chưa loạn. Nếu tâm lìa cảnh tức liền phải biết. Cho đến chẳng làm cho lìa cảnh đi xa. Lại nhiếp tâm này an trụ nơi cảnh. Như dây cột khí phải giữ nơi trụ cột, chỉ được chạy quanh trụ cột,

chẳng thể để xa rời. Như thế nên nhớ tâm như sợi dây cột khỉ và dán chặt vào cảnh ấy. Tuy được nhiều cảnh đẹp vây quanh; nhưng chẳng nên lìa khỏi.

Chẳng nên giữ điều ác
Mà tu hành tinh tấn
Chẳng thể giữ nơi định
Cho nên tu như thế

Hoãn có nghĩa là lìa sự xách động. Ác thủ nghĩa là chấp vào việc chẳng lành (cũng có nghĩa là thái cấp). Nếu muốn thành tựu Tam Ma Đề chẳng nên hoãn tác (làm xách động) và giữ ác tinh tấn. Làm sách động và giữ ác tinh tấn chẳng thể giữ Tam Ma Đề. Cho nên người tu định nên thường chánh tu.

Nếu chứng Thanh Văn thừa
Cho đến Độc Giác thừa
Chỉ vì lợi cho mình
Chẳng bỏ tinh tấn chắc

Nếu muốn chứng Thanh Văn Thừa và Độc Giác Thừa thì chỉ vì tự lợi, tự Niết Bàn riêng, thường ngày đêm chẳng rời bỏ sự tinh tấn kiên cố, sách khuyến tu hành.

Hà hướng đại trượng phu
Tự độ và độ người
Mà nay chẳng phát khởi
Đủ đến ngàn lần hơn

Rồi thì Bồ Tát này muốn lưu chuyển vào sông để độ các chúng sanh, lại muốn tự độ, làm sao được khi chẳng phát khởi qua khỏi Thanh Văn, Duyên Giác thừa và người. Cho đến trăm ngàn lần tinh tấn như tự độ lưu chuyển nơi sông mà còn độ tha nữa cũng lại như thế.

Nửa lúc hoặc đi riêng
Một lúc đi hơn đường
Tu định chẳng nên vậy
Nên duyên một cảnh giới

Bây giờ ở đây một ngày chỉ tu tập biệt định có một lúc; còn thì gian thì theo đường khác. Duy chỉ có nhất định nên duyên vào cảnh thì tâm ấy tùy theo cảnh, chớ hướng đi nơi khác.

Nếu thân chưa được ăn
Mạng ấy lại chẳng tiếc
Từ ấy giữ thân này
Cuối hại nát Phật Pháp

Phải nên sanh tâm như thế này: Ở nơi thân ta chỉ có da mỏng, thịt dày, huyết đàm, cốt tủy v.v... Chung quy khô kiệt thì thọ mệnh của ta lại cũng chung tận. Kẻ trượng phu tinh tấn, trượng phu thế lực, trượng phu kiện hành, ta muốn được như vậy. Nếu điều này chưa được, ta phải tinh tấn, chẳng thể xao lãng. Tuy có trăm năm giữ gìn thân này thì chung quy cũng phải bị hoại theo pháp vậy.

Lợi dưỡng tên cung kính
Một lòng chẳng tham trước
Như áo cháy nơi đầu
Khuyên làm thành sở nguyện

Bây giờ nếu ở giữa đồng không mông quạnh; chớ than thân mệnh mà ở giữa đường dầu có lợi dưỡng cung kính khi nghe thấy tên thì chẳng nên tham trước. Vì tự nguyện thành tựu, nên phải mau đi, như lửa cháy áo.

Quyết tức khởi thắng lợi
Chẳng thể đợi ngày mai
Ngày mai trời xa quá
Duyên nào giữ mạng ấm

Kia giống như lửa cháy nơi đầy áo siêng năng thì ngày mai chẳng cần chờ mặt trời. Vì nơi thân này đã thắng lợi rồi. Quyết có nghĩa là phát khởi, phải sanh tâm như thế. Duyên nào có thể bảo hộ mở mắt cho hợp với mạng sống. Ta nay tức khởi thắng lợi. Ngày mai quá xa. Chưa đợi ngày mai được.

An trụ nơi chánh mệnh
Như thích ăn thịt non
Miếng ăn nơi cửa miệng
Chẳng ái lại chẳng tiếc

Như thế hành định Tỳ Kheo nếu ở trong làng hoặc ở Tăng phòng tùy theo như pháp, chẳng được tị hiềm đi khát thực để được ăn. Không nên để tâm tham ái đắm trước, lại chẳng hiềm khích nhau; nên ở yên trong chánh niệm. Như ăn thì phải thương như thịt con mình. Bởi vì cần thân ở lại chẳng phải hủy hoại thân mệnh; nhiếp giữ tịnh hạnh vậy. Giống như ngày xưa vợ chồng lúc còn đơn sơ cùng ăn ở với nhau.

Xuất gia nghĩa là gì
Cho ta chưa được gì
Giờ nghĩ làm chẳng được
Như mười pháp kinh nói

Phải nên như thế mà quán sát. Ta vì lý do gì mà đi xuất gia? Vì sợ sinh hoạt hằng ngày chẳng? Vì cầu quả Sa Môn chẳng? Nếu muốn cầu làm Sa Môn thì phải nghĩ như thế này. Ta đang làm việc của Sa Môn. Vì những gì đã làm; vì chưa làm; vì bây giờ đang làm. Như thế những việc chưa làm và nên làm cho đúng. Vì thành tựu nhân duyên vậy. Phải nên siêng năng. Ta đã lìa xa gia đình tức chẳng thuộc về gia đình, phải luôn nhớ như thế. Mạng sống của ta tồn tại là cho người khác. Ta lại cũng có những nghi thức khác. Có phải ta tự nơi giới mà được chẳng hiềm khích chẳng? Có trí tuệ đồng với những tịnh hạnh khác. Ở nơi ta, giới lại không làm cho ta tị hiềm mà. Ta đã cùng với ân ái và với tướng này đã khác xa rồi, không thể cùng giống nhau được. Ta thuộc nơi nghiệp và thuộc về nghiệp. Sanh là kết quả của nghiệp. Nghiệp ấy nương nấu gần gũi mà hành động. Ta đã tạo nghiệp. Hoặc lành hoặc dữ cũng chính ta đang thọ nhận. Ngày đêm ta đã tạo ra những gì? Ta có vui vẻ yên tĩnh không? Ta có được pháp của bậc thượng hơn chẳng? Có thể được thánh hơn thắng tri kiến chẳng? Nếu sau này có người đồng tu hỏi ta thì ta trả lời chẳng xấu hổ. Phải nên nhớ nghĩ mười pháp như thế. Cho nên những Tỳ Kheo tu thiền định phải luôn nhớ nghĩ như vậy.

Quán hữu vi vô thường
Hoặc chẳng ngã, ngã sở
Tất cả đều ma nghiệp
Phải biết mà xa rời

Hữu vi nghĩa là do nhân duyên hòa hợp mà sanh ra. Nhân duyên đó hòa hợp sanh ra rồi thì cái ngã ấy không có cái thuộc về ngã, mà đã là hữu vi thì là vô thường. Đã là vô thường thì bị gặp bởi khổ. Nếu đã là khổ thì chẳng tự tại

chuyển đổi; nên vô ngã. Ở nơi pháp hữu vi phải nên quán như thế. Ở nơi các ma nghiệp nên biết mà xả ly. Hoặc ở nơi Bồ Đề tâm lục độ tương ưng kinh có dạy tạo cho con đường nhân duyên dục lạc, tán loạn, xiểm nịnh, nhờn duyên chướng ngại. Nếu muốn tự khởi hoặc từ người khác mà khởi thì tất cả phải nên biết. Ở nơi những nghiệp ác ma này, khi biết rồi thì nên xa lìa. Nên làm cho kia được tự tại.

Căn lực cùng giác phần
Thần túc đứng dứt đường
Cùng với tứ niệm xứ
Vì tu phát tinh tấn

Tín, tinh tấn, niệm, định, huệ tức là ngũ căn. Tín, tinh tấn, niệm, định, huệ là ngũ lực. Niệm, Trạch pháp, tinh tấn, hỷ, y, định, xả là thất giác phần. Dục định, tinh tấn định, tâm định, tư duy định. Đó là tứ thần túc. Vị sanh ác, bất thiện pháp làm cho chẳng sanh. Ác thiện pháp đã sanh rồi thì làm cho dứt trừ. Thiện pháp chưa sanh thì làm cho sanh. Thiện pháp sanh rồi thì làm cho ở lại. Khi sanh dục phát thì siêng năng nhiếp tâm khởi nguyện. Đó là tứ chánh đạo. Chánh kiến, chánh phân biệt, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh phát hạnh, chánh niệm, chánh định. Đây là bát phần thánh đạo. Thân, thọ, tâm, pháp. Đó là tứ niệm xứ. Đây là 37 trợ pháp Bồ Đề. Vì sự tu tập mà phát khởi tinh chuyên.

Tâm cùng vui lợi lạc
Làm tiếp tiếp đời đời
Cùng các ác căn dơ
Hãy nên lành quán sát

Tâm này nếu hay điều phục, giữ gìn, cấm chỉ thì tức cùng với những việc thiện, lợi ích, an lạc. Đây là nguyên nhân tạo ra cho đời đời sau. Nếu chẳng điều phục, chẳng giữ gìn, chẳng tu tập, chẳng cấm chỉ thì chẳng có lợi ích mà sự ác và dơ ấy làm căn bản rồi thì phải nên mạnh mẽ quan sát về sanh, trụ, dị tướng vậy. Trong ngoài 2 bên đều chẳng ở lại. Quá khứ, hiện tại, vị lai đời đời chẳng đủ. Chẳng đến từ đâu, chẳng đi đâu cả. Sát Na La Bà Ni hồ lợi đa cũng chẳng trụ lại, giống như huyễn mộng. Vì tu tập phải nên quán sát.

Ta ở nơi thiện pháp
Ngày ngày đều tăng trưởng
Lại có tổn diệt nào

Kia phải quán sát kỹ

Như Phật Thế Tôn đã nói: Hay cho những thiện pháp thì có thể xuất sanh Bồ Đề. Ta nay ở nơi những thiện pháp kia. Có tăng trưởng hay tổn giảm nào chăng? Thường nên như thế mà chuyên cần tinh tấn mà quán sát. Mỗi ngày khởi lại tiếp tục khởi.

Thấy kia được tăng trưởng
Lợi dưỡng và cung kính
Tâm ghen ghét nhỏ mọn
Tất cả đều chẳng làm

Nếu thấy nghe những bạn đầy tịnh hạnh; hoặc Sa Môn; hoặc Bà La Môn được tăng trưởng lợi dưỡng cung kính thì lại sanh tâm ghen ghét nhỏ mọn, lại hay so sánh sanh tâm như thế. Ta lại vui được chúng sanh lợi dưỡng áo quần, ăn uống, chỗ ngủ nghỉ, bệnh duyên có thuốc thang v.v... đầy đủ. Ta lại vui mừng được người tại gia, xuất gia cũng cung kính. Ta lại vui mừng được đầy đủ có thể tán thán pháp.

Chẳng đẹp các cảnh giới
Hành nghi, cầm, ngọng, điếc
Lại được Sư Tử hống
Hàng phục các ngoại đạo

Khi nghe thấy những người khác tăng trưởng sự lợi dưỡng cung kính thì ở cảnh giới hình tướng ấy chẳng nên xen vào. Ở nơi ái, chẳng ái sắc, thanh, hương, vị. Tuy không si, mù, ngọng, điếc mà làm si, mù, ngọng, điếc. Nếu có lực, có thể chưa thường bị ngọng thì nên ở nơi chánh pháp mà phá hủy những gì sẽ đến để hàng phục ngoại đạo, để giữ cho chánh pháp bền lâu. Lại hay làm tiếng hống Sư Tử, ta sẽ giải thích chuyện tu tâm và giải thích việc tu tướng. Cho nên:

Phụng nghinh mà đưa tiễn
Hay cung kính tôn trọng
Ở nơi các pháp sự
Tùy thuận mà giúp đỡ

Ở nơi tôn trọng, phụng nghinh, tương tống. Ở nơi nghe pháp thì hoa hương cúng dường, sửa sang chỗ ở v.v... Chỗ pháp sự thì cung kính mà làm. Sẽ được tướng đẹp của tay chân. Kia là đại quyền thuộc của tướng trước.

Cứu thoát kẻ bị giết
Tự nhiên tăng chẳng giảm
Lành tu nghề nghiệp tốt
Tự học lại dạy kia

Kẻ nào bị giết hại thì mình cứu mạng giải thoát. Nhơn duyên hộ mạng ấy là chỗ sát sanh, thọ nghiệp này ngày đêm tu tập thân cận thì sẽ được tướng tay chân dài, thân tướng đoan nghiêm chánh trực. Ngoài ra còn có tướng trường thọ, vì tự thọ pháp lành, thọ rồi tăng trưởng, chẳng làm cho tổn giảm, sẽ được chân giò cao, đầy đủ tướng lông bên trên hướng thượng. Pháp thứ 2 này chẳng giảm thua với tướng trước. Lành tu minh luận, công xảo nghề nghiệp, tự học và dạy cho người khác học, sẽ được Y Ni Đoan tướng (Aineyajangha = tướng cẳng chân của Phật). Kia xa nhiếp tướng trước.

Ở nơi các pháp lành
Một lòng mà thọ lãnh
Tu hành tứ nhiếp pháp
Cho áo và ăn uống

Các thiện pháp tối thắng nên giữ cho thật kiên cố, học tập gần gũi nhiều thì sẽ được lành an lập của tướng chân. Đó là điều có thể làm cho sự nghiệp của tướng trước. Còn bây giờ tu bốn nhiếp đó là: Bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Cũng thường nên học tập thân cận, sẽ được tay chân có tướng mắc võng. Kia lại liền với tướng nhiếp phía trước. Bố thí những đồ ăn uống ngon lành, y phục tốt đẹp cũng thường nên học tập thân cận thì tay chân sẽ được mềm mại có 7 gò cao. Cả 2 này được ăn uống đồ ngon vật lạ cùng áo quần và tướng phía trước.

Chẳng hề cầu ăn uống
Cùng với người thân cận
Quyến thuộc chẳng rời xa
Cho nhà và tài vật

Những vật sở hữu nếu có kẻ đến cầu xin tức thì thí cho chẳng làm nghịch lại, thì sẽ được tướng cánh tay no tròn. Đây là tướng tự tại điều phục, hòa hợp với thân quyến, bằng hữu mà ở chung, chẳng làm cho mỗi mỗi bị xa lìa. Nếu có xa lìa lại làm cho hòa hợp, sẽ được tướng âm mật tàng (tướng quý ẩn sâu). Đây là tướng có nhiều con cái. Bố thí nhà cửa tài vật cho đến những chỗ nghỉ quý giá,

áo quần, cung điện v.v... sẽ được tướng sắc vàng, da dẻ mịn màng. Cả 2 thứ này được chỗ ở cao đẹp, y phục nhà cửa cung điện so với tướng trước.

Cha mẹ và thân hữu
Tùy theo chỗ an trí
Ở nơi an trí đó
Vô thượng tự tại chủ

Ưu Bà Đề Ya Dạ (Upadhyaya = Đồi Tùy dịch là cận tụng. Cựu dịch là Hòa Thượng); A Giá Lị Dạ (àcarya = Giáo thọ. Đồi Tùy dịch là chánh hạnh. Cựu dịch là A Xà Lê) Cha mẹ, huynh đệ v.v... thường hay tôn trọng tùy theo đó mà an trí làm vô thượng tự tại chủ thì sẽ được một tướng lỗ chân lông trắng đẹp ở trên mặt. Đây là 2 điều bình đẳng với tướng trước.

Tuy là kẻ nô bộc
Pháp lành cũng nhận lãnh
Sanh vào chỗ cao quý
Cho thuốc trị các bệnh.

Cho thuốc men để trị bệnh thì ở nơi bệnh hơn cho thuốc ấy giống như cung cấp đồ ăn uống, khi cho thuốc, bệnh liền hết sẽ được tướng bắp tay đầy tròn nằm ngay ngắn. Đây là tướng ít bệnh.

Làm thiện là nghiệp đầu
Da mịn, tiếng hay khéo
Lời nói đúng ý chánh
Trước sau chẳng thể cùng

Trước hết lấy thiện nghiệp làm đầu. Ví dụ ở chỗ vườn rừng, hội đường, giếng nước, hoa cỏ, ao hồ, ăn uống, hương hoa... những nơi khó khăn nên xây cầu và tạo Tăng phòng, chỗ qua lại, khuyên người khác và mình đi trước bố thí cho kia, sẽ được Ni Cù Lô Đà Phổ Viên thân tướng và tướng tóc cao. Đây là 2 tướng hơn trước. Da mịn đẹp, tiếng hay khéo; đêm dài hay nói tiếng chơn thật dịu dàng sẽ được tiếng lưỡi dài và tướng Phạm âm. Đây là 2 việc được 5 phần ngôn ngữ đầy đủ âm thanh so với tướng trước. Ngũ phần ngữ phần ngữ đạo cụ túc âm là: Một là có thể biết. Hai là dễ giải thích, ba là nghe vui, bốn là chẳng nghịch, 5 là sâu sắc, 6 là rộng xa, 7 là chẳng ganh, 8 là dễ nghe, 9 là biện hộ đúng, 10 là chẳng tạp (2 loại 5 thành ra 10). Lành làm ý chánh ấy đêm dài nói lời thật ý chánh thì sẽ được tướng của răng Sư Tử. Đây là so với ái ngữ của

tướng trước. Trước sau chẳng ai bằng được. Người khác tuy có trước sau nhưng tất cả sự cúng dường chẳng thể cúng dường. Như pháp uy nghi bình đẳng uy nghi vậy, sẽ được tướng răng bằng và mịn. Đây là 2 điều thiện tịnh quyển thuộc so với tướng trước.

Chẳng hoại quyển thuộc người
Mắt lành xem chúng sanh
Lại chẳng có tâm ganh
Đều như cả bạn lành

Ở nơi chúng sanh có tâm hoài bão an ủi nhiếp thọ, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si nhãn quan thì sẽ được tướng mắt xanh của loài trâu chúa và tướng võng mô đẹp. Đây là 2 việc yêu con mắt so với tướng trước.

Ta đã giải thích 32 tướng đại trượng phu xuất sanh vì nghiệp gì mà riêng các Bồ Tát đã làm vì nhiều loại khác nhau. Nay sẽ giải thích tiếp.

Nên nói lời như thế
Tức theo như thế làm
Như lời nếu làm đúng
Người khác phát lòng tin

Nên như lời nói mà làm. Lời nói ấy tức công việc ấy, khiến cho kẻ khác sanh tín tâm, tùy theo lời dạy dỗ tức hay tín thọ.

Nên ủng hộ giáo pháp
Biết rõ kẻ buônglung
Cùng làm lưới vàng tốt
Bủa vây các chi đề

Ở nơi pháp này nên tự hộ vệ; nếu có chúng sanh hay buông lung thì nên phương tiện thấy rõ mà làm cho hướng đến pháp ấy. Lại ở nơi Như Lai Chi Đề (Caitya = tích tụ) nên chứa nhóm nhiều loại võng lưới quý. Vì làm cho tướng tốt đầy đủ vậy.

Nếu muốn cầu người đẹp
Trang nghiêm mà thí cho
Lại cùng nói Phật đức
Cùng ánh sáng anh lạc

Nếu muốn cầu làm người đàn bà đẹp thì liền được thành thân người nữ đẹp trang nghiêm, mà bố thí thì những người đàn bà đẹp này tất cả sẽ được đoan chánh. Do bố thí mà làm cho tự ý cầu cái gì cũng đều được đầy đủ. Lại nữa có nhiều loại khác mà Phật đã nói những công đức được tụ tập lại một nơi, rồi xướng lên những lời nói cao đẹp mà vì kẻ khác diễn thuyết. Do vậy được âm thanh thanh tịnh. Lại nữa nhiều loại ánh sáng chiếu diệu trên chuỗi anh lạc, làm sáng cả tâm mắt mà do bố thí liền được các hình tượng đầy đủ đẹp đẽ vậy.

Tạo tác Phật hình tượng
Ngồi ngay trên hoa sen
Lại ở nơi sáu pháp
Tu tập cùng vui vẻ

Dùng vàng, bạc, trân châu, đá quý v.v... để tạo nên Phật tượng ngồi trên hoa sen thì được hóa sanh, lại được thành thân Phật. Có 6 loại pháp cùng vui. Đồng phạm hạnh với kia, lòng từ bi ở nơi thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, chẳng phân biệt vật thọ dụng, giới Cụ túc thấy đầy đủ. Sáu loại đồng hỷ pháp này phải nên gần gũi học tập, sẽ được đờ chúng, chẳng bị ngoại đạo luận sư phá hoại.

Nên cúng mà chẳng cúng
Vì mạng lại chẳng chê
Phật đã nói Phật pháp
Cùng với người nghe pháp

Có thể cúng mà không cúng nghĩa là ở nơi ấy có thể cúng dường như nơi Hòa Thượng, A Xà Lê, cha mẹ, huynh trưởng v.v... Chẳng thể cúng dường nghĩa là chẳng sợ chẳng cung kính. Tuy chỉ vì mạng sống, chung cuộc hủy báng Phật pháp và lại nói pháp cho người nghe. Lại chẳng nên hủy báng lại nên khinh xuất. Vì hộ giúp pháp lành vậy.

Vàng quý che Thầy Tổ
Và Thầy Tổ Chi Đề
Nếu hay quên việc ấy
Nên nhớ nghĩ chẳng mất

Nên dùng vàng bạc để che cho Thầy Tổ, lại dùng Ma Ni Kim Bảo che cho giáo sư Bảo Chi Đề. Bồ Tát có Tam Ma Đề tên là hiện tại đối Phật diện. Ở những nơi

Tam Ma Đề này đòi đòi hiện tiền tu tập sẽ được nghe giữ. Nếu có chúng sanh nào quên mất thì tụng niệm hướng dẫn người đòi những kinh thơ lợi lạc. Ở nơi chúng sanh cùng làm và suy nghĩ, vì chẳng quên mất Bồ Đề tâm vậy. Lại vì nhớ nghĩ đến hiện trí.

Chưa nghĩ việc làm này
Chẳng bỏ chẳng theo kia
Ngoại đạo trời rồng thần
Trong đó đều chưa tin

Những việc đã làm thuộc về thân khẩu ý ở các nơi. Nếu chưa suy nghĩ mà làm thì chớ để cho chạy mất. Lại chẳng chạy theo kia; nên như thế mà làm. Nếu khác điều này tức sanh phiền não và lại là nguyên nhân của sự hối quá. Đến xuất gia với ngoại đạo Ni Kiền thì trời, người, rồng, dạ xoa, Càn Thát Bà đều chẳng tin chịu.

Tâm nên như Kim Cang
Thường hay thông các pháp
Tâm lại giống như núi
Những việc lại chẳng động

An trí tâm này nên như Kim Cang, có huệ lực rất sâu xa. Ở trong đời xuất thế pháp, như tự tánh này thật thông đạt thì các việc được an ổn nơi trên. Lại như núi cao, 8 loại thế pháp, cũng chẳng thể động.

Vui vẻ lời xuất thế
Chưa vui nương lời thế
Tự thọ các công đức
Lại làm cho kia thọ

Hoặc có lời nói có thể xuất thế gian mà tương ứng với Phật, Pháp, Tăng và giống với Lục Độ Ba La Mật, hoặc giống với Bồ Tát địa, hoặc tương ứng với Thanh Văn, Độc Giác địa; ở nơi kia nên vui mừng; hoặc có lời nói nương vào nơi dừng nghỉ của thế gian, tăng trưởng thế gian, cùng tương ứng với với tham sân si. Ở nơi ấy chẳng có hỷ lạc; hoặc những người thọ giới học hạnh đầu đà và công đức thù thắng người lành hay tán thán chấp giữ thì ở nơi ấy tất cả nên chấp giữ. Lại nên làm cho kia thọ giữ công đức này.

Tu được ngũ giải thoát

Tu mười bất tịnh tướng
Tám Đại Trọng Phu giác
Lại nên phân biệt tu

Vào trong giải thoát nghĩa là thứ nhất vì kẻ khác mà thuyết pháp. Thứ 2 là tự thuyết pháp. Thứ ba là tự tụng pháp. Thứ tư là tùy theo pháp mà giác mà quán. Thứ năm là giữ theo các tướng của Tam Ma Đề. Đây là vào 5 sự giải thoát phải nên nhớ nghĩ tu tập.

Mười bất tịnh tướng nghĩa là nghĩ sự sinh trưởng lên, nghĩ đến đàm xanh, tướng đen mùi hôi thối, nghĩ đến sự vỡ mũ, nghĩ đến đờm, nghĩ đến đoạn giải, nghĩ đến phân tán, nghĩ đến máu huyết, nghĩ đến thịt rơi, nghĩ đến xương. Đó là 10 sự liên tưởng đến bất tịnh. Tham sanh thì nên nhớ nghĩ tu hành. Căn bản là đoạn trừ tham dục.

Tám Đại Trọng Phu giác lại cũng nên phân biệt tu hành. Ở nơi ấy có 8 bậc Đại Trọng Phu. Đó là thiếu dục là pháp, đa dục là phi pháp. Đó là giác ngộ đầu. Tri túc là pháp, bất tri túc chẳng đúng pháp. Đó là đệ nhị giác ngộ. Xa rời là pháp, tạp náo là phi pháp. Đây là điều thứ ba. Phát tinh tấn là pháp, giải đãi là phi pháp. Đây là điều thứ tư. An trụ niệm là pháp, quên mất chánh niệm là phi pháp. Đây là điều thứ năm. Nhập định là pháp, chẳng nhập định là phi pháp. Đây là điều giác ngộ thứ sáu. Trí tuệ là pháp, vô trí tuệ là phi pháp. Đây là điều thứ bảy. Chẳng vui hí luận là pháp, vui hí luận là phi pháp. Đây là điều giác ngộ thứ tám. Ở nơi tám sự giác ngộ của bậc Đại Trọng Phu này thì phải nên hiểu rõ. Đa dục và 8 điều giúp cho bất thiện thì phải nên đoạn trừ.

Thiên nhĩ và thiên nhãn
Thần túc và tha tâm
Cùng với túc mạng ở
Nên tu tịnh ngũ thông

Nên nhớ về thiên nhĩ thiên nhãn, ở yên biết rõ tâm kia, thần túc. Những thứ này là 5 loại trí thông, phải nên tu tập.

Luận Bồ Đề Tư Lương
Hết quyển thứ năm

---o0o---

Quyển thứ sáu

Hỏi: Vì sao tu tập ?

Đáp:

Bốn thần túc làm gốc
Muốn tiến tâm suy nghĩ
Tứ vô lượng giữ gìn
Là Từ Bi Hỷ Xả

Ở nơi tứ vô lượng ấy nên học tập gần gũi mà làm để được tâm kham năng. Được tâm kham năng rồi, liền vào Sơ Thiền Na. Như thế thứ hai, rồi thứ ba, thứ tư. Khi chứng được thiền rồi thì thân tâm nhẹ nhàng. Thân tâm nhẹ nhàng đầy đủ liền vào thần thông. Khi sanh vào nơi thần thông đầy đủ rồi thì liền sanh vào thần túc. Nghĩa là hoặc muốn tinh tấn, hoặc tâm, hoặc tư duy. Ở nơi đó hướng về pháp, tinh tấn thành tựu pháp. Tâm ở đây dùng pháp để quan sát. Tư duy là dùng pháp thiện xảo. Bồ Tát kia ở nơi thần thông tín giải, tác dụng. Tâm này tự tại, tùy theo muốn làm, sẽ thành thực việc thiện, giữ gìn căn bản tự tánh. Thuận đi các nơi như gió biển vào hư không.

Ở nơi Bồ Tát được 4 vô lượng và Tứ Thiền Na rồi thì tín giải, tác dụng, xuất sanh thiên nhãn. Cùng với trời, rồng, dạ xoa, Càn Thát Bà v.v... người có học và Thanh Văn, Độc Giác thiên nhãn. Ở nơi đó chỉ có tầng thượng lực. Thanh tịnh hơn cả ánh sáng rực rỡ. Cao cả hơn tất cả sự cao cả. Mắt này là mắt vô ngại của thế gian, sắc tướng, giác tế, xa gần đều tùy nơi muốn mà tất cả có thể thấy. Như thế có thể nghe được tiếng của trời, người, súc sanh v.v... Như vậy nhớ nghĩ biết đời trước vô biên vô tế. Như thế biết được tâm kia cùng với tham dực câu hội cho đến 84.000 sự sai biệt. Như thế được vô lượng thần túc. Khi được thần túc rồi, lại hay điều phục chúng sanh, liền được điều phục.

Bốn nơi như rắn độc
Sáu vào như làng trống
Năm loại như kẻ giết
Nên quán như thế ấy.

Vì đêm ngày vui theo sự thọ dụng đầy đủ làm nhân và nhờ có hơi thở nuôi sống ở nơi này và 4 loại; nhưng bệnh sẽ mau phát, chẳng nhớ ơn dưỡng dục; chẳng thể cấy nương vào; chẳng thể ủy thác tin tưởng; nên phải quán sát giống

như rắn độc. Vô chủ vậy, lìa ngã, ngã sở. Mắt cùng nhập vào với 6 tặc, gặp não phiền sợ hãi; nên phải quán sát giống như làng trống, cùng với những vật phá hoại đánh phạt chẳng thể chướng ngại. Giống như kẻ giết người; ở nơi 5 cảm thọ, phải mỗi ngày như thế mà quán sát.

Tôn trọng cả pháp sư
Lại bỏ pháp ganh tị
Thầy dạy chẳng giấu giếm
Người nghe chẳng tán loạn

Ở nơi bốn loại pháp hay sanh đại trí, phải nên nhận lấy. Ở nơi pháp và pháp sư phải nên tôn trọng. Lại xả bỏ pháp ganh tị, tùy theo cách nghe pháp, tùy theo đó mà tu tập tụng niệm. Vì kẻ khác mà diễn nói. Nếu có kẻ vui nghe pháp, Thầy dạy chớ che đậy và người nghe chẳng nên tán loạn. Đây là chưa có ý muốn khác.

Chẳng mạn chẳng hy vọng
Duy chỉ tâm từ mẫn
Tôn trọng cung kính ý
Vì chúng mà thuyết pháp

Lại có 4 loại pháp. Đây là tướng đại trí, phải nên thọ nhận. Cho nên phải xa lìa tự cao khinh mạn kẻ kia, chẳng kiêu mạn vậy, thí xả lợi dưỡng cung kính nghe tên, vô hy vọng tâm. Ở nơi vô minh ám chướng chúng sanh mà có tên từ mẫn, tôn trọng cung kính làm bài thuyết pháp. Đây là 4 loại pháp. Bồ Tát đại trí đầy đủ, nên như thế mà thọ trì.

Ở nghe chẳng biết đủ
Nghe rồi liền tụng trì
Chẳng cuồng, tôn phước điền
Lại làm Thầy hoan hỷ

Nghe nhiều chẳng đủ, nghe rồi trì pháp, trì pháp rồi thuận theo pháp mà hành trì; chẳng cuồng đại mà tôn trọng phước điền; lại làm cho Thầy dạy hoan hỷ pháp này. Đây là Bồ Đề tâm chẳng thể quên mất. Ấy là nguyên nhân.

Chẳng nên xem nhà người
Tâm muốn được kính dưỡng

Chớ làm việc khó bàn
Tập theo thói ở đời

Chẳng nên vì cúng dường cung kính mà làm nhờn duyên để qua lại xem ở nhà người khác. Trừ ra làm nhờn duyên cho tâm Bồ Tát an lập. Lại chẳng muốn vì lý luận khó mà tập tụng những luận nghị ở đời. Trừ ra làm nhờn cho Đa Văn.

Chẳng nên tham si vậy
Hủy hại các Bồ Tát
Chưa thọ chưa nghe pháp
Lại chớ sanh phỉ báng

Vì sao vậy? Vì lẽ muốn cho nhờn duyên thiện pháp tiếp tục hộ trì.

Đoạn trừ các kiêu mạn
Sẽ ở tứ thánh chủng
Chẳng ganh nơi người khác
Lại chẳng tự cao cử

Đoạn trừ kiêu mạn ở nơi chúng sanh thì phải hạ tâm như con chó đoạn trừ ngã mạn. Coi nhẹ việc áo mặc, ăn uống, chỗ nghỉ, thuốc men mà ở 4 loại thánh cũng nên giữ lại. Ở nơi Thánh chủng kia biết đầy đủ chẳng nên ganh tị với người kia, lại chẳng nên tự cao cử.

Nếu thật chẳng thật phạm
Chẳng được phát giác kia
Chẳng cầu kia lầm mất
Tự lầm phải nên biết

Kẻ đồng phạm hạnh kia phạm tội; nếu thật hoặc chẳng thật; tất cả đều chẳng nên phát giác. Kia có lầm mất, chẳng nên tìm cầu. Chỉ tự lỗi lầm, tức tự biết lấy.

Phật và lời Phật dạy
Chẳng nên phân biệt nghi
Pháp tuy thật khó tin
Ở trong ấy nên tin

Ở nơi Phật chẳng nên phân biệt, Thế Tôn đầy đủ chưa từng có pháp lại như Phật pháp; nên chẳng nghi ngờ. Ở nơi chúng sanh là bất cộng pháp. Lại nữa thật là khó tin. Chỉ có tâm thâm sâu thanh tịnh mới tin được.

Tuy do nói chết thật
Lùi mất thành chuyển luân
Cùng với chư Thiên vương
Chỉ muốn nói lời thật

Chư Bồ Tát do nói lời thật; hoặc vật bị đoạt; hoặc chết; hoặc chẳng muốn làm chuyển luân vương cho đến chủ cõi trời, mà nói lời thật. Hà hưởng điều này mà chẳng nói thật.

Chặt dây mạ, khủng, sát (mạ ly, khủng bố, sát hại)
Cuối chẳng giận trách kia
Đều là tội tự tha
Nghiệp báo lại hiện đến

Có kia đến mạ ly, đánh đập, khủng bố, sát hại và đóng lại tối tăm. Tất cả đều do tội của ta nên mới có cái này. Chung cuộc rồi giận kia. Đây là nghiệp đời trước ta đã tạo. Bây giờ lại thọ giống như cái quả của sự chuyển yêu thương. Còn những chúng sanh khác đều chẳng có tội. Duy chỉ có ta do tội nghiệp báo hiện đến nên mới có cái này.

Nên thật tôn trọng ái
Cúng dường nơi cha mẹ
Lại cung cấp Hòa Thượng
Cung kính A Xà Lê

Ở nơi cha mẹ phải nên thương yêu tôn trọng cúng dường nên xem như vị trời, tùy theo ý cha mẹ, làm cho được vui. Là tâm xiêm nịnh. Lại hay cung kính cung cấp cho Hòa Thượng A Xà Lê. Tùy theo Hòa Thượng A Xà Lê thuyết pháp; chẳng có gì bí mật, đều có thể nói ra ngoài được.

Vì tin Thanh Văn thừa
Cùng với Độc Giác thừa
Nói pháp thật thâm sâu
Đây việc sai Bồ Tát

Ở trong này Bồ Tát có 4 loại quá thất phải nên xa rời. Nghĩa là Thanh Văn, Độc Giác thừa ở trong chúng sanh vì nói thâm sâu các pháp. Đó là công việc của Bồ Tát.

Vì tin sâu Đại Thừa
Chúng sanh mà diễn nói
Thanh Văn, Độc Giác thừa
Việc này lại lầm lẫn

Ở nơi tin sâu Đại Thừa của chúng sanh mà nói Thanh Văn, Độc Giác thừa là sự lầm lẫn của Bồ Tát.

Người lớn đến cầu pháp
Chê bai chẳng nên nói
Mà nhiếp hóa ác ấy
Ủy nhiệm kẻ chẳng tin

Nếu có chúng sanh ăn ở chơn chánh, đến cầu thì nên tức thời nói pháp lành, mà kẻ kiêu mạn phá giới là những kẻ làm ác thì phải nhiếp thọ họ. Đây là Bồ Tát lầm lẫn ở nơi Đại Thừa mà chưa tín giải, chưa dùng Tứ Nhiếp thuần thực, mà đã tín nhiệm. Đây là lỗi lầm của Bồ Tát. Có bốn loại.

Xa lìa nói không đúng
Nói ban đầu đức lớn
Nơi kia nên nhớ nghĩ
Đến nên gần gũi học

Ở trong này có nói 4 loại lầm lẫn mà phải xa lìa. Đây là Bồ Tát đi xa rời. Nếu vì Thanh Văn, Độc Giác thừa mà nói. Ban đầu có nhiều công đức, phải biết rằng so với kia chẳng cùng Bồ Đề, làm chướng ngại vậy. Ở nhiều đời lại nên gần gũi học tập

Bình đẳng tâm thuyết pháp
Bình đẳng lành an lập
Lại làm chánh tương ưng
Các chúng sanh vô biệt

Đây là bốn con đường Bồ Tát nên phải thân cận học tập. Thế nào là bốn? - Vì các chúng sanh mà khởi tâm bình đẳng - Vì các chúng sanh mà nói pháp bình

đẳng - Vì các chúng sanh mà bình đẳng lành an lập và vì các chúng sanh mà làm cho chánh tương ưng. Đây là tất cả chẳng phân biệt. Ở đây có 4 loại.

Vì pháp chẳng vì lợi
Vì đức chẳng vì danh
Muốn thoát khổ chúng sanh
Chẳng muốn vui riêng mình

Đây là bốn loại chơn thật Bồ Tát phải nên biết lấy. Thế nào là bốn? Đó là chỉ vì pháp chứ chẳng phải vì tài lợi. Chỉ vì công đức chứ chẳng phải vì danh xưng. Chỉ vì muốn thoát khổ chúng sanh chứ chẳng muốn tự thân an lạc.

Mật ý cầu nghiệp quả
Nên làm việc phước sanh
Lại vì thành thực chúng
Xa rời việc riêng mình

Nếu ở nơi nghiệp quả mật ý muốn cầu làm 3 việc phước, khi phước này sanh thì chỉ vì sợ lợi lạc giác ngộ cho chúng sanh. Lại vì Bồ Đề thành thực cho chúng sanh. Vì lợi ích của chúng sanh mà xả bỏ việc riêng của mình. Đây là bốn loại chơn thật Bồ Tát.

Thân cận thiện tri thức
Cùng với Pháp sư, Phật
Cùng với người xuất gia
Cầu xin ăn làm cảnh

Đây là bốn loại Bồ Tát thiện tri thức phải nên thân cận. Thế nào là bốn? Đó là Pháp sư - là vị Bồ Tát thiện tri thức, vì giúp cho ta về văn huệ vậy. Đức Phật Thế Tôn là Bồ Tát Thiện Tri Thức, vì giúp cho chúng ta Phật pháp. Khuyến xuất gia là Bồ Tát Thiện Tri Thức, vì giúp cho ta trồng căn lành vậy. Khất cầu cũng là Bồ Tát Thiện Tri Thức, vì giúp cho ta tâm Bồ Đề. Đây là bốn loại Bồ Tát Thiện Tri Thức cần nên gần gũi.

Nương vào luận sư đời
Kẻ chuyên cầu thế tài
Tin giải Độc Giác thừa
Cùng với Thanh Văn thừa

Đây là bốn loại ác Bồ Tát Tri Thức phải nên biết. Thế nào là bốn? Đó là thế luận giả, gần gũi với kẻ có nhiều loại biện tài phức tạp. Nhiếp thế tài vật giả mà chẳng nhiếp thọ pháp. Độc Giác thừa có nghĩa là làm ít lợi ích. Thanh Văn thừa có nghĩa là chỉ làm cho mình.

Đây bốn ác tri thức
Bồ Tát phải nên biết
Lại có kẻ tìm cầu
Cho nên bốn điều lớn

Như trước đã nói về bốn loại tri thức; những ác tri thức phải biết mà xa rời. Lại nên cầu được là bốn nơi cất chứa.

Phật nghe tên được độ
Cùng với các Pháp sư
Thấy tâm ấy vô ngại
Vui ở nơi cảnh nhàn

Đây là bốn loại Bồ Tát Đại Tạng, cần nên phải được. Thế nào là bốn? Đó là phụng sự các vị Phật ra đời, nghe lục Ba La Mật. Dùng vô ngại tâm để thấy các Pháp sư. Chẳng buông lung mà vui ở nơi cảnh thanh vắng. Đây là bốn loại Bồ Tát Đại Tạng phải nên được.

Địa, thủy, hỏa, phong, không
Tất cùng giống với đây
Tất cả nơi bình đẳng
Lợi ích các chúng sanh

Cùng với đất, nước, lửa, gió, không khí. Lại có 2 hơn duyên tương trợ Bồ Tát phải nên nhiếp thọ. Đó là bình đẳng vậy, lợi ích vậy. Như đất, các đại cùng hư không 5 loại, ở nơi có tâm vô tâm, tất cả nơi đều bình đẳng, chẳng có tướng khác. Các chúng sanh thường hay dùng riêng mà chẳng biến dị, chẳng cầu báo ân. Ta lại như thế, cho đến giác trường cứu cánh, vì các chúng sanh tư dụng mà biến dị, chẳng cầu báo ân.

Nên nghĩ nghĩa tốt đẹp
Cầu sanh Đà La Ni
Chớ ở nơi nghe pháp
Mà làm việc chướng ngại

Nghĩa là Phật nói ý nghĩa phải nên lành suy nghĩ, cùng nói cùng ở nên như thế mà làm. Lại ở yên nơi cấm giới, thanh tịnh tâm ý, tinh cần thanh khiết và sanh ra để nghe Kim Chủ, Hải Chủ Đà La Ni. Lại nữa kẻ nghe pháp chớ tạo một nhân duyên nhỏ chướng ngại nào cả. Vì lìa pháp sẽ sanh nghiệp tai hại.

Phiền não nên điều phục
Việc nhỏ bỏ hết đi
Tám loại giải đãi ấy
Tất cả nên đoạn trừ

Trong phiền não nên điều phục nghĩa là ở trong 9 loại phiền não những điều ta làm chẳng lợi ích trong quá khứ đã làm, trong hiện tại đang làm và trong vị lai sẽ làm. Đây là ba loại ở gần gũi nơi ta tạo ra chẳng lợi ích. Đã làm đang làm và sẽ làm là 3 loại ở nơi ta hiềm khích ganh ghét cùng tạo lợi ích. Đã làm đang làm và sẽ làm lại có 3 loại. Đây là những việc làm của phiền não. Ở trong đây lại có 9 loại phiền não phải chính mình điều phục. Những việc nhỏ phải bỏ chẳng còn gì cả. Ở giữa đó có 20 việc nhỏ. Đó là: chẳng tin, chẳng xấu hổ, dua nịnh, điệu, loạn, buông lung, hại, chẳng thẹn, giải đãi, lợ, hôn, thù, hận, phú (che), tật, ghét, cao, phẫn, hối, giấu kín.

Đây là 20 việc nhỏ, tất cả đều loại trừ vứt bỏ. Tám loại giải đãi cũng lại nên đoạn trừ. Ở trong 8 loại giải đãi này ta muốn làm việc tức liền an nghỉ - chẳng sanh tinh tấn - ta làm việc rồi - ta đang đi đường - ta đi đường rồi - thân ta mệt mỏi, chẳng thể tu nghiệp - thân ta trầm trọng, chẳng thể tu nghiệp - Ta sanh bệnh rồi - Bệnh ta bắt đầu chưa dài lâu đã muốn nằm, chẳng tinh tấn. Do những thứ này muốn được chẳng được, muốn đến chẳng đến; muốn chứng chẳng chứng. Đây là 8 loại giải đãi phải nên đoạn trừ, phải sanh tinh tấn.

Chưa làm chẳng có tham
Tham lam chẳng xứng ý
Kẻ lìa đều hòa hợp
Đừng hỏi gần, chẳng gần

Nếu thấy đầy đủ lợi dưỡng, nghe danh, an lạc, xưng tán phước đức chúng sanh thì ở nơi đầy đủ phước đức đó chưa làm, thì chẳng phân tâm tham. Khi làm mà không phân tâm tham có nghĩa là chẳng xứng ý cho nên chẳng ưng làm. Lại nữa mỗi mỗi tranh cãi làm hại chúng sanh. Do vậy không hỏi là gần hay chẳng gần gũi mà tất cả đều làm cho hòa hợp. Đồng tâm tương ái.

Ở không mà được không
Kẻ trí chưa nương vào
Nếu đắc được cái không
Ắc kia qua thân thấy

Nương nơi không để bạt trừ (quét đi) chỗ tụ tập của vô trí. Kẻ trí chưa nương được không mà làm. Nếu nương được không mà làm thì ở nơi có thân có người, khó trị các việc ác đã qua. Những thấy nghe đó do không mà xa lìa. Nếu chấp không, thấy kia chẳng thể trị. Liền chẳng thể làm cho xa lìa vậy.

Quét sạch và trang nghiêm
Cùng nhiều loại niềm vui
Trầm hương cùng đồ cúng
Cúng dường nơi Chi Đề

Ở nơi Như Lai Chi Đề cùng hình tượng nên quét dọn đất đai, dùng trầm hương, thiêu hương, mặt hương, hoa cái, tràng phan v.v.. để làm đồ trang nghiêm cúng dường. Sẽ cúng dường thì sẽ được đoan chánh giới hương tự tại vậy. Dùng ống sáo, đàn địch, trống lớn, trống nhỏ, đồ đeo tay v.v... nhiều loại kỹ nhạc để cúng dường. Vì được thiên nhĩ vậy.

Làm nhiều loại vòng đèn
Cúng dường Chi Đề xá
Thí cái cùng giày dép
Lên xe để chạy đi

Chi Đề xá là những nơi để nhiều loại hương dầu, đèn dầu v.v... tạo nên để cúng dường. Vì được Phật nhãn vậy. Bồ thí lọng che, da giày, voi, ngựa, xe cộ để đi thì sẽ được Bồ Tát vô thượng thần thông đi chẳng khó khăn.

Chuyên vì đi vui vẻ
Vui biết tin được Phật
Vui vẻ cúng dường Tăng
Lại vui nghe chánh pháp

Ở nơi các Bồ Tát thường hay như thế mà vui theo pháp không vui nơi ngũ dục phước lạc. Nên biết tin Phật để được lợi ích. Tuy chưa tin vui thấy ở sắc thân và sẽ ở nơi Tăng các nhạc cụ ấy thường hay cung cấp. Niềm vui nhiều hời han

rồi thường nghe pháp, chẳng có yếu mềm. Tuy chưa vui hoàn toàn nhưng đã nghe lời này.

Đời trước đã chẳng sanh
Hiện tại đã chẳng có
Đời sau lại chẳng đến
Như thế quán các pháp

Nhơn duyên hòa hợp lực, chứ chẳng có từ nơi nào đến. Đời trước đã chẳng sanh thì niệm niệm phá mất. Chẳng trụ lại. Hiện tại chẳng ở lại mà diệt vô dư vậy. Lại chẳng có nơi đi. Đời sau lại chẳng đến. Phải nên biết như thế mà quán sát các pháp.

Việc tốt cùng chúng sanh
Chẳng cầu kia báo lại
Nên vì độc nhẫn khổ
Chẳng tự biến thọ lạc

Bồ Tát ở nơi chúng sanh có những việc tốt lợi lạc, tự chẳng hy vọng nơi kia và chúng sanh có những việc tốt lợi lạc. Lại cùng chúng sanh có vô lượng tướng khổ. Riêng ta vì đây mà nhẫn thọ. Ta có đồ làm cho vui cùng với chúng sanh. Thọ dụng làm vui.

Tuy chứa nhiều phước báu
Tâm chẳng lấy làm vui
Chỉ tham như ngạ quỷ
Lại chẳng nhìn chẳng lo

Tuy hưởng phước báu đầy đủ ở cõi trời; nhưng tâm này chẳng lấy làm hoan hỷ vui vẻ. Chỉ như loài ngạ quỷ tham lam vô cùng, phá tán, gây não phiền. Việc này thật là khó coi. Chẳng sanh tâm ngó xuống, lại cũng chẳng lo lắng, hà huống là con người cũng bần cùng phá tán như thế.

Nếu có kẻ có học
Phải nên thật tôn trọng
Chưa học bảo vào học
Chẳng nên sanh khinh xuất

Nếu có chúng sanh có học thì ở nơi họ phải nên tôn trọng. Kẻ chưa học thì nên làm cho họ vào học, lại chẳng nên khinh xuất.

Giới đủ nên cung kính
Phá giới làm giữ giới
Người trí đủ gần gũi
Kẻ ngu lâm vào trí

Người đầy đủ giới đức phải nên vấn tẩn, chấp tay hướng về lễ bái và cung kính, lại nên vì họ nói trì giới là phước đức. Nếu kẻ phá giới thì nên làm cho họ phục giới, lại nên làm cho họ nghe phá giới là tội lỗi. Kẻ đầy đủ trí đức phải nên thân cận gần gũi. Lại nên vì họ mà hiển cái đức của trí huệ. Kẻ ngu thì nên làm cho họ trở về trong biển trí, lại nên làm cho họ biết những ngu sơ ấy vô ích.

Lưu chuyển khổ nhiều loại
Sanh già chết đường ác
Chẳng lo cùng chẳng sợ
Nên hàng ma ác trí

Bồ Tát ở nơi lưu chuyển sanh tử, lưu chuyển trong nhiều loại, sanh già chết, lo buồn, khổ não v.v... địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A Tu La, ác thú v.v... chẳng nên sợ hãi. Tuy phải nên hàng phục ác ma và ác trí.

Sở hữu đất chư Phật
Quần tụ các công đức
Vì tất cả được kia
Phát nguyện và siêng năng

Thập phương vô lượng quốc độ chư Phật. Nếu Phật quốc đầy đủ, Phật độ trang nghiêm, nghe từ chư Phật Bồ Tát, hoặc tự thấy. Nơi kia tụ hội lại những công đức thù thắng, đều làm cho kia nhập vào chính quốc độ của Phật. Phải nên làm như lời nguyện ấy. Tùy theo sở nguyện tức việc ấy sẽ thành tựu. Lại cũng nên như thế mà tinh cầu tu hành.

Hằng ở nơi các pháp
Chẳng giữ mà xả bỏ
Đây vì các chúng sanh
Gánh vác cả gánh dục

Chỉ giữ những nỗi khổ mà chẳng giữ những niềm vui. Liền nhớ nghĩ như thế rồi, hằng ở nơi các pháp chẳng giữ mà xả bỏ. Tuy chẳng giữ mà xả. Điều này đầu tiên làm vui thú giác ngộ vậy. Phát nguyện gánh vác cho chúng sanh. Những người nào chưa độ thì ta sẽ độ; những kẻ nào chưa giải thoát thì ta làm cho họ giải thoát. Những người nào chưa yên vui thì ta làm cho họ yên vui. Đây là những sự mang vác gánh nặng cho chúng sanh.

Chánh quán nơi các pháp
Vô ngã và ngã sở
Lại chẳng bỏ đại bi
Mà thường hay thương lớn

Nói các pháp chẳng có sở hữu, như mộng như huyễn. Các pháp vô ngã, lại chẳng có ngã sở và nên quán vô tướng. Đó là pháp tối thắng hơn cả. Quán tướng này rồi, sau đó ở nơi chúng sanh lại chẳng rời tâm đại bi và đại từ. Như thế nên gặp bội phần xung dương tán thán. Nơi chúng sanh si ám chất chứa bị đắm trước bởi ngã và ngã sở. Ở nơi tối thắng nghĩa của đạo pháp mà chẳng hiểu biết, ta sẽ như thế nào, thì làm cho chúng sanh kia ở trong tối thắng nghĩa đạo pháp này mà được hiểu biết giác ngộ. Đó là vì chúng sanh chẳng xả đại từ và đại bi vậy.

Vượt qua các cúng dường
Cùng cúng Phật Thế Tôn
Kia làm gì kẻ đó
Gọi là pháp cúng dường

Đối với các đồ vật cúng, cúng dường các Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát và Phật Thế Tôn thì các loại hoa, hương, trầm, mạt hương, đèn dầu v.v... hoặc dùng tràng phan, bảo cái để cúng dường. Hoặc âm nhạc để cúng dường; hoặc các thứ thuốc thang, đồ ăn mỹ vị mà bố thí cúng dường. Muốn qua khỏi những cúng dường này tức cúng dường Phật. Lại ai có thể là người đó?

Đáp rằng: Đó là pháp cúng dường vậy. Với pháp cúng dường kia thì có tướng như thế nào?

Nếu giữ Bồ Tát tạng
Lại được Đà La Ni
Vào pháp sâu căn gốc
Đó là pháp cúng dường

Ở trong đó nếu cùng với Bồ Tát tạng tương ứng, Như Lai nói kinh thâm thâm minh tướng, đối với thế gian khó được sâu cùng, khó thấy rõ ràng chỗ không đắm nhiễm và liễu nghĩa, mà trong các kinh đã có nhắc lại rất rõ ràng. Nguyên nhân của bất thoái chuyển là từ lục độ sanh, lành nhiếp và hay nhiếp thuận nhập vào trợ pháp Bồ Đề, hợp với tánh chánh giác. Vào các đại bi nói lời đại bi, lia chúng ma, thấy các pháp lành duyên sanh. Vào vô chúng sanh, vô mệnh, vô trưởng dưỡng, vô nhơn, cùng với không, vô tường, vô nguyện, vô tác tương ứng. Ngồi nơi giác tràng rồi chuyển pháp luân. Vì trời, rồng, dạ xoa, Càn Thát Bà mà tán thán. Độ tại gia từ bần nhơn và nhiếp hóa các bậc Thánh nhơn, diễn thuyết các hạnh Bồ Tát. Vào pháp nghĩa an vui, mà nói lời an ổn. Chấn động âm thanh nơi vô thường, vô ngã v.v... Lo sợ vào chấp trước thiên kiến của ngoại đạo. Chư Phật tán thán với sự đối trị lưu chuyển là Niết Bàn an lạc. Như thế các kinh nói hay giữ gìn và quán sát. Rồi nhiếp giữ. Đó có tên là pháp cúng dường. Lại nữa pháp cúng dường được bất thối tùy thuận hành tổng trì. Ở nơi không, vô tướng, vô nguyện, vô tác tương ứng với pháp sâu xa. Nhập vào chỗ sâu xa vô động, vô nghi. Đây có tên là tối thắng nghĩa pháp cúng dường vậy.

Nên y vào nơi nghĩa
Chẳng yêu riêng tạp vị
Ở nơi pháp sâu xa
Lành vào chẳng buông lung

Lại nữa pháp cúng dường, ở nơi ấy là pháp tư duy và pháp hành động, tùy thuận duyên sanh mà lia các biên thủ kiến, được vô xuất vô sanh hẳn, nhập vào vô ngã. Ở nơi nhơn duyên, chẳng sai, chẳng đấu, chẳng tranh, lia ngã và ngã sở, hãy nên theo nghĩa, chưa nên yêu riêng lời huyễn hoặc của Thầy về ý nghĩa câu cú. Hãy nên nương vào trí, đừng nên nương vào thức. Hãy nên nương vào liễu nghĩa kinh, đừng nên đắm trước vào bất liễu nghĩa thế tục ngôn thuyết. Hãy nên nương vào pháp chớ nên chấp thủ vào người thấy. Hãy nên tùy thuận với pháp hành như thật, nhập vô trụ xứ, lành xem vô danh hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, ưu bi khổ não, khốn cực. Tất cả đều tiêu diệt. Như thế quán duyên sanh đã dắt dẫn ra khỏi vô tận. Vì thương yêu chúng sanh vậy. Chẳng đắm trước vào sự thấy, chẳng làm việc buông lung. Nếu thường hay như vậy, lại có tên là vô thượng pháp cúng dường.

Như thế tư lương này
Hằng sa đẳng các kiếp

Xuất gia và tại gia
Sẽ được đầy chánh giác

Như trước đã nói về tư lương, ở nơi hàng hà sa vô lượng đại kiếp, trong chúng xuất gia và chúng tại gia Bồ Tát thừa, đa thời mãn nguyện, đắc thành chánh giác.

Tính chưa về tư lương
Vì giác ngộ suy nghĩ
Tư lương nghĩa chẳng khuyết
Hay biết kia mà tụng
Ta nay giải tụng này
Theo nghĩa hoặc tăng giảm
Lành giải nghĩa tụng này
Hiền trí sẽ suy nghĩ
Giải thích tụng tư lương
Ta đã tạo phước thiện
Vì lưu chuyển chúng sanh
Sẽ được chánh biến giác

Lấy bối cảnh về Bồ Đề Tư Lương luận của Thánh Giả Long Thọ đã tạo ra mà ta Tỳ Kheo Tụ Tại đã giải thích vậy.

Luận Bồ Đề Tư Lương
Hết quyển sáu

---o0o---